

GIÁO TRÌNH

THIẾT KẾ SOMI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI

TẬP 1

I. PHẦN MỞ ĐẦU

II. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SOMI NỮ, QUẦN ÂU NỮ

III. CÁC KIỂU ÁO SOMI CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG

IV. CÁC KIỂU QUẦN ÂU CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG



GIÁO TRÌNH

THIẾT KẾ SƠ MI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY

ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI

TẬP 1

I. PHẦN MỞ ĐẦU

II. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI NỮ, QUẦN ÂU NỮ

III. CÁC KIỂU ÁO SƠ MI CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG

IV. CÁC KIỂU QUẦN ÂU CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG

LỜI NÓI ĐẦU

Xét về mặt lịch sử thì trang phục đã tồn tại hàng ngàn năm nay. Trang phục thể hiện rõ nét đặc trưng của từng thời kỳ, từng thời đại... Nghĩa là trang phục ẩn chứa trong mình một ý nghĩa triết học sâu xa nào đó.

Ở xã hội hiện đại như ngày nay thời trang, đặc biệt là thời trang nữ biến đổi đến chóng mặt. Nhưng cho dù biến đổi chúng theo hướng nào, thì nó vẫn phải dựa trên một nền cơ bản, đó là kỹ thuật cắt may và thiết kế thời trang.

Cái mới của Bộ Giáo trình này không phải là sự cải biên, hoặc tính đột phá về thời trang. Mà nó dựa trên nền tảng cơ bản vốn có của ngành khoa học cắt may trên thế giới kết hợp với truyền thống của gia đình đã hơn nửa thế kỉ làm nghề may mặc. Nên các chi tiết, các công thức, các đường nét... đều được mài giũa thận trọng để đưa đến một cái chung nhất cho mọi người sử dụng.

Bộ sách này giúp các bạn gái tự làm đẹp cho mình qua văn hóa mặc, bạn có thể hỏi tại sao? Rồi bạn lại có thể tự mình trả lời sau khi đọc bộ sách này, rằng: “Ta hoàn toàn có thể điều chỉnh các số đo phù hợp với cơ thể mình”. Béo, lùn ư? Bằng trang phục đã điều chỉnh, mọi người sẽ thấy như cao hơn, gọn hơn. Cao ư? Cũng nhờ thời trang bạn sẽ cảm thấy mình bớt cao đi. Điều đó tạo cho bạn tự tin hơn khi tới tiệm may. Vì bạn đã có kiến thức về điều chỉnh hợp lý mà bộ giáo trình này đã cung cấp cho bạn.

Bộ giáo trình gồm hai phần:

Phần 1: Giới thiệu chung về phương pháp may đo; Khái niệm về phương pháp may đo, thiết kế mẫu và thực hiện các sản phẩm về áo sơ-mi và quần âu.

Phần 2: Giới thiệu khái niệm, phương pháp may đo, thiết kế mẫu và thực hiện các sản phẩm về váy, áo veston và các kiểu áo dài.

Với một sinh viên về thiết kế thời trang, Bộ giáo trình này giúp bạn

rất nhiều trong việc tiếp cận thực tế, như: tạo dáng, tạo nét truyền thống trên trang phục châu Âu... tất nhiên sự kết hợp này rất cần đến tri thức và sự tạo dáng của bạn.

Cha tôi Nhà giáo - Nghệ nhân Cao Hữu Nghị, năm 1953 ông đã nhận "Diplome de Coude Paris" Viện thời trang Paris. Ông đã đưa về cả một kho tàng thời trang của xứ sở được coi là phần hoa về bậc nhất thế giới lúc bấy giờ. Ông đã tận tâm mài giũa các công thức, đường nét sao cho phù hợp với người Việt Nam. Một phần công lao ấy đã được thể hiện ở cuốn sách kỹ thuật cắt may và thiết kế thời trang này.

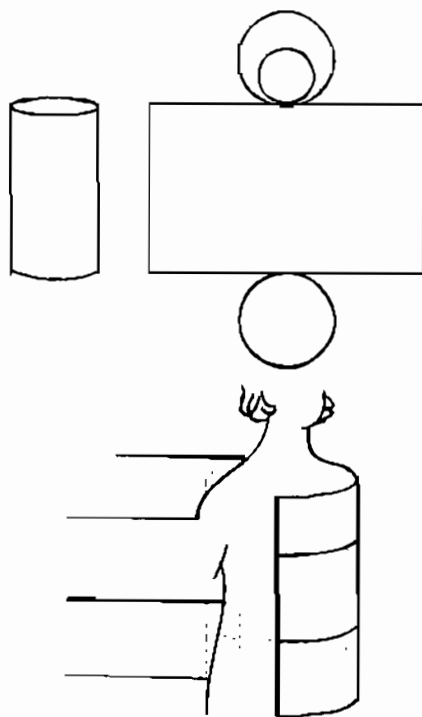
Tuy chúng tôi đã rất cố gắng thận trọng trong trình bày bộ sách này, nhưng do hạn chế nhiều mặt, đặc biệt là nhu cầu của xã hội về thời trang hiện nay, bộ sách này sẽ còn những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc!

Xin trân trọng cảm ơn!

CN.GVGTQ. CAO BÍCH THỦY

PHẦN MỞ ĐẦU

I. HÌNH TRỤ ĐỐI VỚI CƠ THỂ NGƯỜI



Trên cơ thể hình dáng con người được phân chia cân đối từng các bộ phận ta có thể minh họa ở hình khối như sau:

Nếu gọi đường tròn phía trên là đầu, đường vòng hông là phía dưới và lấy điểm giữa phía trước ngực dẫn hình khối trụ đó ra sẽ có một mặt phẳng hình chữ nhật, nếu thêm vào đó những điểm thích hợp sẽ có sơ đồ cấu tạo của một mặt phẳng cơ thể hay nói một cách khác “Mặt phẳng có thể được kiểm tra”.

Đây là một phương pháp hoàn chỉnh, không những để nhận biết bề ngoài thân thể để dựng trang phục, mà còn có cơ sở để dựng lại những trang phục cổ xa xưa.

Nếu sử dụng phương pháp hoàn chỉnh, không những để nhận biết bề ngoài thân thể để dựng trang phục, mà có chính sách để dựng lại những bộ quần áo hợp thời trang vừa với từng bộ phận cấu tạo trên cơ thể con người.

Khai triển mặt xung quanh của hình trụ ta được một hình chữ nhật phẳng. Ngược lại từ một hình chữ nhật phẳng, có thể tạo thành một mặt trụ tròn xoay.

Cơ thể người ta tuy không hoàn toàn là một hình trụ xoay như từ tấm vải phẳng với cách cắt ghép, cách hợp lý cắt may cũng tạo lên một tấm áo hợp với thân hình cơ thể tọa dáng phô diễn được vẻ đẹp cân đối hài hòa nâng cao tư thế và vẻ đẹp của con người.

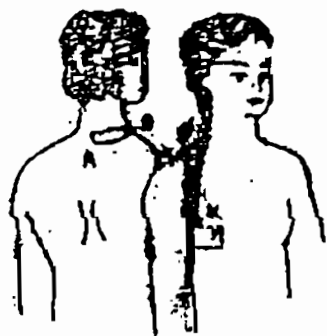
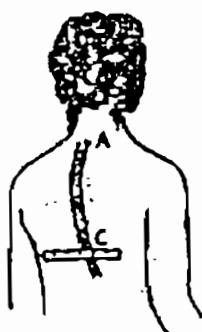
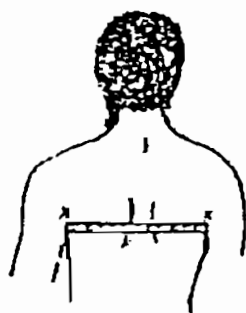
Muốn đạt được điều đó cần phải tuân theo:

- Các yêu cầu của kỹ thuật cơ bản.

- Rút kinh nghiệm qua các dáng người cụ thể.

- Tính toán các chi tiết chính xác.

Để cùng với tấm lòng yêu mến khách hàng ta sẽ may thành những bộ trang phục làm tôn cao vẻ đẹp của con người và nói rộng ra góp phần làm cho xã hội thêm đẹp hơn.



II. YẾU TỐ CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO

a. Phần nhận xét về hình thể của người với sự chỉ dẫn qua hình vẽ cũng giúp nhận biết về hình dáng như gù lưng, uốn ngực, trung bình hay dị hình khác.

Hình vẽ về số đo $x.x_1$ là bề rộng ngang nách hoặc đo vòng ngực cũng đo sát như hình 2a.

Muốn xem người đó ở loại hình nào, ta dùng thước đo kẹp nách, đo từ A chân cổ xuống tới cạnh thước điểm C của thân sau (hình 2b) xem có bao nhiêu.

Đo từ A vòng qua chân cổ B đo tiếp xuống cạnh thước kẹp nách phía trước K (hình 2c) xem có bao nhiêu trừ đi 1/5 vòng cổ xem có bằng nhau không.

Nếu AC phía sau trội hơn bao nhiêu là người này gù lưng (lưng cong) hoặc nếu ngắn hơn phía sau là thuộc lưng dẹt (uốn ngực).

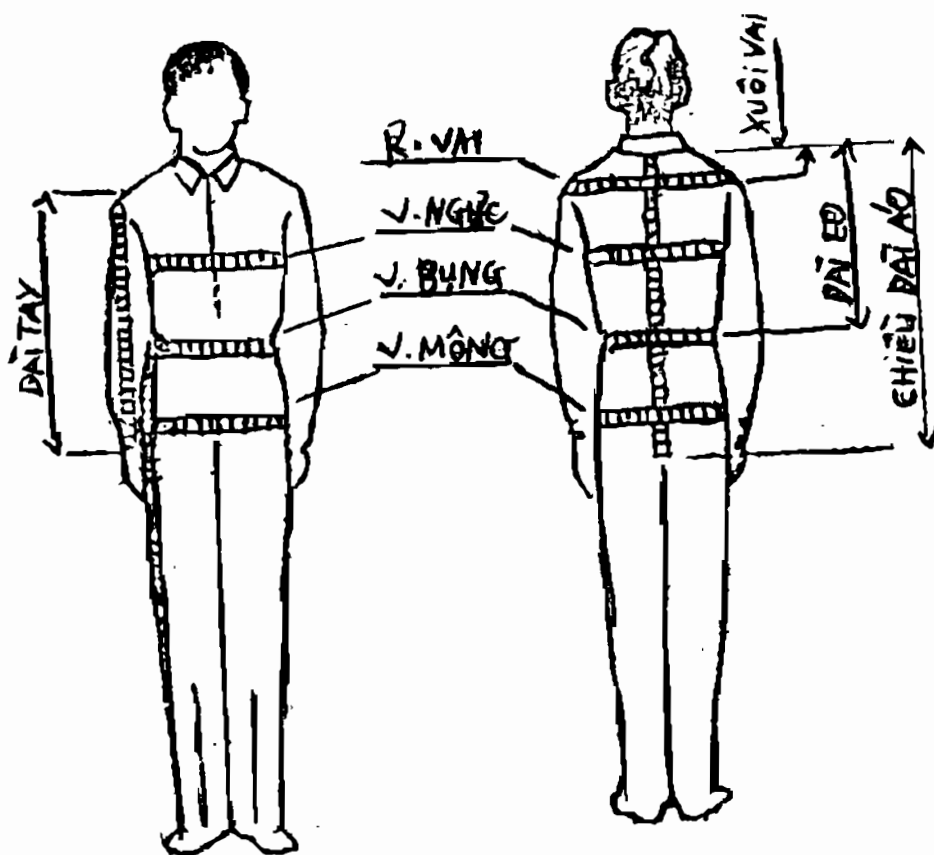
Nếu hai số đo này đã trừ đi 1/5 cổ mà bằng nhau là người trung bình.

b. Hướng dẫn phương pháp đo nam

Đo phải xác định vị trí đo cho chính xác.

1. Chiều dài của áo đo từ sau gáy xuống xương cùng hoặc lấy 1/2 chiều cao từ sau gáy xương cổ thứ bảy xuống phía gót chân.

2. Xuôi vai: đo từ móm khớp vai xuống sát mặt đất và so sánh với số đo chiều cao, nếu dài hơn số đo móm vai là xuôi bấy nhiêu.



3. Đo vòng ngực vừa sát khe nách ở vào dẻ sườn thứ 5 ngang với đầu vú con trai.

4. Vòng đáy (eo bụng) ngang rốn.

5. Vòng mông đo phần móm của mông chỗ ụ chỗ.

6. Dài tay đo từ khớp vai xuống mắt cá, nếu là tay rãclăng thì đo từ

cạnh cổ qua vai con xuống mắt cá tay.

7. Vòng cổ đo vừa chỗ đầu xương đòn.

Cần lưu ý một số ký hiệu trong bài.

Chữ m đọc là mông vị trí: $1/4m + 3$ dù không viết chữ mông, sau con số nếu không viết chữ cm cũng đọc là 3cm, trong bài còn có chỗ gạch cách chữ như A - B xin đọc là A đến B.

PHẦN CHUNG

Nghề dạy cắt may trước đây phần lớn đều làm theo thói quen nghề nghiệp qua mục mắt và kinh nghiệm riêng của mỗi người, như cắt ước lượng hoặc lấy một mẫu vừa nhất, rồi gia giảm, thêm bớt... cách làm trên còn thiếu khoa học, thành công chỉ là sự may rủi hoặc khéo léo của từng người.

Nhưng nếu ta đi sâu vào nghề sẽ mở ra một khái niệm, tìm bí ẩn của nghề nghiệp với nghệ thuật sáng tạo, nhìn nhận hình dáng, tầm vóc và tìm ra một mẫu mới hài hòa, nhuần nhuyễn với phong cách của người Việt Nam nói chung và từng cá thể người nói riêng.

Nói đến tầm thước hình dáng thì phải biết phân biệt những điểm khác nhau, giữa nam và nữ khác biệt rõ rệt nhất là vai và hông.

+ “Nữ thì vai hẹp, hông rộng, ngược lại nam thì vai rộng hơn chiều hông”.

+ Hai người chiều cao bằng nhau, nhưng thân dài, ngắn khác nhau lại có điểm khác nhau.

Có người thân dài thì chân ngắn, tay để xuôi đến gần ngang thắt lưng. Người thân ngắn thì chân dài, khuỷu tay xuống dưới thắt lưng.

Vì vậy “co áo” gổn quần đều thay đổi chênh lệch rất rõ rệt.

I. NHẬN XÉT VỀ MỐI TƯƠNG QUAN TRONG CẮT MAY

Nói đến khối lượng hình dáng với sự tương ứng các phần trên cơ thể, đều có sự phân chia cân đối định ra các tỷ lệ.

Nói đến tỷ lệ trong cắt may thì tỷ lệ vô cùng quan trọng với sự tương ứng đặc tính chung của quần áo với hình dáng bề ngoài của con người. Muốn đi vào phần nghiên cứu thì không những chỉ nhìn phần ngoài mà còn phải nhận biết các khối của cơ thể như đầu, mình và tay chân.

Theo hình 1 về chia phần đều và vị trí đo với tầm vóc của con người. Thường người ta chia chiều cao của con người là 7 phần: 1/2 đầu thân

(kể cả đầu) chia được 4 phần như sau:

- 1) Tính từ đầu đến cằm
- 2) Từ cằm đến vú
- 3) Từ vú đến rốn
- 4) Từ rốn đến hết chiều hông

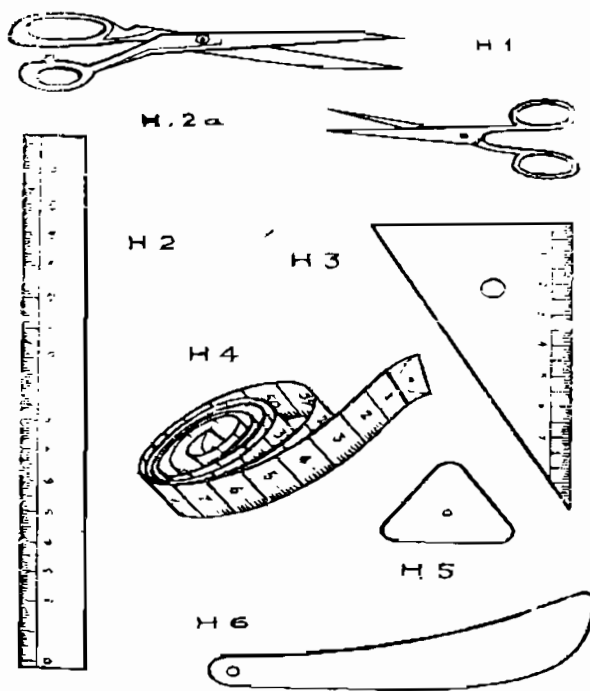
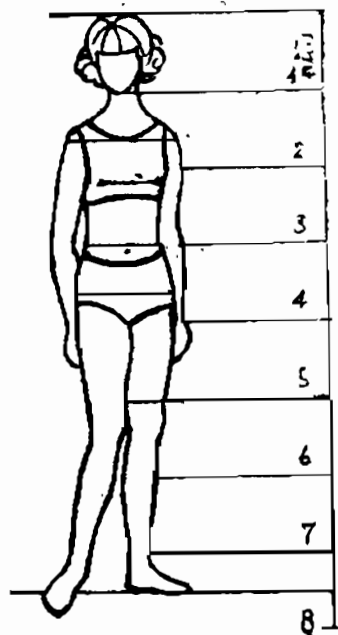
Còn lại là phần chân.

Nhưng tỷ lệ không hẳn là một định luật, là mức thước chính xác, mỗi dân tộc đều có đặc điểm tầm vóc khác nhau. Ngay cả những người cùng một dân tộc cũng có người cao, thấp, chân có người dài, mình ngắn... Vì thế, tỷ lệ chỉ là ước lệ, một phương pháp lấy số đo của một bộ phận này suy ra số đo của một bộ phận khác, giúp ta một khái niệm tìm sự cân đối.

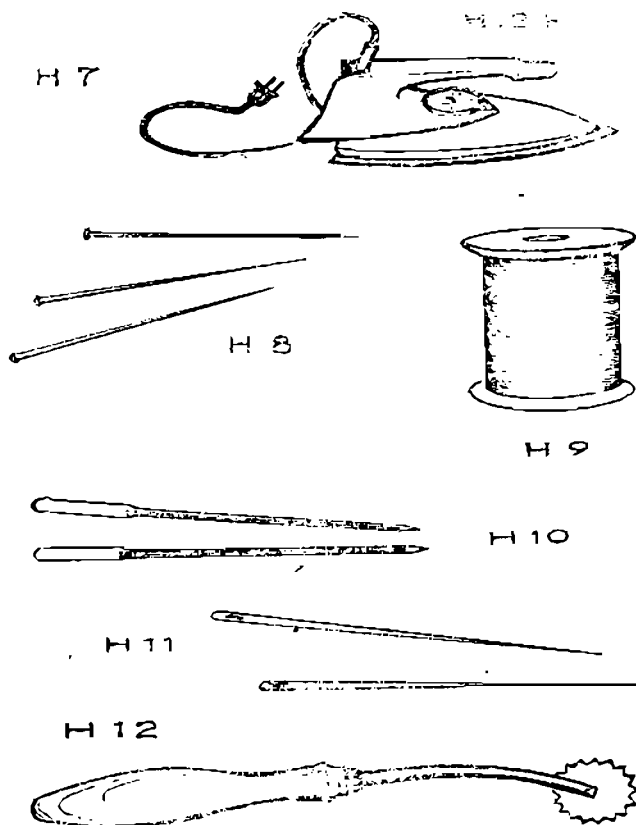
Trong cắt may với hình vẽ trên ta nhận biết: Khoảng 2 là hạ nách. Từ 1 xuống 3 là dài eo, khoảng 3 xuống 4 là chiều hạ của quần.

II. DỤNG CỤ CẦN THIẾT CỦA THỢ MAY

Ngoài dụng cụ chính như máy may bàn cắt ta còn có những thứ:



1. Kéo, 2. Thước dẹt, 3. Thước kẻ, 4. Thước dây, 5. Phấn vẽ, 6. Vạch, 7. Bàn là, 8. Kim ghim, 9. Chỉ may, 10. Kim máy, 11. Kim khâu, 12. Bánh xe răng cưa.



III. CÔNG DỤNG NHỮNG DỤNG CỤ CỦA THỢ MAY

- Kéo cắt vải có loại to, bản lưỡi dày lòng máng, cỡ từ 16 đến 24cm thuộc loại to, dùng để pha cắt được loại vải dày. Kéo cỡ 10 đến 14cm loại nhỏ để cắt phụ, nhất chỉ về bấm khuy. Cần bảo quản cho mũi kéo và lưỡi khỏi vẹt, gợn cắt mới trơn không gặm, dất.

- Thước dẹt bằng gỗ, hoặc bằng nhựa để kẻ vẽ đường ngang, đường thẳng. Loại thước hình cong dùng để vẽ đường tròn, đường cong.

- Thước dây có tráng lần nhựa bóng ở 2 mặt, hai màu khác nhau để tránh nhầm lẫn, ngược số.

Lưu ý: Khi dùng thước trừ bỏ phần thừa ở đầu thước đến 0. Và từ 0 đến 1 mới tính là 1 phân.

- Kim khâu có nhiều cỡ loại, tùy theo thích ứng với công việc, chọn lỗ kim phải gọn, nhẵn khi khâu mới thoát chỉ.

- Kim máy: Ký hiệu số 14 của cỡ kim là thường dùng; trên số 14 là dùng cho máy loại da hoặc vải dày và dưới số đó dùng cho các loại vải mỏng.

- Kim máy còn có loại đốc tròn, đốc vuông. Nhưng đốc vuông thông dụng hơn.

- Vạch: làm bằng xương hàm trâu, bò hoặc sừng trâu dùng để chun dún tà gấu...

- Bánh răng sang dấu: Bánh xe lăn làm bằng kim loại có răng cưa, cán bằng gỗ. Khi lăn trên đường phân sẽ in nét răng cưa sang phía mặt vải bên kia để lúc máy được chính xác.

- Bàn là có nhiều loại:

- + Loại đốt than bên trong.

- + Loại nướng trên bếp than, bếp dầu (thợ giặt thường dùng)

- + Bàn là điện: Tùy theo điện áp ghi trên bàn là mà sử dụng phù hợp với mạng điện hàng ngày.

- Kim gim dùng để ghim khi thử quần áo được chính xác.

IV. SỬ DỤNG VÀ SỬA CHỮA NHỎ MÁY MAY

Phần sử dụng và sửa chữa nháy may hướng dẫn dưới đây là kinh nghiệm thực tế mà hàng ngày thường gặp khi sử dụng và điều chỉnh.

CỤ THỂ

a) Máy mũi không đều, bỏ mũi, đứt chỉ là do tra kim ngắn, dài, cao, thấp không đúng cỡ. Ở kim máy 1 bên có rãnh thì bên kia là cạnh vuông (trừ kim đốc tròn). Khi tra kim phải để chiều rãnh phía ngoài, tay trái số chỉ vào.

Lại còn có loại máy gọi là sỏ trái, thì rãnh kim phải tra vào phía trong, tay phải sỏ chỉ ra nên thoi máy cũng trái chiều.

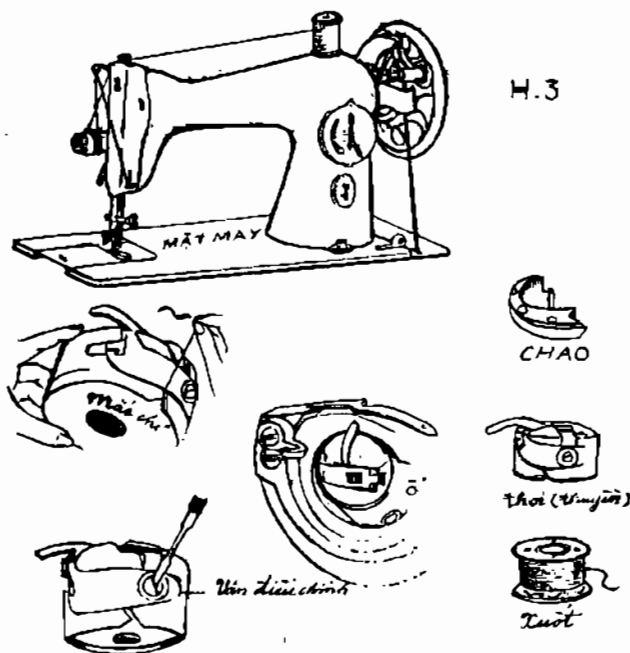
Những nguyên nhân dứt chỉ ở máy như: hòng chao bị mòn hoặc có gợn không nhẵn hoặc thoi máy bản lề dô ra, mỏ thoi sít chặt với khe ổ.

b) Thoi máy đẩy ra khỏi ổ là do mỏ thoi ngắn hoặc suốt cao hơn lòng thoi, suốt chỉ phải nhỏ lọt trong lòng thoi, đánh chỉ phải đưa đều và phẳng, không đánh dày quá.

c) Muốn cho mũi chỉ thừa mau thì kéo cần hãm cho lên, xuống tay thích hợp với yêu cầu. Khi tra thoi vào ổ nhẹ nhàng cầm nhẹ bản lề thoi đưa vào ổ ấn nhẹ tay thấy kêu tách là được.

d) Khi cho suốt vào thoi, kéo chỉ qua me thoi ngón tay cái bên trái đỡ nhẹ vào me, để khỏi bật ốc me thay chỉ lỏng hoặc chặt quá lấy cái vặn vít nhỏ, vặn ốc ở thoi máy nới ra hoặc chặt vào và vặn ốc ở núm đồng tiền cho hài hòa chặt lỏng với cỡ chỉ trên.

e) Khi cho thoi vào ổ, nhớ để chỉ thừa 5 - 6cm để câu chỉ dưới lên, tay trái giữ một đầu chỉ ở kim máy, tay phải khẽ quay gần một vòng bánh xe thì lỏi được sợi chỉ dưới thoi lên, để hai đầu chỉ sóng đôi kéo qua khe chân vịt đưa ra phía ngoài. Nhớ là khi đã cắm kim xuống vải mới được hạ chân vịt bằng tay phải, để đúng cỡ yêu cầu mới cho máy khởi động.



V. NHỮNG KÝ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

	Khoảng cách bằng nhau
	Đường gấp vải
	Dấu vuông góc
	Dấu ngăn (hạn chế)
	Đường đặt thẳng sợi vải
	Cho dài ra
	Đầu đặt xiên sợi vải
	Cùng phân cùng tấc
	Dấu trái vải
	Cắt rời ra
	Biên vải
	Dấu ráp liền vào

+ Những ký hiệu viết:

A - B đọc là AB tức là A đến B, hoặc 1 - 2 đọc là điểm 1 đến 2 (không đọc là A trừ B hoặc 1 trừ 2 v.v...).

+ Dấu \pm chỉ đứng sau $\frac{1}{4}m$, $\frac{1}{4}n$ hoặc đáy, cổ, vai...

Con số ở trong ngoặc đơn () không viết chữ cm cũng đọc là xăngtimet (phân).

KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI NỮ, QUẦN ÀU NỮ

A. PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI CHO NỮ

Đo cho nữ cần phải nhẹ nhàng, lịch thiệp và nghiêm túc, đo phần nào dứt khoát phần ấy, không nên đo đi đo lại. Khi đo nên đứng chếch về phía cạnh, không nên nói chuyện riêng nhất là thở mạnh vào mặt khách hàng.

Đo cho nữ có nhiều số đo hơn nam vì nữ thích mặc sát và gọn cần chú ý là phần rộng đấy.

Trước khi đo cần nhận xét thân hình khách hàng xem hình dáng họ ở vào hình thể nào, béo hoặc gầy, gù hay ưỡn và hỏi xem họ thích mặc sát hay rộng để lúc cắt mà gia giảm thêm bớt.

Mặt khác cũng nên hướng cho khách hàng may mặc theo lối giản dị hợp với phong cách mới vừa đảm bảo được tính khoa học và có thẩm mỹ.

Chúng ta cũng nên loại trừ những thứ quần áo lai căng, lố lằng không lành mạnh trái với tâm lý và tình cảm tế nhị kín đáo về vẻ đẹp mới của dân tộc cũng như trái với phong cách mới.

I. LỰA CHỌN VẢI ĐỂ CẮT

Thực tế cho ta nhận thấy cùng một số đo, nhưng khi may xong có thứ mặc vừa, có thứ chật hoặc rộng là do có hàng co giãn như mặt hàng lông vuông hay lông chéo: như kaki hoặc pôpôlin hay co chiều dài dần chiều ngang nhưng loại kép nhiều lại dần chiều dài vì sợi dọc nhỏ hơn ngang nên lúc cắt phải chú ý đến cỡ người với loại vải gì? Vải phải giặt trước lúc cắt.

II. ĐO ÁO CHO NỮ

1. Vị trí đo

* Chiều dài

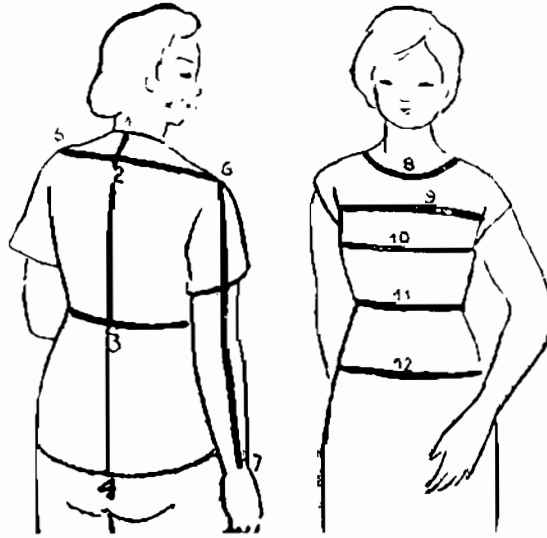
- 1 xuống 4: dài áo
- 1 xuống 2: xuôi vai
- 1 xuống 3: dài đáy

* Chiều vai và tay

- 5 sang 6: rộng vai
- 6 xuống 7: dài tay

* Đo vòng quanh

- Số 8: vòng cổ
- Số 9: ngang ngực
- Số 10: vòng ngực
- Số 11: vòng đáy
- Số 12: vòng mông



Đo cho nữ ngoài số đo dài áo, thân, mình ta còn đo thêm chiều cao để suy luận ra số đo khác.

- Đo từ sau gáy xuống đế giày (gót chân). Ví dụ đo được 130cm (tính 6 phần đầu) dài áo lấy 45% chiều cao (130) = 25,5cm (-2).

- Dài đáy (eo) = $\frac{6}{10}$ dài áo

Số xuôi vai trên hình vẽ từ 1 xuống 2 thẳng bằng với điểm 5 và 6 đầu vai.

- Vòng ngực, đáy, mông, eo đo vòng quanh, đo vừa sát. Đo rộng ngực 2 đầu thước gấp nhau ở giữa ngực.

- Vòng đáy, vòng mông hai đầu thước đo gấp nhau ở phía cạnh.

2. Cách tính tiêu chuẩn vải

Với xác suất người ta tìm được số vải cần có gần đúng cho một sản

phẩm nào đó hoặc có bảng tính sẵn theo cỡ với số định mức của sản phẩm.

- Tính theo dạng khổ vải với số đo.

Ví dụ: Một áo bình thường

$$\text{Khổ vải } 0m90 = 2 \text{ lần dài áo} + 20cm$$

$$\text{Khổ vải } 0m70 = 2 \text{ lần dài áo} + 70cm$$

$$\text{Khổ vải } 0m80 = 2 \text{ lần dài áo} + 1 \text{ lần dài tay}$$

Còn có cách tính tìm diện tích của mặt vải so với giá trị tiêu chuẩn, khổ vải, số đo.

Ví dụ: Tiêu chuẩn đặt là $1,17m^2$ thì cắt đủ một sơ mi nữ.

Dài 58 đến 60cm, vòng ngực 80 - 84cm, tay dài 44 - 48cm.

Khi muốn biết cần bao nhiêu vải để cắt một sơ mi nữ; đã cho khổ rộng và tiêu chuẩn, tìm dài vải?

$$\text{Dài vải} = \frac{\text{Tiêu chuẩn}}{\text{Khổ rộng}} \rightarrow \text{Dài vải} = \frac{1,17}{0,90} = 1,30m$$

III. CÁCH NHẬN BIẾT HÌNH THỂ

Thân hình người phụ nữ phần nhiều nở ngực, phía sau lưng dẹt, mông cong, thường là thân sau hụp ngắn hơn thân trước từ 1 đến 3,5cm.

Nếu gặp thân hình đó ta cứ cắt như hình thể trung bình cho hai thân bằng nhau thì thân sau thừa bị lũng phùng chếp lại chỗ ngang đáy và gấu bị sa xuống ở thân sau.

Vậy khi cắt sẽ giảm thân sau và giông thân trước. Muốn biết giông hoặc giảm nhiều xin mang số đo của bề dài ngực trừ đi số bề dài lưng xem có bao nhiêu của số hụp đi rồi mang cộng với số $\frac{1}{5}$ V. cổ ấy với bề dài lưng.

Mang hai số bề dài ngực và bề dài lưng đã cộng xem số nào trội hơn, nếu phía bề dài ngực trội bao nhiêu là thân hình ấy thuộc về hình dáng uốn ngực bấy nhiêu.

Hoặc ngược lại bề dài ngực hụp hơn bề dài lưng đã cộng tức là thuộc về hình dáng người gù.

Đây là lỗi tính toán phức tạp cần phải nghiên cứu và thận trọng ngay từ lúc bắt đầu đo đến khi cắt. Ngoài cách dư trên ta có thể ước lượng cho thân sau hụt đi đến 2 phân để cho phù hợp với thân hình nở ngực.

IV. CÁCH ĐƠN GIẢN SỐ ĐO

Áo nữ dùng 12 số đo và thêm số đo bề dài ngực.

Phần đo bề dài ngực nếu xét thấy hình dáng trung bình thì không cần đo vì tính phần này có phức tạp hơn.

Ngoài số đo trên, ta có thể dùng số đo khác thay cho lỗi đo ở đây như dùng số đo đã chia để chia cho số đo định chia khác.

Thí dụ: Như số đo bề rộng, ngang ngực và ngang lưng từ X sang X₁ có thể lấy 1/2 vai bớt đi 1 đến 2 phân vì lẽ phía dưới nách bao giờ cũng bé hơn phía trên đầu vai. Bề rộng hông có thể lấy vòng ngực từ 10 đến 12 phân (ước tính 1/10 vòng ngực + 2 đến 4). Chiều dài lưng (sanh-tê) từ A xuống E sẽ lấy chiều dài áo chia ra. Ta mang số đo từ A xuống E: 2 lùi xuống phía E. 1/10 chiều dài áo có điểm D.

Vậy ta tìm khoảng cách ấy là lấy đoạn $AE = 60 : 2 = C$, từ C lùi xuống 1/10 dài áo = 6cm. Tức là đích bề dài lưng điểm D có thể lùi xuống 2 phân cho đáy thấp hoặc cho cao hơn 1cm là mặc được.

*Muốn cắt đẹp, đỡ tốn vải
Cần phải tính công thức chính xác*

KỸ THUẬT MAY SƠ MI NỮ

Cắt và may là mối liên hệ với nhau, muốn may được chiếc áo đẹp, đường kim mũi chỉ óng chuốt không phải dễ dàng, trước hết phải có trình độ may đường chỉ thẳng.

Nhưng còn vấn đề cắt có đúng, có quy trình mới khớp khít được những bộ phận cắt rời để ghép được vào đường cong, đường tròn sao cho vừa vặn, không thừa không thiếu nhất là ở vòm cổ và vòm tay.

QUY TRÌNH MAY

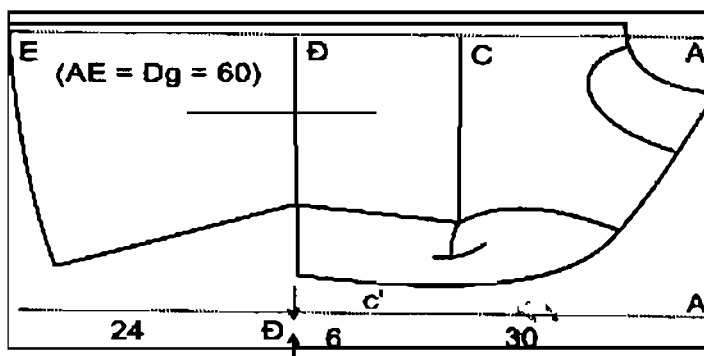
Trước tiên là gấp đường nếp, sang phần ở ly, ở chiết về mặt trái vải, may hai đầu chiết sao cho vuốt, nhọn không để có lỗ ở đầu chiết, chiết vẽ theo đường chéo canh vải, cẩn thận dùng để vận (vỏ đồ).

- May hai đường vai con, phía vai thân trước héo bai sợi một chút, may hai đường lộn đề không cần vắt sổ.

- May cổ: cắt theo mẫu giấy, gấp đôi cắt một lần. Vừa với số đo rộng cổ, chỉ để thừa ra 0,5cm, cắt luôn phần chân cổ đều cắt theo canh dọc sợi. May lộn theo bản cổ mới may theo chân cổ: Khi tra cổ vào thân áo.

- May hai đường sườn (may lộn) sửa và may xong quần áo nhớ sửa cho cân giữa chun dùm của tay, chỗ mở cách 5cm.

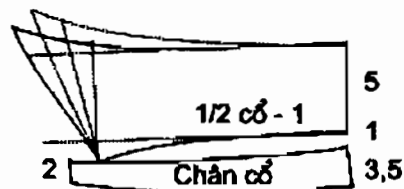
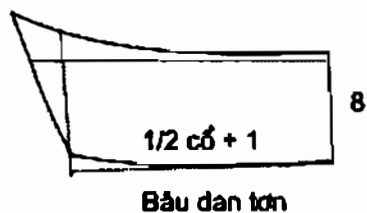
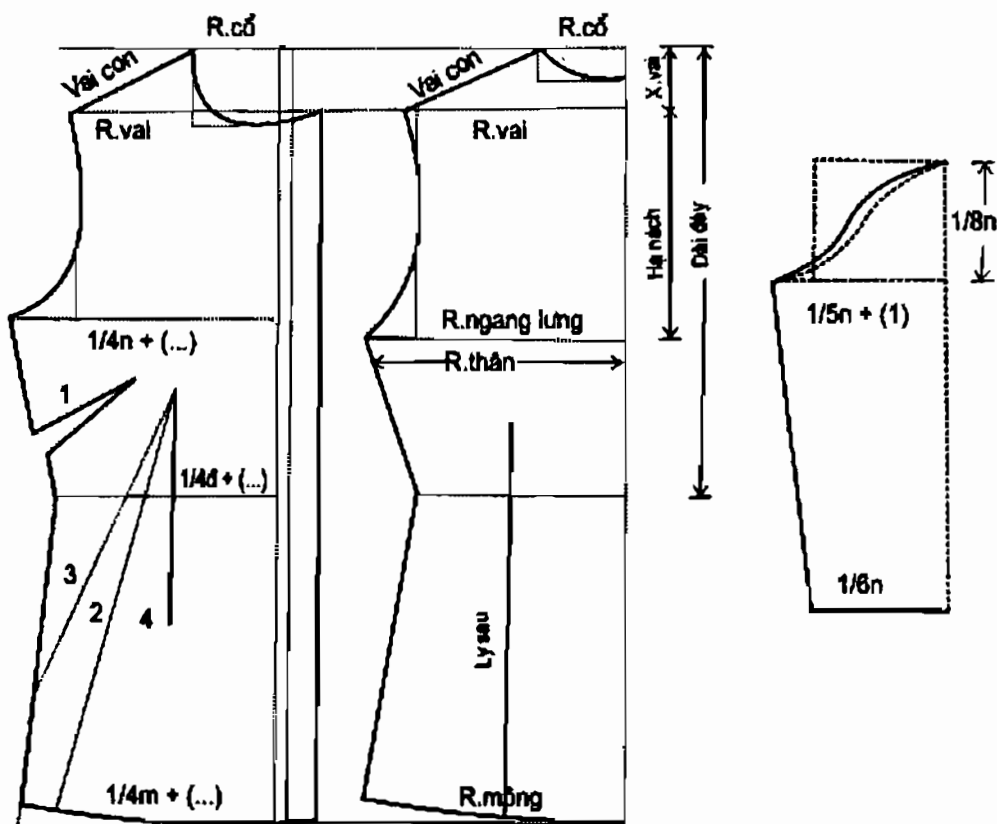
- May lộn măng sét, gấp một lần ngoài ở mép vải, may một lần vừa đường may về mặt trái của tay áo, lật ra may mí đề một đường sát mí.



- May hai ống tay: nhớ để hai chiều của tay chấu (đối nhau) tra tay áo, chun đầu tay khoảng 1/3 đầu tay đặt đường bưng tay P_1 vào điểm

giáp sườn từ 1 đến 2cm, tra tay có thể lượn trước, rồi đặt miếng viền tay, cắt bằng vải thiên sợi (chéo sợi) hoặc bằng vải canh ngang sợi, không được dùng vải bọc, bản to 2cm.

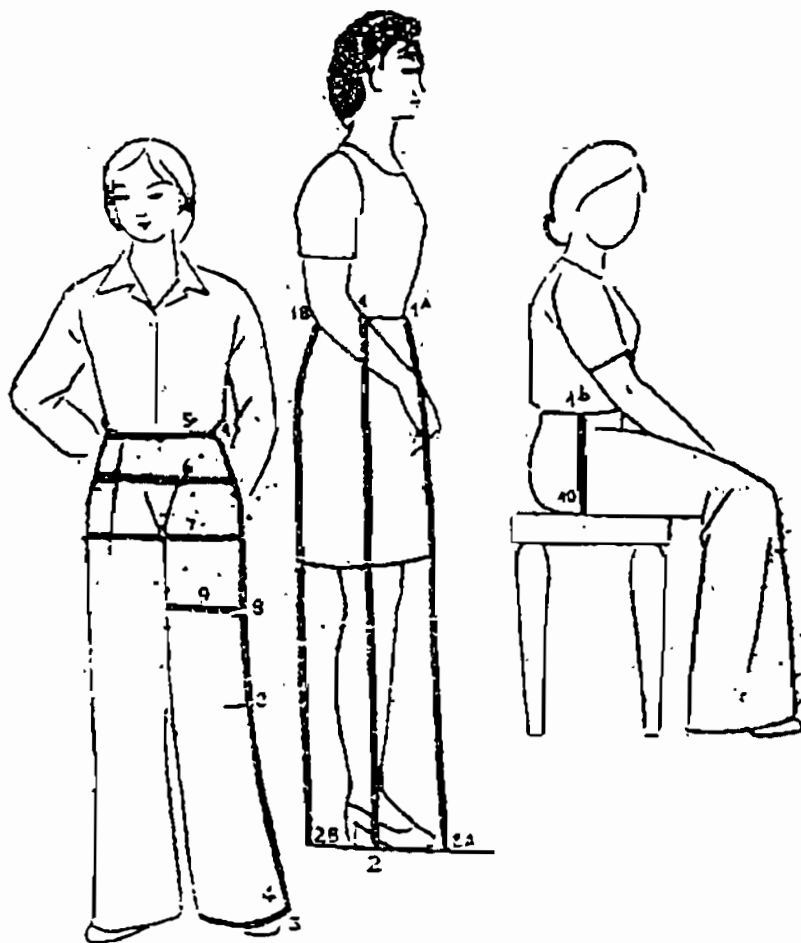
Khuy áo: áo cổ cài chia 5 khuy, từ gấu lên khuy dưới khoảng $\frac{1}{4}$ dài áo + 1. Gấp lại chia đều cho 5 khuy, khuy thừa dọc, cách mép nếp 1,5cm.



B. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO QUẦN NỮ

I. PHƯƠNG PHÁP ĐO

Đo là khâu khởi đầu cần thiết. Đo có đúng cất mới đúng, chỉ cần đặt sai vị trí đo, chưa nói đến để thước dây chặt hoặc lỏng cũng dẫn đến chật rộng mất chính xác. Mặt khác về nhận biết quan sát bề ngoài của người đó xem ở vào dạng nào để khi cắt điều chỉnh thêm bớt cho phù hợp với dáng vóc, ý thích của người may.



*Đo là kết quả ban đầu, đo là đúng thì
cắt mới đúng, mặc mới đẹp*

Cách đo (xem hình trên).

- Từ 1 xuống 2 dài quần
- Từ 1 xuống 3 dài gối
- Điểm 4 là vòng ống
- 5 vòng đáy
- 6 vòng mông trên (hông)
- 7 vòng mông chỗ nở nhất
- Từ 1 xuống 8 dài vế
- 9 vòng vế (đùi)
- Từ 1b xuống 10: số đo hạ cửa quần.

BA DÁNG MÔNG

- Từ 1 xuống 2, từ mí lưng (đầu cạp) xuống sát mặt đất.
- Từ 1A xuống 2A đo dài phía trước.
- Từ 1B xuống 2B đo dài phía sau.
- Lấy số đo 1 xuống 2 làm chuẩn, nếu phía trước dài hơn là dáng bụng phườn.
- Phía sau dài hơn là dáng mông cong, ngắn hơn là mông dẹt, bằng nhau 1 là dáng trung bình.

II. CHIA QUẦN ÂU NỮ

Ni mẫu: Dài quần 100 Dài gối 50 Vòng ống 64
Vòng eo 68 Vòng mông 88

Đường khởi vạch thân trước trong biên vải 1,5cm.

Ống quần rộng lên phải chia theo cách này:

AD dài quần = (100) + 4cm gấp lại.

AB hạ đáy = $\frac{1}{4}$ m (88) + 1. BI = $\frac{1}{10}$ m. AC = dài gối (50)

A. CHIA ĐƯỜNG LI CHÍNH

$$DE = ED_1 = \frac{1}{4} \text{ vòng ống} - 0,5\text{cm} = \left(\frac{64}{4} - 0,5\text{cm} \right) \text{ kẻ dọc } E_1E \text{ song song}$$

AD có K, 2E, V.

B. CHIA ĐƯỜNG RỘNG ĐÁY

$2ET = 2ET_1 - \frac{1}{7} m(88) + 1\text{cm}$. T_1T_2 rộngmọi = 4cm, $VV_1 = VV_2 = 2ET$ trừ đi 1 đến 2cm. Nối từ TV_1 giữa TV_1 đánh cong vào 0,5cm nối tới Đ.

Nối từ T_1 qua V_2 giữa đánh cong $\frac{1}{2}$ cm vạch tới $Đ_1$.

Từ T_2 dọc lên 1A song song AB có I_2 ; Vạch cong I_2 xuống T_1

Từ 1A 2A = 1,5cm vạch cong chút xít từ 2A qua I_2 tới T_1

C. CHIA LƯNG

$$2A \ 1B = \frac{1}{4} \text{ vòng eo} + 2\text{cm ly xếp đặt giữa } 1E \text{ vạch dài } 10\text{cm}$$

Lưu ý: Giữa E lấy cao hơn $DD_1 = 1\text{cm}$. Vạch lại theo đường này.

Đường cắt: Đường hông 1B xuống Đ, đường giàng T_1 xuống $Đ_1$ chừa đều 1,5cm.

D. CHIA THÂN SAU QUẦN

Khi cắt xong thân trước xoay ngược miếng vải đặt ngay ngắn cho hợp với đường cắt.

Sắp xếp cho 2 đường hông quần của thân sau từ V_1 xuống Đ. Vạch ngang các điểm ABCDK₂EV. Vẽ đường phấn hạ đáy thân sau T hạ xuống B₁ thấp hơn 1cm, vẽ song song với đường trên. Kẻ ra phía ngoài khỏi điểm tính từ K thân trước vào $K_1 = \frac{1}{6} m$; Nối V_1K_1 kéo lên phía trên

đầu lưng. $K_1K_2 = \frac{1}{4} + (1)$. Nối K_2P nằm tại đường B_1 ; $PP_1 = \frac{1}{40}$ mông.
 (88) = 2,20cm P_1Q rộng moi giàng = $\frac{1}{10}$ m (88) $V_2V_3 = D_2D_1 = 2$ cm. Nối V_3D_2
 vạch cong Q xuống V_3 giữa vẽ cong 2cm.

Q_1 giữa P_1Q . Nối K_2Q_1 (cạnh huyền). Vạch cong K_2 qua $\frac{1}{3}$ đường
 trung tuyến góc P_1 tới Q_1 .

E. CHIA LƯNG

Nối từ P_1 qua K_2 tới lưng là a_1 : $a_1a_2 = 2$ cm; $a_2a_3 = 1$ cm.

Vẽ a_3 cong xuống K_2 . Từ a_3 kéo dài vào phía trong. $a_3C_1 = \frac{1}{4}$ vòng
 eo + 2cm chếp ly. Nối C_1 với K_1 .

Đường cắt: đường hông và đường giàng đáy từ 1,5cm đường may.
 Đường đáy a_3 trừ 3cm và đến Q nhỏ dần đều 1cm.

G. LƯỢNG VẢI QUẦN ÂU NỮ (DÀI QUẦN 100)

1. Khố vải 1,20m: dài quần + 10cm = - 1,2' x 1,10 = 1,32m²
2. Khố vải 0,90m: 2(dài quần + 10cm) = 2,2 x 0,90 = 1,98m²

*Suy nghĩ thận trọng, xem lại số đo
 lời dặn của khách trước khi cắt vải*

III. QUI TRÌNH MAY QUẦN ÂU NỮ

Trước hết sang phần ở bành (chiết). May chiết thân sau, may áp 2 đường dọc quần. Lưu ý máy từ trên xuống dưới, may moi khóa bên cúc, may một đoạn cửa quần dưới, may khóa moi bên khuy (khuyết) may đầu hai vế, đo lại cho đủ $\frac{1}{2}$ vòng lưng.

May lưng quần, may đường giàng thân trước với giàng thân sau thành hai ống quần.

Từ T₂ dọc lên 1A song song AB có I₂ tới T₁.

Chia sẵn vòng mông, vòng lưng

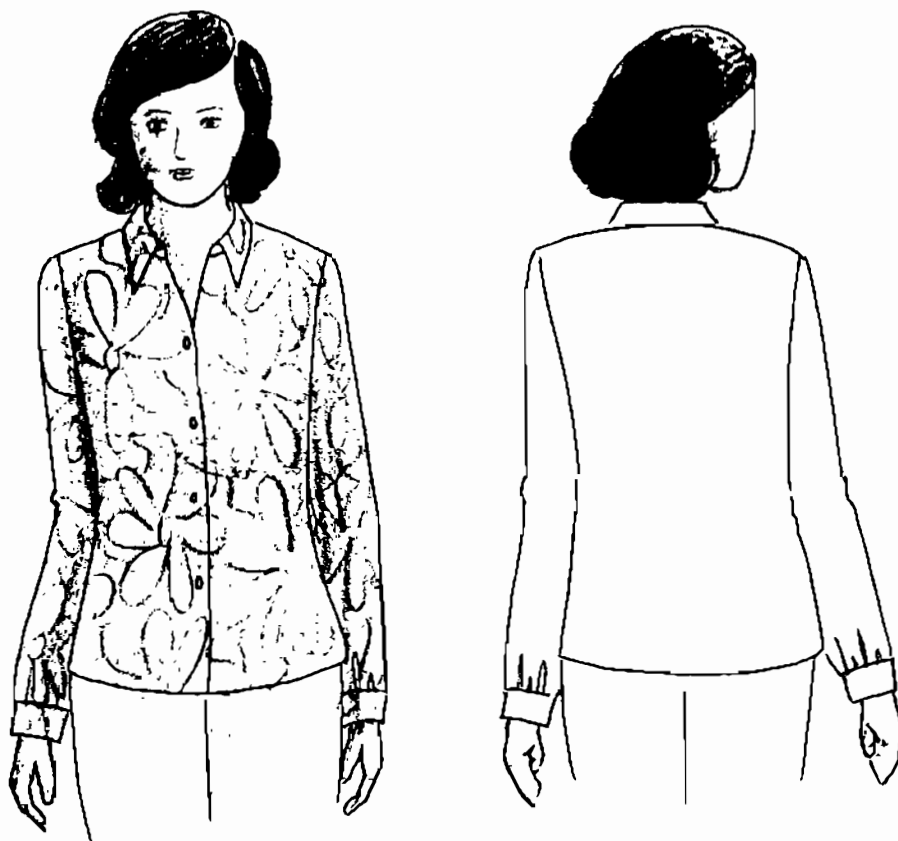
Vòng mông			Vòng lưng		
Số đo	1/2	1/4	Số đo	1/2	1/4
80	40	20	62	31	15,5
82	41	20,5	64	32	16
84	42	21	66	33	16,5
86	43	21,5	68	34	17
88	44	22	70	35	17,5
90	45	22,5	72	36	18
92	46	23	74	37	18,5
94	47	23,5	76	38	19
96	48	24	78	39	19,5
98	49	24,5	80	40	20
100	50	25	82	41	20,5

.....

THIẾT KẾ MẪU VÀ THỰC HIỆN SẢN PHẨM

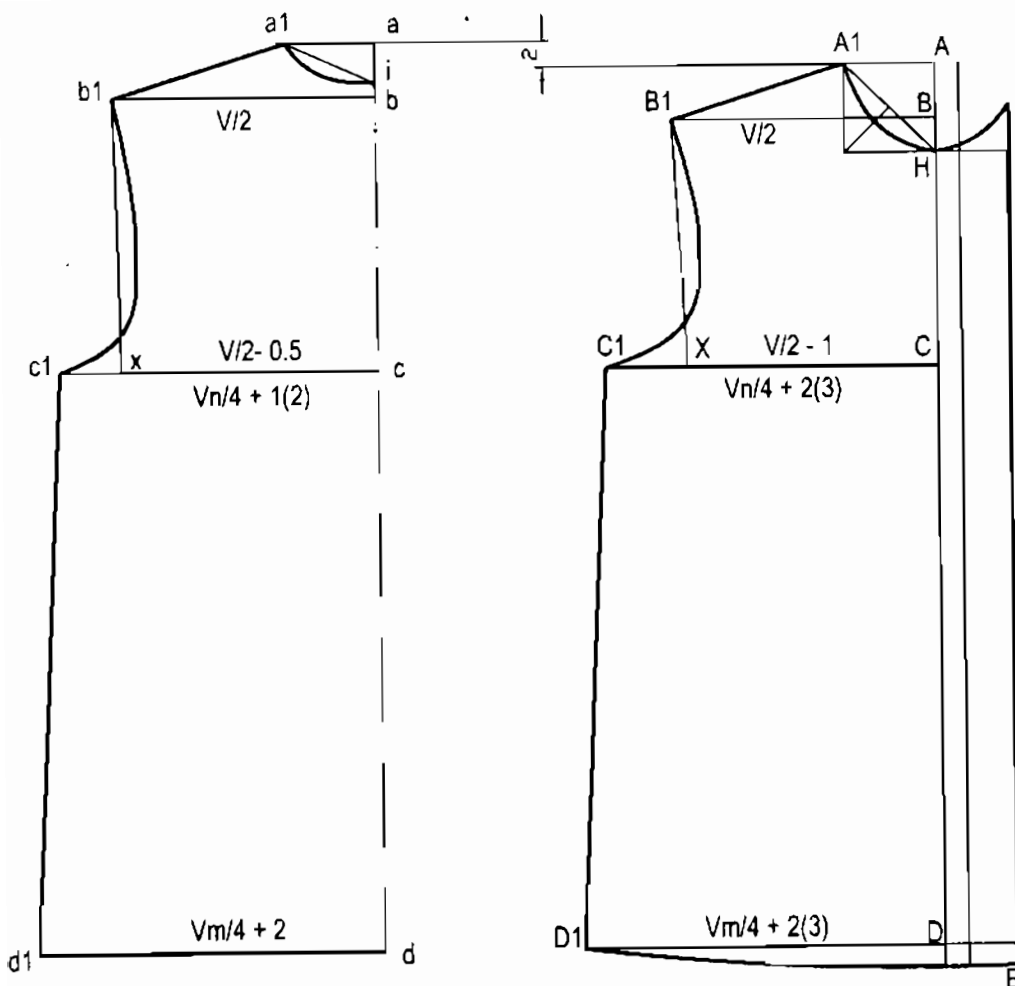
Các kiểu áo sơ mi căn bản và thời trang

KA1. ÁO SƠ MI NỮ DÁNG SUÔNG, CỔ ĐÚC CÓ CHÂN



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng suông, không có chiết eo hay chiết ngực. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế là loại bâu TENANT, gồm chân bâu và cánh bâu (cánh bâu nhọn).
- Tay áo dài, kiểu măng séc.



II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống hông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

* Số đo mẫu: DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - VM 88 - C 34.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1.5m = 1 dài áo + 40cm.
- Khổ vải 1.2m = 1 dài áo + 1 dài tay + đường may.
- Khổ vải 90cm = 2 dài áo + 1 dài tay.

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nếp và giao khuỷu 5.5cm.

Kẻ AD dài áo + 2cm gấu

AN xuôi vai = 4cm

$$AC \text{ hạ nách} = \frac{N}{4} + 1\text{cm}$$

$$BB_1 \text{ rộng vai} = \frac{V}{2}$$

$$CX \text{ rộng đò} = \frac{V}{2} - 1\text{cm}$$

$$CC_1 \text{ rộng ngực} = \frac{N}{4} + 2\text{cm (3cm)}$$

$$DD_1 \text{ rộng hông} = \frac{M}{4} + 2\text{cm (3cm)}$$

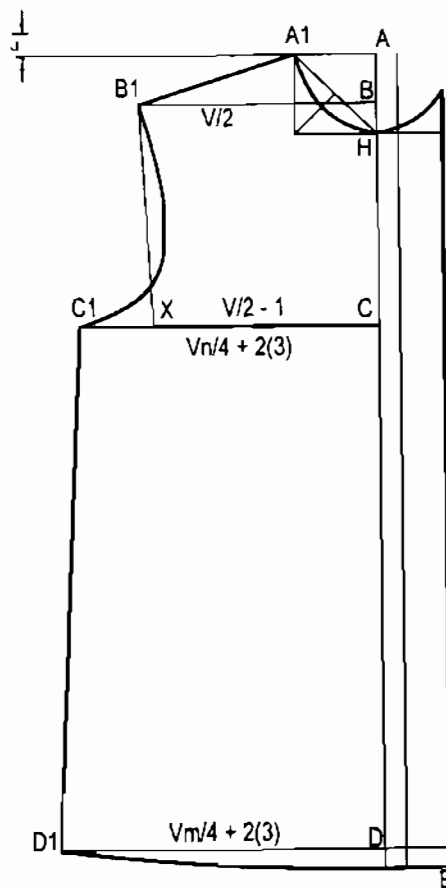
- Chia cổ:

$$AA_1 \text{ rộng cổ} = \frac{C}{5} - 0.5\text{cm}$$

$$\text{Từ A xuống H} = \frac{C}{5} + 0.5\text{cm}$$

Nối A₁ xuống H và A₁ xuống B₁, B₁ xuống X, C₁ xuống D₁

- Vạch cong A₁ xuống H và B₁ xuống C₁



- D xuống E: Sa gấu 1.5cm

* Đường cắt: Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{M}{4} + 4\text{cm}$$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

$$bb_1 \text{ rộng vai} = \frac{V}{2}$$

$$cx \text{ rộng đô} = \frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$$

$$cc_1 \text{ rộng ngực} = \frac{N}{4} + 1\text{cm} \div 2\text{cm}$$

$$dd_1 \text{ rộng mông} = \frac{M}{4} + 1\text{cm} \div 2\text{cm}$$

- Chia cổ:

$$aa_1 \text{ rộng cổ} = \frac{C}{5} - 0.5\text{cm}$$

Từ a xuống I = 3cm

Nối a₁ xuống b₁ và b₁ xuống c, c₁ xuống d₁

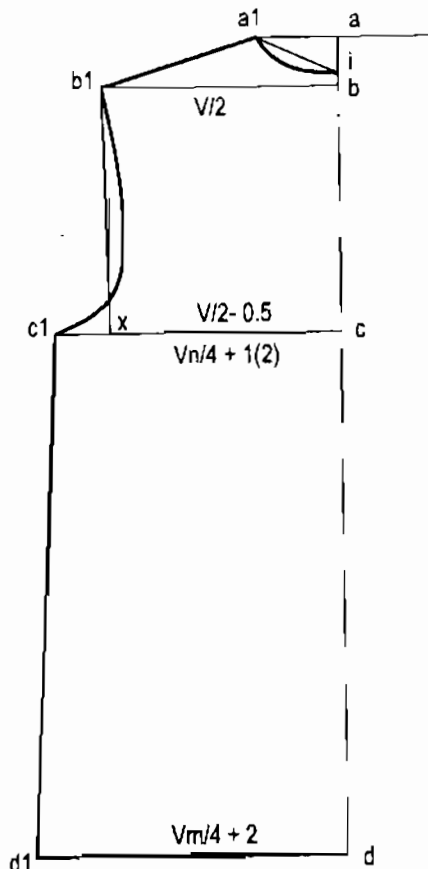
Vạch cong I lên a₁ và b₁ xuống c₁

* Đường cắt: (Tương tự như thân trước)

3. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc



$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 1\text{cm} (2\text{cm})$$

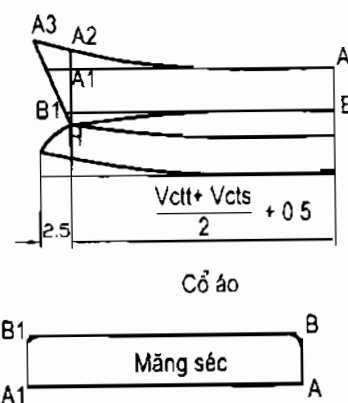
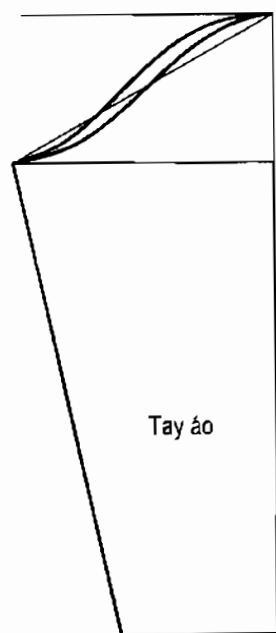
$$\text{Đo } AB_1 = \frac{\text{Vòng nách trước} + \text{vòng nách sau}}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B₁ chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3 \div 5\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B₁ xuống C₁

4. CHI TIẾT PHỤ



* Cổ áo:

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

AB bản cổ 4cm

BB₁ chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân sau, chia cho 2

B₁ xuống H = 1cm

A₁ lên A₂ = 1 ÷ 1.5 cm

A_2 ra $A_3 = 3 \div 4\text{cm}$

Nối A_3 xuống H và H về B_2

- Chân cổ dựa theo đường cong BH

To bản chân cổ = $3 \div 4\text{cm}$, chiều dài chân cổ = $\frac{VCTT + VCTS}{2} + 0.5\text{cm}$

*** Đường cắt:**

Chừa đều 0.6cm

*** Măng séc:**

Bản to măng séc = 4cm

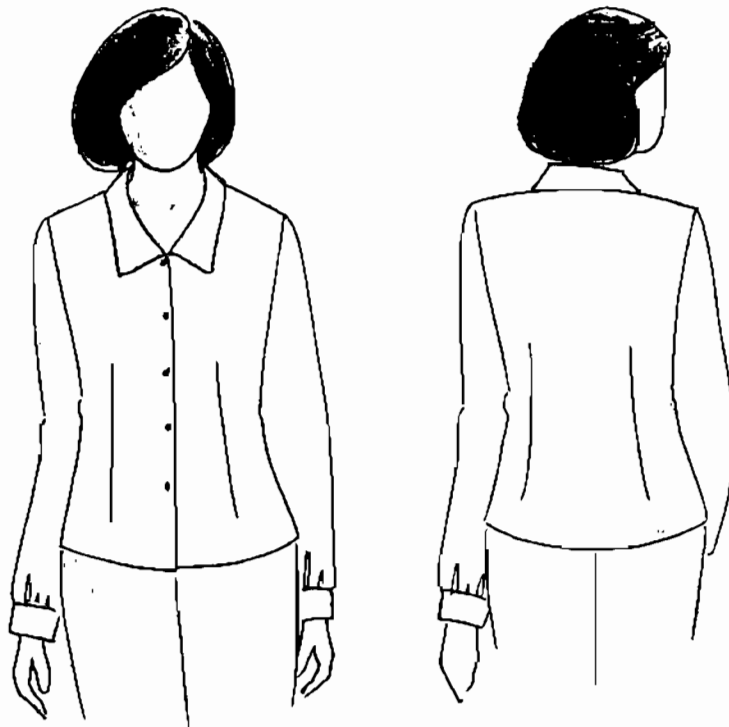
Chiều dài măng séc = CT + 4cm

Đường cắt chừa đều 0.6cm

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các đường chiết eo
2. May chiết eo thân trước và thân sau
3. Ráp sườn vai
4. Ráp sườn thân
5. May tay áo
6. Ráp tay vào thân
7. May cổ áo
8. Tra cổ áo vào thân
9. Lên gấu
10. Làm khuy cúc

KA2. ÁO 8Ơ MI DÁNG EO, CỔ ĐÚC KHÔNG CHÂN



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có chiết eo thân trước và thân sau. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế cánh vuông.
- Tay áo dài, kiểu măng séc.

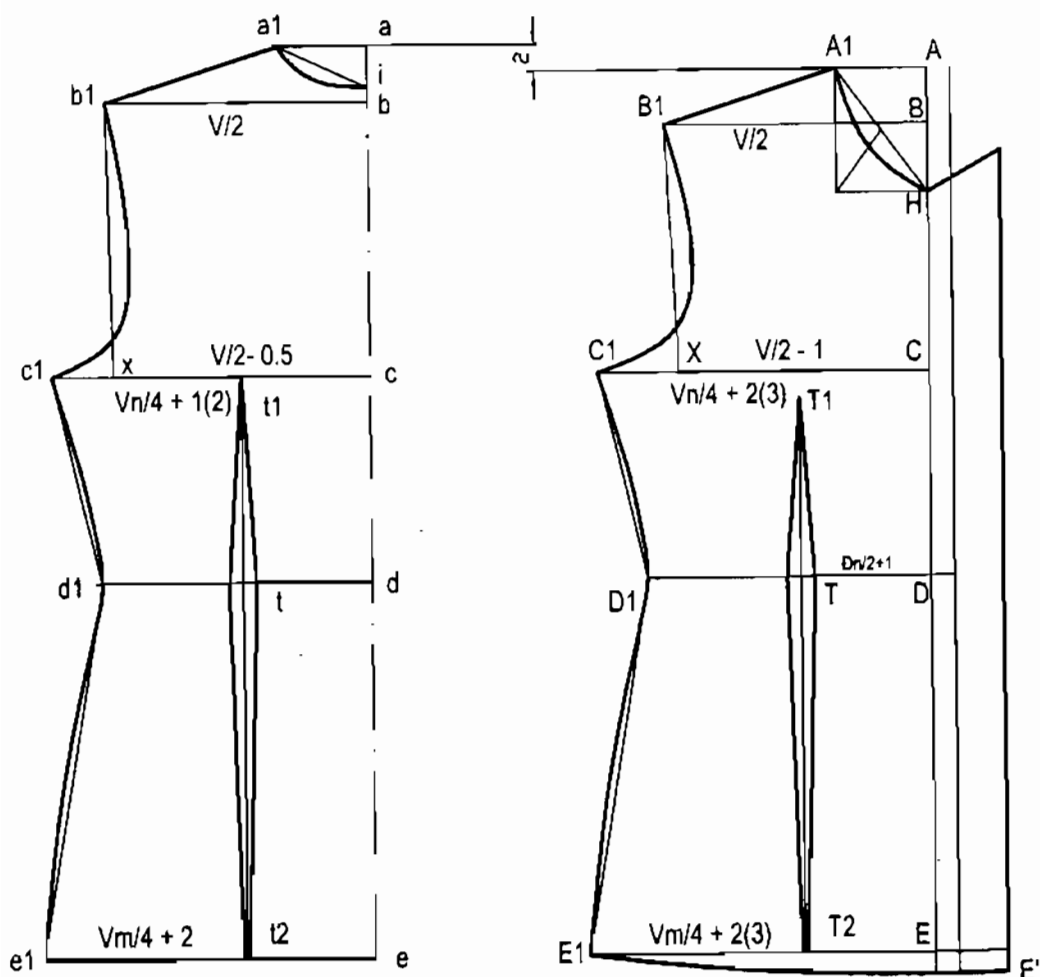
II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống mông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.

- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ tới eo.
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo.
- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Hạ chiết ngực: Đo từ chân cổ xuống ngực (chỗ lớn nhất).
- Đô trước:
- Đô sau:
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

*** Số đo mẫu:**

DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - VM 88 - C 34.



III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải $1.5m = 1$ dài áo + $40cm$.
- Khổ vải $1.2m = 1$ dài áo + 1 dài tay + đường may.
- Khổ vải $90cm = 2$ dài áo + 1 dài tay.

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nẹp và giao khuy $5.5cm$.

Kẻ AE dài áo + $2cm$ gấu

AB xuôi vai = $4cm$

AC hạ nách = $\frac{N}{4} + 1cm$ ($2cm$)

AD dài eo = số đo

BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

CX rộng đô = $\frac{V}{2} - 1cm$

DD_1 rộng eo = $\frac{E}{4} + 4cm$

CC_1 rộng ngực = $\frac{N}{4} + 2cm$ ($3cm$)

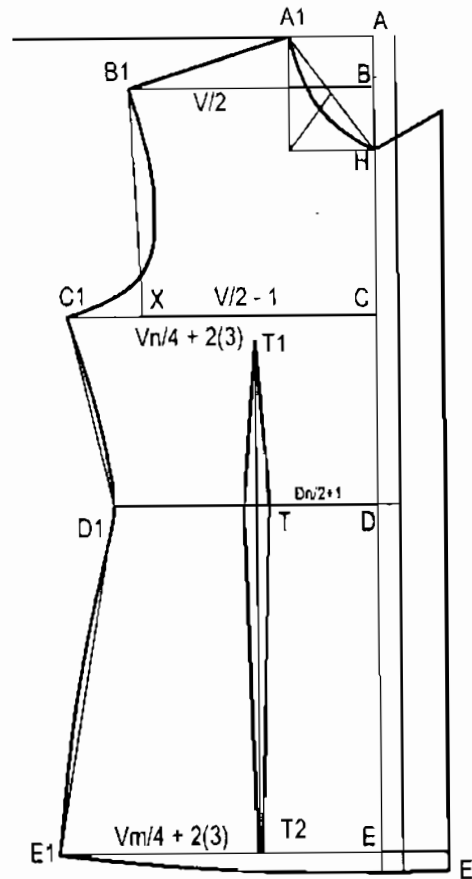
EE_1 rộng hông = $\frac{M}{4} + 2cm$

- Chia cổ: AA_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0.5cm$

Từ A xuống H = $\frac{C}{5} + 2cm \div 3cm$

Nối A_1 xuống B_1 , B_1 và A_1 xuống X, C_1 xuống D_1 , E_1

- Vạch cong đường nách từ B_1 đến C_1 (như hình vẽ)



*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- A xuống T = HN + 2cm

T ra T₁ = Đan ngực/2 + 1cm

Đặt thước từ T₁ xuống đến T₂, song song với CE, vạch chiết to 2cm

- Vạch cong A₁ xuống H (như hình vẽ)

- E xuống E' = 2cm sa gấu, vạch thoải lên E₁

*** Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm.

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải = $\frac{M}{4} + 5\text{cm}$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

bb₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

cx rộng đơ = $\frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$

ee₁ rộng mông = $\frac{M}{4} + 1\text{cm}$

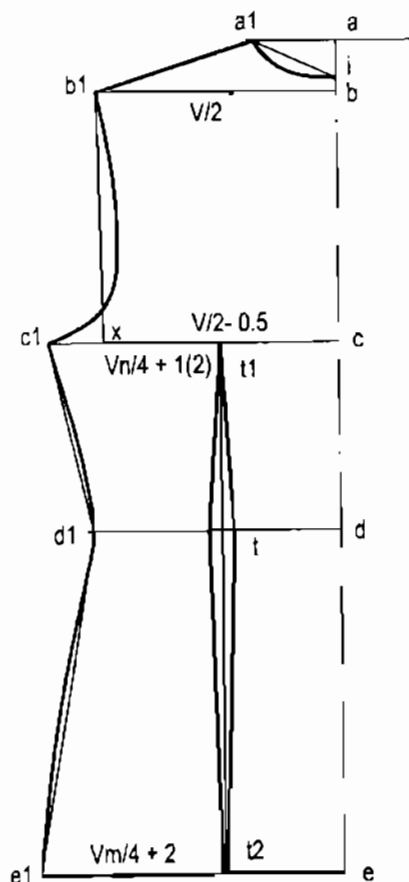
- Chia cổ:

aa₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} - 1\text{cm}$

Từ a xuống i = 3cm

Nối a₁ xuống b₁, b₁ xuống x và c₁ xuống d₁, e₁ vạch cong i lên a₁ (cổ áo)

b₁ xuống c₁ (nách áo), hình vẽ.

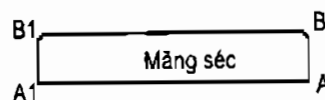
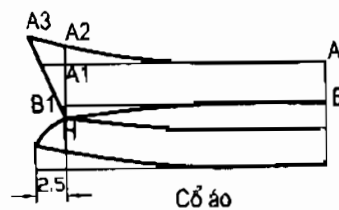
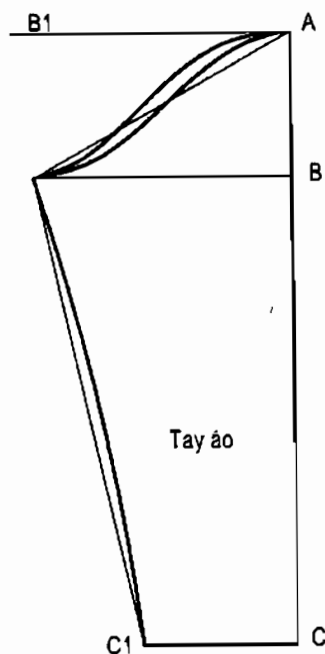


*** Kẻ vẽ chiết ly:**

$-\frac{ddl}{2}$ có điểm t, kẻ t lên t_1 và xuống c_2 , song song với ce. Vạch chiết to 2cm.

*** Đường cắt:** (Tương tự như KA1)

3. TAY ÁO



Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc

$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 2\text{cm}$$

$$\text{Đo } AB_1 = \frac{\text{Vòng nách trước} + \text{vòng nách sau}}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B_1 rồi chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ rộng cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B_1 xuống C_1

4. CHI TIẾT PHỤ

* Cổ áo:

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

AB bản cổ 7cm

BB_1 chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân sau, chia cho 2

. B_1 xuống H = 1cm

A_1 lên $A_2 = 0.5 \div 1$ cm

A_2 ra $A_3 = 2 \div 3$ cm

Nối A_3 xuống H và H về B_2

* Đường cắt:

Chừa đều 0.6cm

* Măng séc:

Bản to măng séc = 4cm

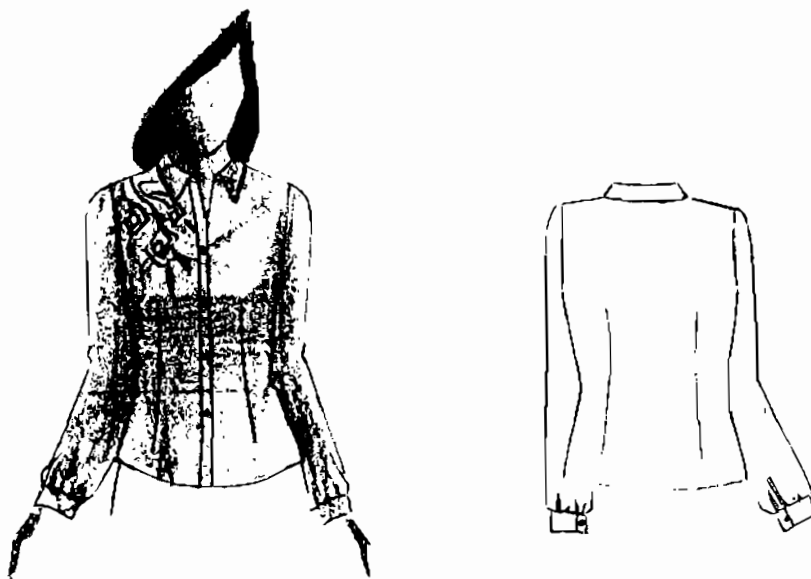
Chiều dài măng séc = CT + 4cm

Đường cắt chừa đều 0.6cm

V. QUY TRÌNH MAY

Tương tự như KA1

KA3. ÁO SƠ MI DÁNG EO, CỔ ĐÚC CÓ CHÂN



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có chiết ly eo thân trước và thân sau. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế là loại bâu TENANT, gồm chân bâu và cánh bâu (cánh bâu nhọn).
- Tay áo dài, kiểu măng séc.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

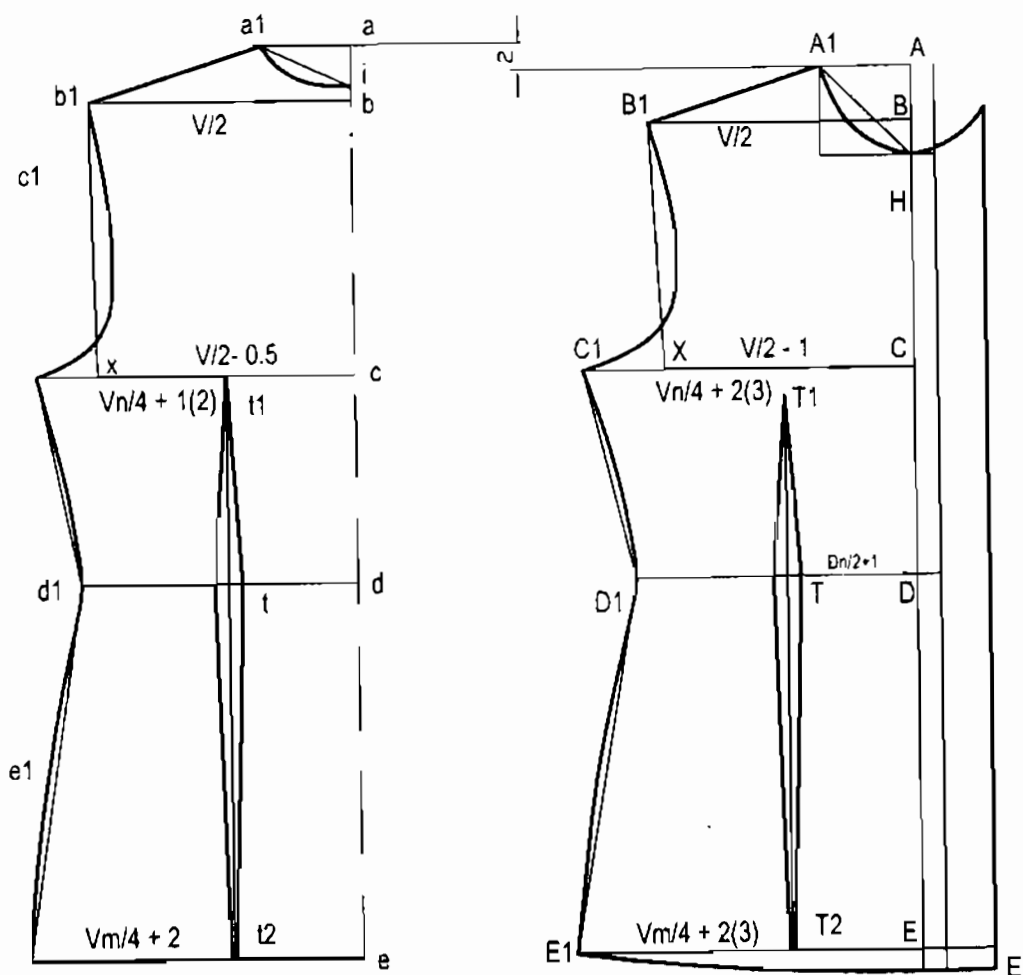
- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống mông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ tới eo.

- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo.
- Vòng ngực: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Hạ chiết ngực: Đo từ chân cổ xuống ngực (chỗ lớn nhất).
- Đô trước:
- Đô sau:
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

*** Số đo mẫu:**

DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - DE 37 - VE 34.

VM 88 - HN 25 - ĐT 33 - ĐS 34 - C34



III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nếp và giao khuy 5.5cm.

Kẻ AE dài áo + 2cm gấu

AB xuôi vai = 4cm

AC hạ nách = $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$ (2cm)

AD dài eo = số đo

BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

CX rộng dõ = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

EE₁ rộng eo = $\frac{E}{4} + 4\text{cm}$

CC₁ rộng ngực = $\frac{N}{4} + 2\text{cm}$

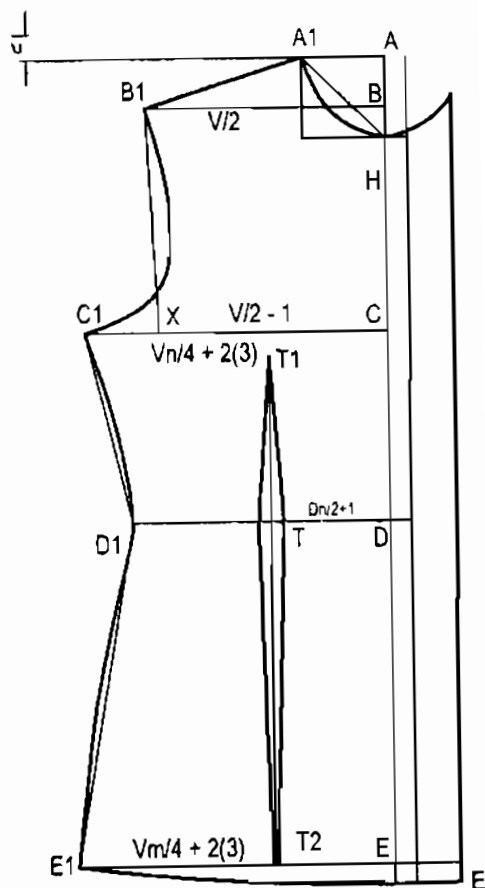
DD₁ rộng hông = $\frac{M}{4} + 2\text{cm}$

- Chia cổ:

AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5}$

Từ A xuống H = $\frac{C}{5} + 1\text{cm}$

Nối A₁ xuống B₁, B₁ xuống X, C₁ xuống D₁, E₁



*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- A xuống T = HN + 2cm

T ra T₁ = Đan ngực/2 + 1cm

Đặt thước từ T₁ xuống đến T₂, song song với CE, vạch chiết to 2cm

- Vạch cong A₁ xuống H, B₁ xuống C₁

- E xuống E' = 2cm sa gấu, vạch thoải lên E₁

*** Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm.

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải = $\frac{M}{4} + 5\text{cm}$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

bb₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

cx rộng đô = $\frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$

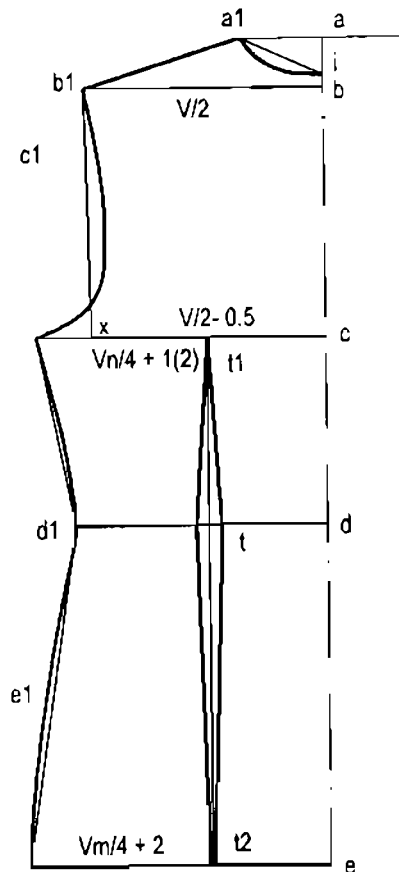
cc₁ rộng ngực = $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$

dd₁ rộng eo = $\frac{E}{4} + 3\text{cm}$

ee₁ rộng mông = $\frac{M}{4} + 1\text{cm}$

- Chia cổ:

aa₁ rộng cổ = $\frac{C}{5}$



Từ a xuống i = 3cm

Nối a₁ xuống b₁, b₁ xuống x và c₁ xuống d₁, e₁ vạch cong i lên a₁ (cổ áo)
b₁ xuống c₁ (nách áo)

*** Kẻ vẽ chiết ly:**

$-\frac{dd1}{2}$ có điểm t, kẻ t lên t₁ và xuống c₂, song song với ce. Vạch chiết

to 2cm.

*** Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn
cách 1cm.

3. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc

$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 2\text{cm}$$

$$\text{Đo } AB_1 = \frac{\text{Vòng nách trước} + \text{vòng nách sau}}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B₁ rồi chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ rộng cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B₁ xuống C₁

4. CHI TIẾT PHỤ

*** Cổ áo:**

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

AB bản cổ 7cm

BB₁ chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân
sau, chia cho 2

B₁ xuống H = 1cm

A₁ lên A₂ = 0.5 ÷ 1 cm

A₂ ra A₃ = 2 ÷ 3cm

Nối A₃ xuống H và H về B₂

*** Đường cắt:**

Chừa đều 0.6cm

*** Măng séc:**

Bản to măng séc = 4cm

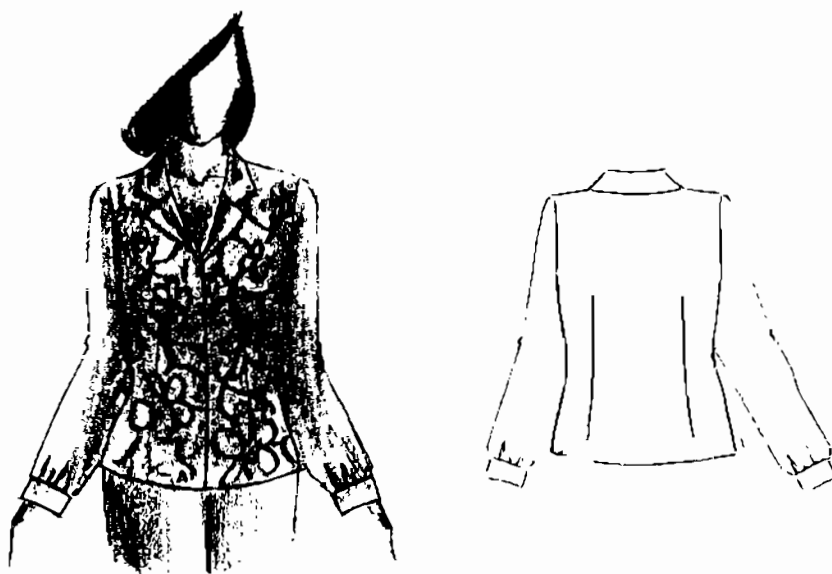
Chiều dài măng séc = CT + 4cm

Đường cắt chừa đều 0.6cm

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phần các đường chiết eo
2. May chiết eo thân trước và thân sau
3. Ráp sườn vai
4. Ráp sườn thân
5. May tay áo
6. Ráp tay vào thân
7. May cổ áo
8. Tra cổ áo vào thân
9. Lên gấu
10. Làm khuy, cúc

KA4. ÁO 80 MI DÁNG EO, CỔ ĐÚC HAI VẸ



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có chiết ly eo thân trước và thân sau. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế vuông với ve thấp.
- Tay áo dài, kiểu măng séc.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

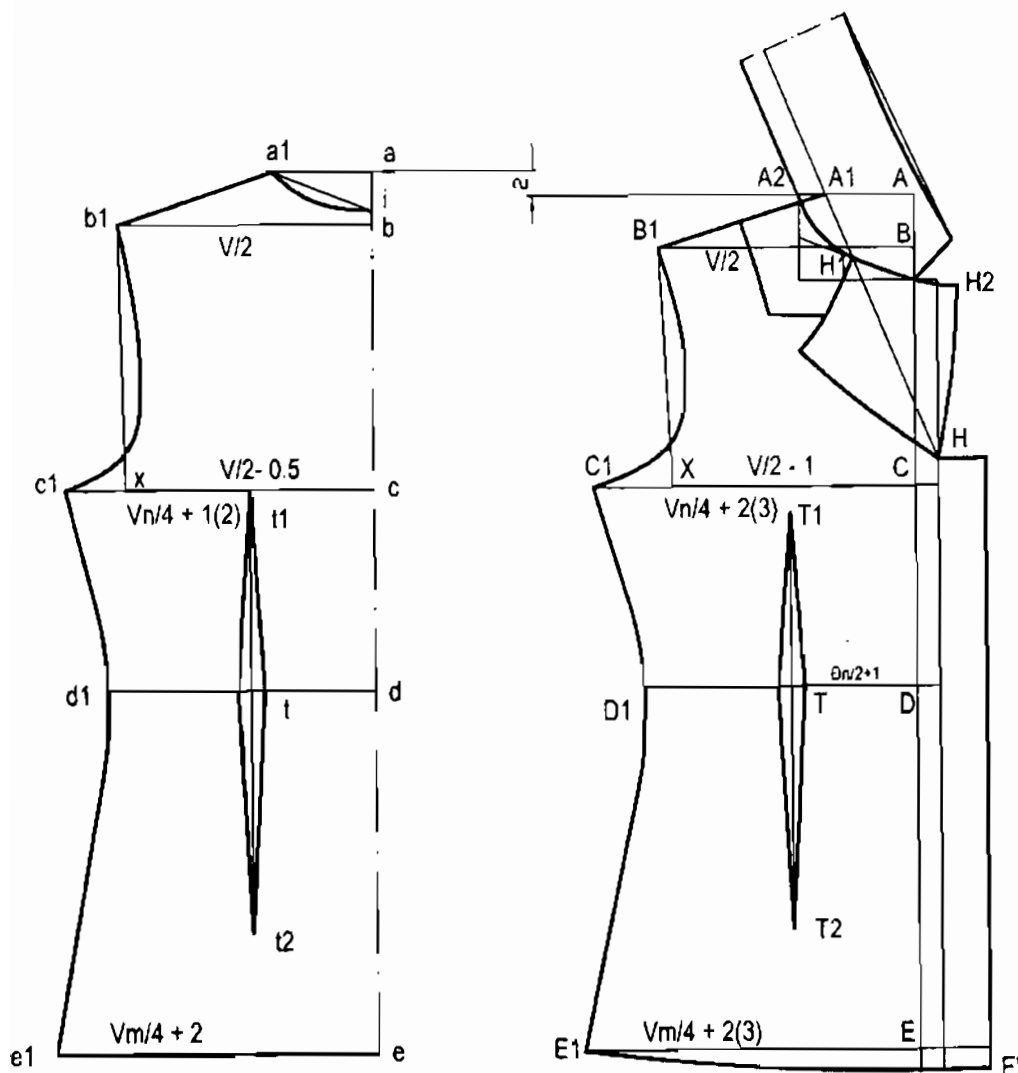
- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống mông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ tới eo.
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo.

- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Hạ chiết ngực: Đo từ chân cổ xuống ngực (chỗ lớn nhất).
- Đô trước:
- Đô sau:
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

*** Số đo mẫu:**

DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - DE 37 - VE 68.

VM 88 - HN 25 - DT 33 - DS 34 - C35



II. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nếp và giao khuỷ 5.5cm.

Kẻ AE dài áo + 2cm gấu

AB xuôi vai = 4cm

AC hạ nách = $\frac{N}{4} + 1\text{cm}(2\text{cm})$

AD dài eo = số đo

BB_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

CX rộng đơ = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

DD_1 rộng eo = $\frac{E}{4} + 4\text{cm}$

rộng ngực = $\frac{N}{4} + 2\text{cm}$

EE_1 rộng hông = $\frac{M}{4} + 2\text{cm}$

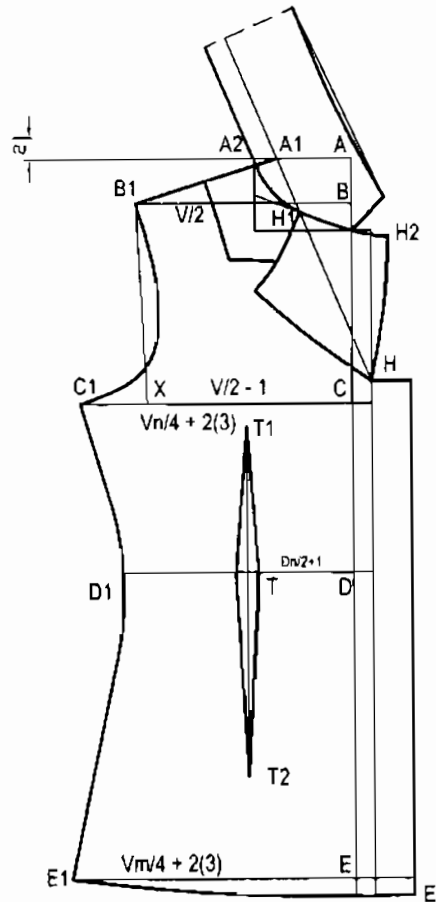
- Chia cổ: AA_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$

Từ A_1 lấy ra $a_2 = 2\text{cm}$

Từ A xuống H = 22cm

A_1 xuống $H_1 = 2,5\text{cm}$, đặt thước từ H_1 qua H_3 qua đầu ve $2,5 \div 3\text{cm}$

Nối đầu ve xuống chân ve, vạch cong A_2 xuống H_3



*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- A xuống T = HN + 2cm

T ra T₁ = Đan ngực/2 + 1cm

Đặt thước từ T₁ xuống đến T₂, song song với CE, vạch chiết to 2cm

- Vạch cong A₁ xuống H, B₁ xuống C₁

- E xuống E' = 2cm sa gấu, vạch thoải lên E₁

*** Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm

2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải = $\frac{M}{4} + 3\text{cm}$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

bb₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

cx rộng đô = $\frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$

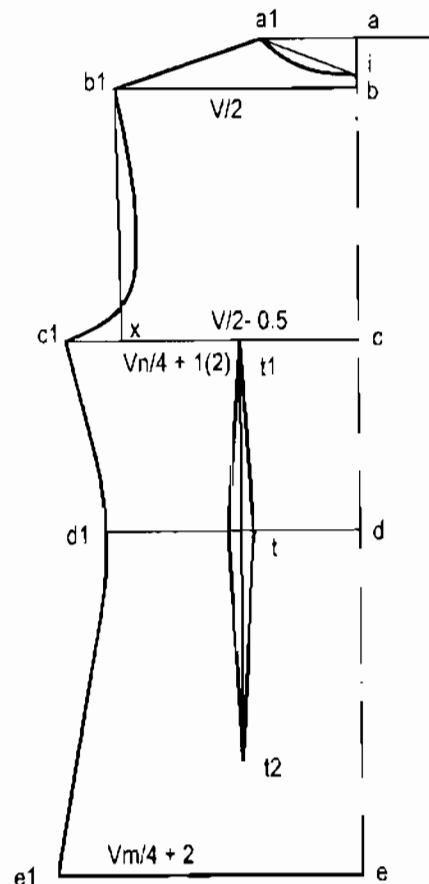
cc₁ rộng ngực = $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$

dd₁ rộng eo = $\frac{E}{4} + 3\text{cm}$

ee₁ rộng hông = $\frac{M}{4} + 1\text{cm}$

- Chia cổ:

aa₁ rộng cổ = $\frac{C}{5}$



Từ a xuống i = 3cm

Nối a₁ xuống b₁, b₁ xuống x và c₁ xuống d₁, e₁ vạch cong i lên a₁ (cổ áo)
b₁ xuống c₁ (nách áo)

*** Kẻ vẽ chiết ly:**

$-\frac{ddl}{2}$ có điểm t, kẻ t lên t₁ và xuống c₂, song song với ce. Vạch chiết
to 2cm.

*** Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn
cách 1cm.

3. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc

$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 2\text{cm}$$

$$\text{Đo } AB_1 = \frac{VNT + VNS}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B₁ rồi chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ rộng cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B₁ xuống C₁

4. CHI TIẾT PHỤ

*** Cổ áo:**

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

$$AB \text{ bản cổ} = 7\text{cm}$$

BB₁ chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân
sau, chia cho 2

$$B_1 \text{ lên } H = 1\text{cm}$$

Nối A₂ xuống H và H về B₂

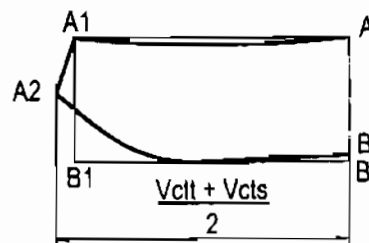
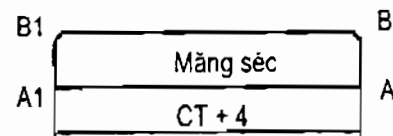
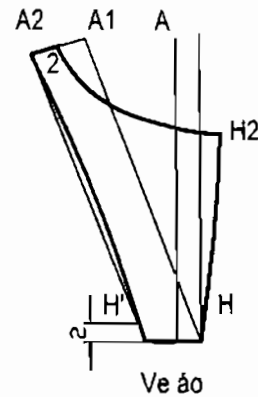
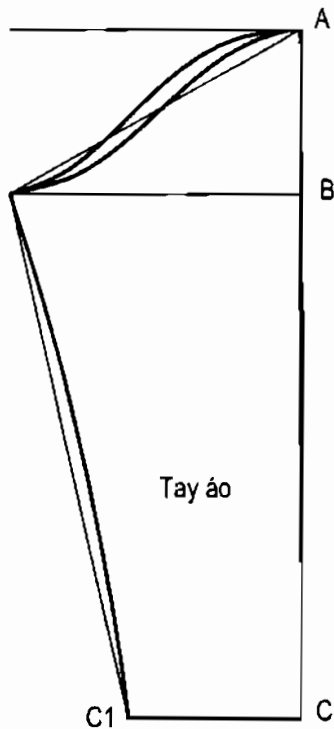
*** Măng séc:**

Bán to măng séc = 4cm

Chiều dài măng séc = $CT + 4\text{cm}$

*** Đường cắt:** Cổ áo và măng séc chừa đều 0.6cm.

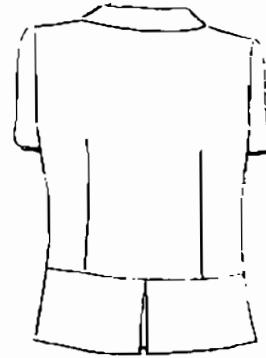
B1

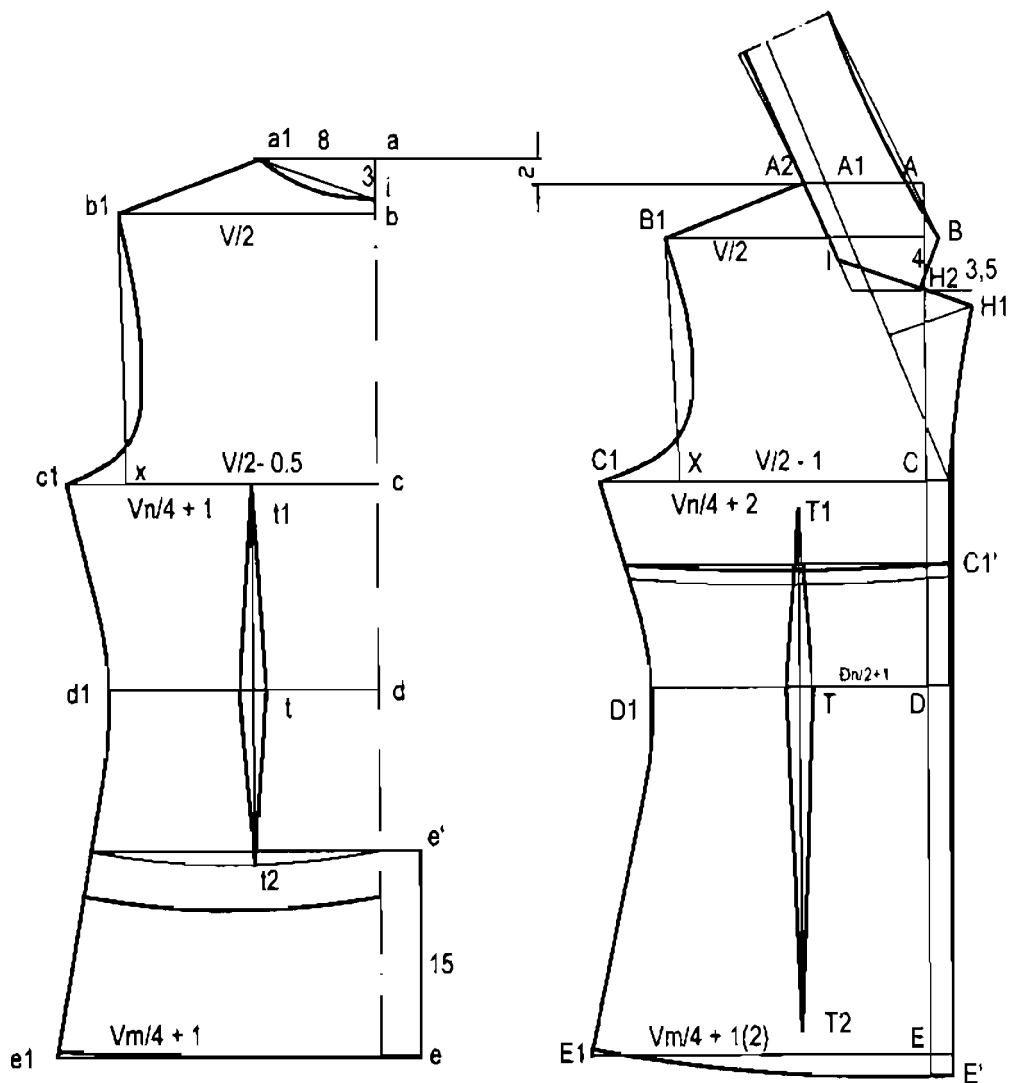


V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các đường chiết eo
2. May chiết eo thân trước và thân sau
3. May hai ve áo và thân áo, may từ điểm mở ve ra đầu ve xuống chân ve.
4. Ráp vai con
5. May cổ và tra cổ vào thân áo, cổ trong can giữa
6. May đường sườn áo
7. Tra tay vào thân áo
8. Tra cổ áo vào thân
9. Lên gấu
10. Làm khuy cúc

KA5. ÁO 80 MI BÂU LẬT CHỮ K. TAY NGẮN,
BỐ DƯỚI NGỰC





Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

Áo sơ mi bầu lặt chữ k có thắt nơ ở chân bầu, bờ chân ngực có may bèo trang trí, thân sau có bờ dưới ngang eo, xẻ ở dưới, tay ngắn may bọc viền có độ phồng nhún có một hàng khuy đơn chính giữa.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO (Tương tự KA2)

- Số đo mẫu: DA60 - DE36 - VC36 - V38 - VN84 - VE68 - VM88

III. CÁCH TÍNH VẢI (Tương tự KA2)

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{Vn}{4}$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} + 1\text{cm}$

- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng dõ = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

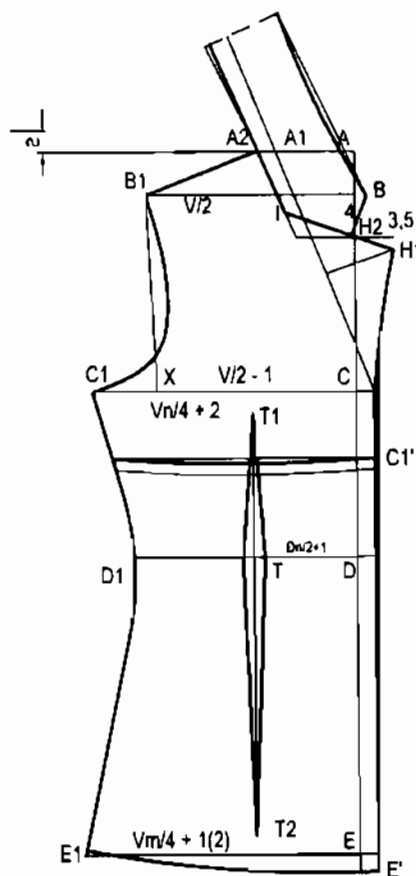
- DD₁ rộng eo = $\frac{Ve}{4} + 4\text{cm}$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{Vm}{4} + 2 + 3\text{cm}$

- Nối B₁ với A₁ ta được vai áo

- Nối B₁ với X rồi vạch cong (như hình vẽ) ta được nách áo.

- Nối C₁ xuống D₁, D₁ xuống E₁ ta được đường sườn áo.



*** Cổ áo và ve nẹp (bâu áo)**

- Từ A_1 lấy vào $A_2 = 2,5\text{cm}$ (điểm bẻ ve).
- Từ C lấy lên $C' = 1 \div 2\text{cm}$ (chân ve)
- Nối A_1 với C' ta được đường bẻ ve
- Hạ sâu AH tb = 8cm
- Qua A_2 kẻ đường thẳng song song với A_1C' và cắt HA_2 tại H_1 (với $AHA_1, 2A_1$ là hình chữ nhật).
- Từ H ta lấy lên $I = 2\text{cm}$
- Nối I với H leo dài qua nẹp áo 1,5cm ta có điểm H_1 (là điểm đầu ve)
- Bản ve lấy tb = 8cm
- Điểm xẻ ve lấy tb = $5 \div 7\text{cm}$
- Đường cong má ve (như hình vẽ), nối A_1IH_1C'

*** Đường bổ chân ngực**

- Từ C lấy xuống G tb từ = $5 \div 7\text{cm}$
- Từ C_1 lấy xuống G_1 tb từ = $5 \div 7\text{cm}$
- Nối G với G_1 vạch cong đều xuống 0,5cm (như hình vẽ)

*** Ly chiết được xác định (tương tự KA2)**

B. THÂN SAU

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, ưỡn)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$
- aa₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} + 0,5\text{cm}$
- bb₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$
- cc₁ rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$

$$- dd_1 \text{ rộng eo} = \frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$$

$$- ee_1 \text{ rộng gấu} = \frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$$

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo (vai con)

- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối c_1 xuống d_1 , d_1 xuống e_1 ta được đường sườn áo.

* Chia cổ

- Từ a lấy xuống $i = 3\text{cm}$

- Vạch cong cổ từ a_1 xuống i như hình vẽ.

* Ly chiết

- Đầu chiết trên đường ngang ngực

- Đuôi chiết trên đường bỏ mảnh (cách ngang gấu 15cm)

- Tâm chiết cách điểm d tb = 9cm (hoặc lấy tương tự bài 3)

* Đường bỏ mảnh

- Từ e lấy lên $e' = 15\text{cm}$

- Từ e_1 lấy lên $e'_1 = 15\text{cm}$

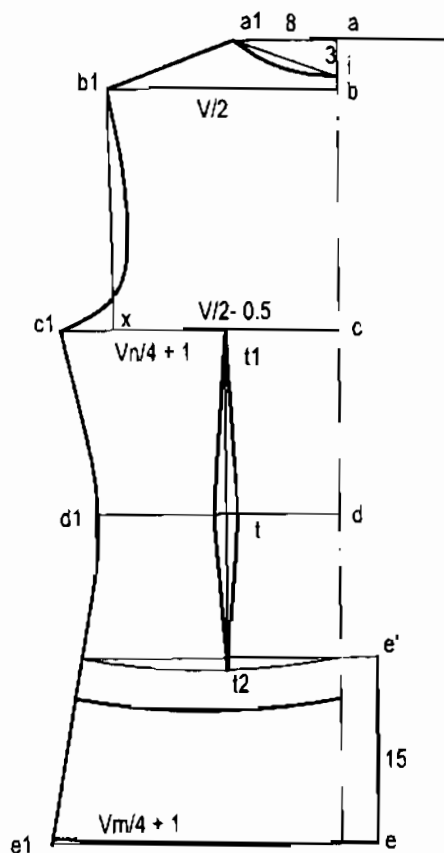
- Nối e' với e'_1 lượn cong đều xuống 0,5cm (như hình vẽ) ta được đường bỏ mảnh thân sau.

C. TAY ÁO

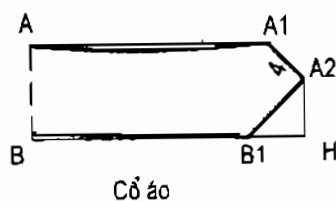
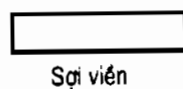
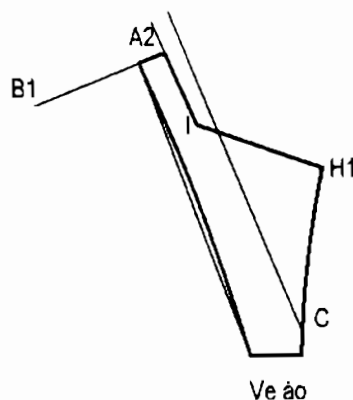
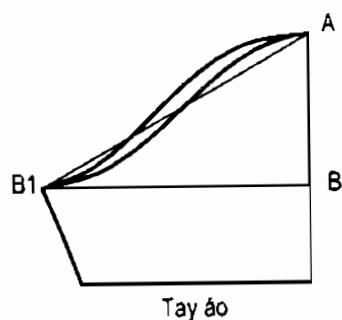
- AC dài tay = số đo + 2cm

- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8} + 1(2\text{cm})$

- BB_1 rộng bắp tay = $\frac{Vn}{4} - 2(3\text{cm})$



- Hoặc ta có thể tính $AB_1 = \frac{V_{nt} + V_{ns}}{2} + 0,5\text{cm}$
- CC_1 rộng cử tay tb = 18cm
- Sợi viền cửa tay $D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$
- Nối A với B_1 rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau.
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.
- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.
- Nối B_1 với C_1 lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.



D. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đường bỏ mảnh 1cm
- Đường nẹp áo và bâu áo để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.

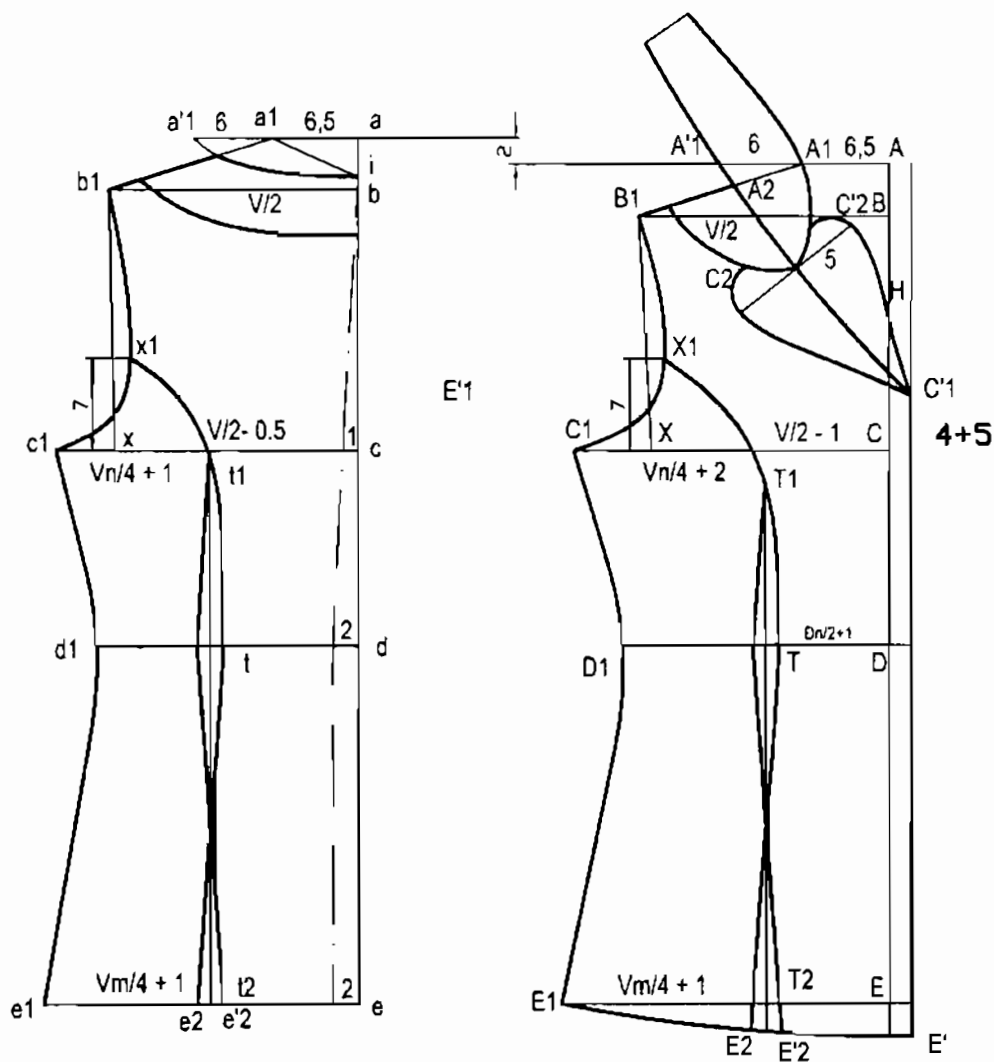
V. QUI TRÌNH MAY (Tương tự bài KA3)

KA6. ÁO SƠ MI BẦU LẬT CHỮ B, TAY LỬNG, ĐAI LƯNG RỜI THẮT NƠ



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo sơ mi kiểu gồm 8 mảnh, cổ áo được thiết kế bầu lật chữ B cách điệu tay lửng có đai lưng rời thắt nơ phần eo.
- Áo được thiết kế một hàng khuy đơn chính giữa thân áo trước



II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

Số đo mẫu: DA60 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM88 - DT43

III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$
- AC hạ ngực = $\frac{Vn}{4}$
- AD hạ eo = số đo hạ eo
- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ A₁ lấy ra A'₁ = 6cm
- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$
- CC₁ rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 2\text{cm}$
- CX rộng đô = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$
- DD₁ rộng eo = $\frac{Ve}{4} + 4\text{cm}$
- EE₁ rộng gấu = $\frac{Vm}{4} + 2 \div 3\text{cm}$

- Từ C lấy lên C', từ 3 ÷ 3,5cm

- Nối B₁ với A₁ ta được vai áo

- Nối B₁ với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối C₁ xuống D₁, D₁ xuống E₁ ta được đường sườn áo.

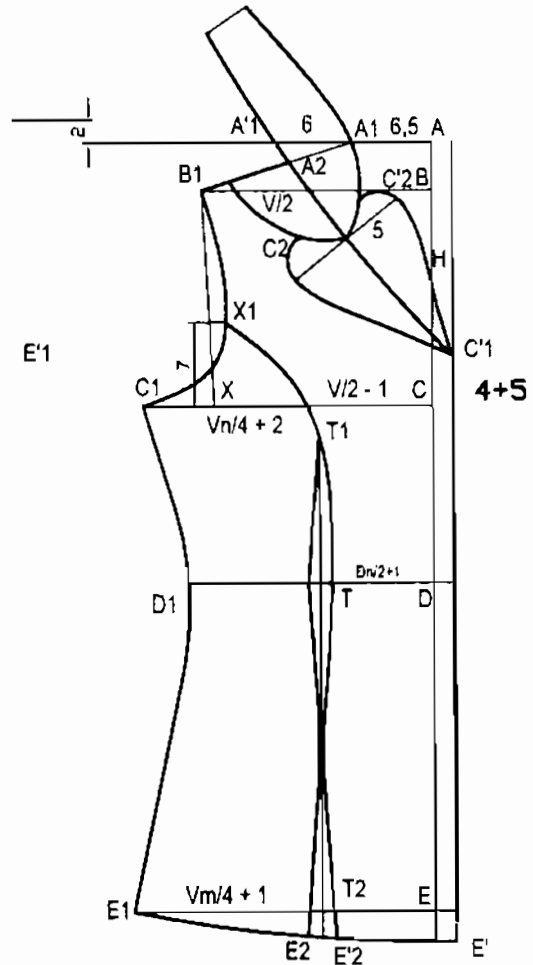
*** Chia cổ (bâu áo)**

- Nối C'₁ với A'₁ sẽ cắt đường vai áo A₁B₁ tại A₂

- Từ C'₁ ta lấy lên C₂ trung bình = 12cm

- Từ C₂ lấy vuông góc ra C'₂ Tb = 5cm

- Lượn cong cổ áo hình chữ B từ A₁ về C₂, rồi từ C₂ qua C'₂ về C'₁ (như hình vẽ)



* Gấu áo

- Từ E xa vật gấu xuống $E'_1 = 2,5\text{cm}$
- Lượn cong đều từ E'_1 lên e_1 ta được gấu áo.

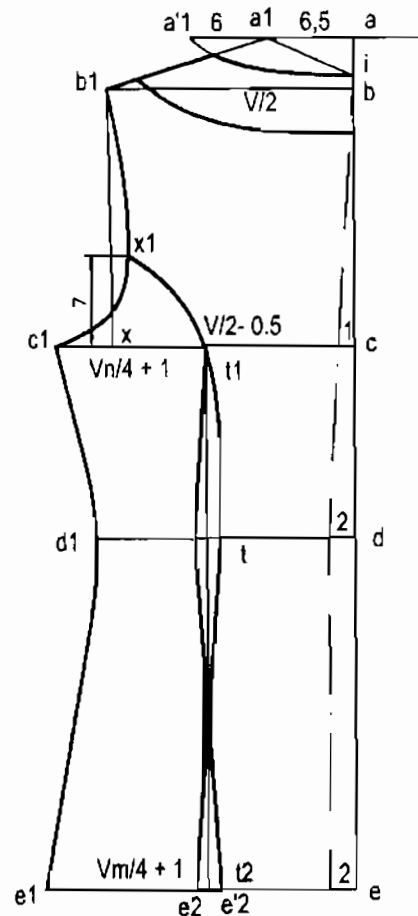
* Ly chiết, đường bổ mảnh

- Từ X ta lấy lên $tb = 7\text{cm}$ ta có điểm X_1
- Từ D lấy vào $T = 1/2DD_1$
- Qua T kẻ thẳng một đường song song với nếp áo và cắt đường ngang gấu tại T_1 , TT_2 cách ngang ngực $CC_1 = 2\text{cm}$
- Từ T ta lấy đều sang hai bên $= 1 \div 1,5\text{cm}$ ta có điểm T'_1 và T'_2
- Từ T_1 lấy đều sang hai bên bằng 1cm ta có điểm E_2 và E'_2
- Vạch đường bổ mảnh thứ nhất từ X'_1 xuống T_2 qua T'_1 xuống E'_2
- Vạch đường bổ mảnh thứ hai từ X'_1 xuống T_2 qua T'_2 xuống E_2

B. THÂN SAU

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.
- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau $= 1\text{cm}$ (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- ab xuôi vai $= \frac{V}{10}$
- aa_1 rộng cổ $= \frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ a_1 lấy ra $a'_1 = 6\text{cm}$
- bb_1 rộng vai $= \frac{V}{2}$
- cx rộng đơ $= \frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$



$$- cc_1 \text{ rộng ngực} = \frac{Vn}{4} + 1cm$$

$$- dd_1 \text{ rộng eo} = \frac{Ve}{4} + 3cm$$

$$- ee_1 \text{ rộng gấu} = \frac{Vm}{4} + 2cm$$

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo

- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Sườn áo tương tự thân trước.

* Chia cổ

- Từ a lấy xuống $i = 3cm$

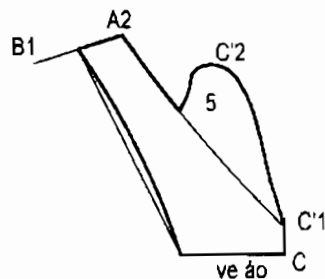
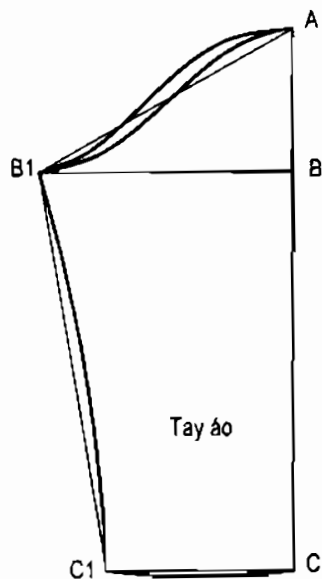
- Vạch cong cổ từ a' xuống i như hình vẽ.

* **Ly chiết, đường bố mảnh** (tương tự như thân trước)

* **Đường sống lưng:**

- Từ c ta lấy vào 1cm, d lấy vào 2cm, e lấy vào 2cm rồi lượn vào đều từ a xuống ta được đường sống lưng (như hình vẽ).

C. TAY ÁO



- AC dài tay = số đo

- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8} + 2\text{cm}$

- BB₁ rộng bấp tay = $\frac{Vn}{4} - 3\text{cm}$

- CC₁ rộng củ tay tb = 15cm

- Nối A với B₁ rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau

- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.

- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.

- Nối B₁ với C₁ lượn cong vào 1cm như hình vẽ ta được bụng tay

D. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm

- Vòng nách để chừa 0,8cm

- Vai con 1 đến 1,5cm

- Đường bổ mảnh 1cm

- Đường nẹp áo và bâu áo để chừa 1cm

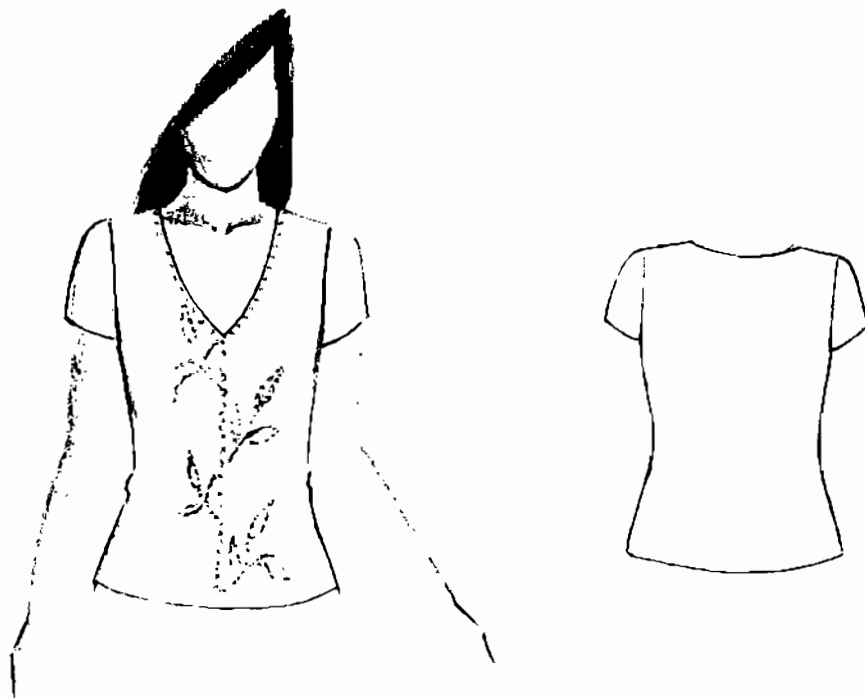
- Đầu tay để chừa 0,8cm.

- Bụng tay để chừa 1cm.

- Gấu tay để chừa 2cm.

V. QUI TRÌNH MAY (Tương tự KA3)

KA7. ÁO BÓ CỔ TİM

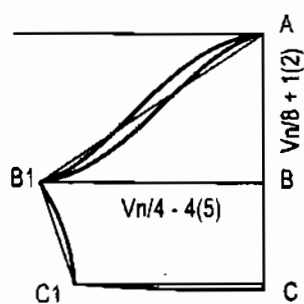
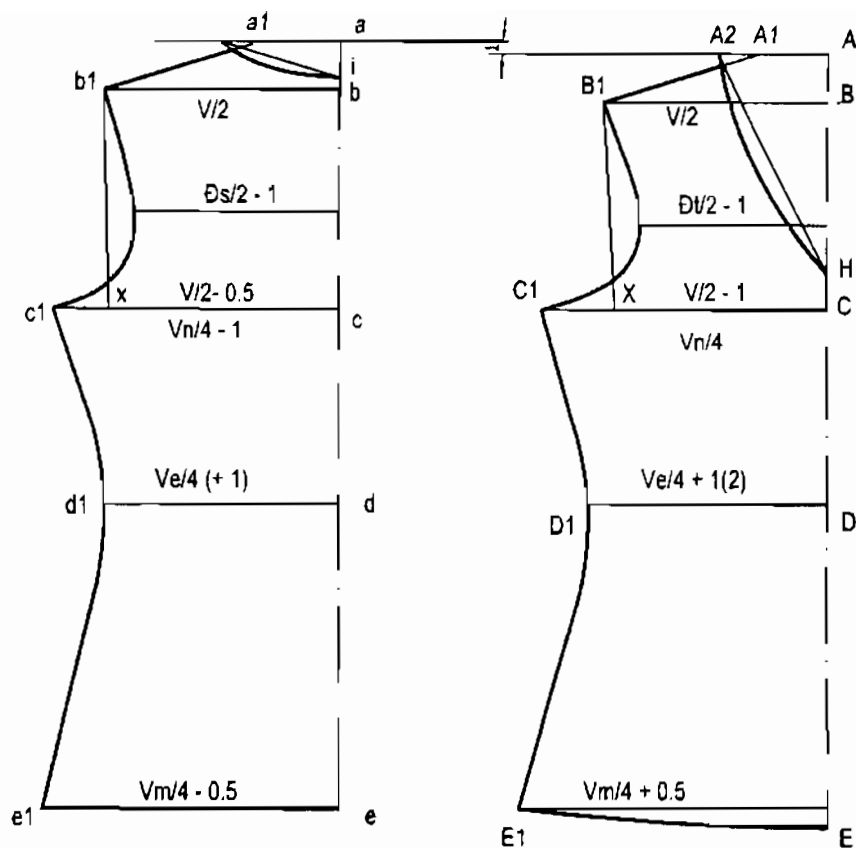


I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

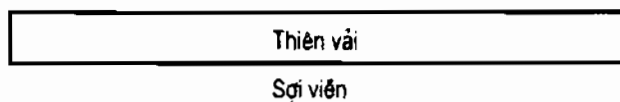
- Thân áo được thiết kế dáng eo, chui đầu.
- Tay áo ngắn.
- Cổ áo được thiết kế kiểu cổ tim, được may bọc viền.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Khố vải $1,5m = 1 \text{ lần dài áo} + 20cm$
- Khố vải $1,2m = 1 \text{ lần dài áo} + \text{dài tay} + \text{đường may}$
- * Số đo mẫu: - DA54 - DE36 - VC36 - V38 - VN84
- VE68 - VM88 - DT18 - Đs33 - Đt31



Tay áo



III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,50m = 1 lần dài áo + 20cm
- Khổ vải 1,2m = 1 lần dài áo + dài tay + đường may

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{V_n}{4} - 1(2\text{cm})$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng dõ = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 1(2\text{cm})$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 0,5\text{cm}$

* Chia cổ

- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5}$ (- 0,5cm)

- Từ A₁ lấy ra A₂ = 3 ÷ 4cm

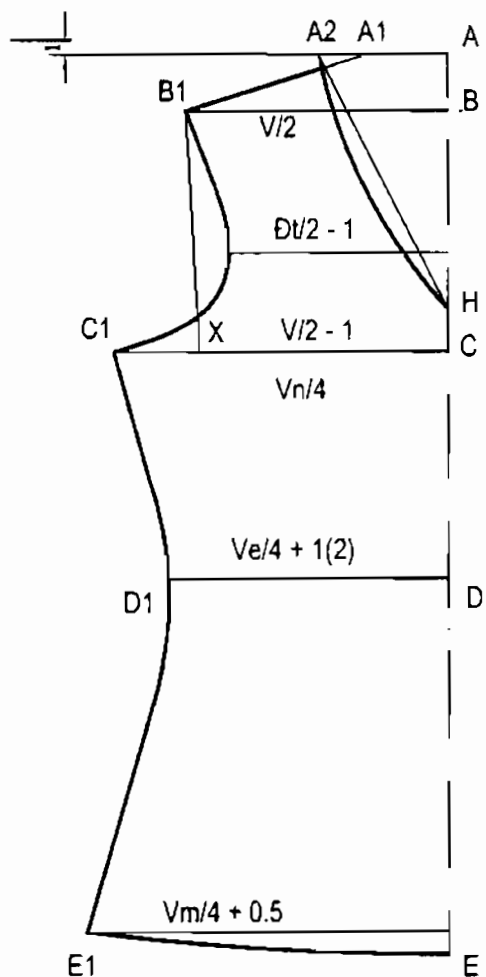
- Kẻ đường chéo A₂H tb = 19cm

- Vạch cong đều xuống 0,6cm ta được cổ áo

- Nối B₁ với A₁ sẽ cắt A₂H tại A₃ (A₃B₁ là vai con)

- Từ X ta lấy lên tb = 7cm rồi lấy vào đường nếp sao cho = $\frac{1}{2}\Delta t - 1$.

- Rồi vạch cong từ B₁ xuống C₁ đi qua điểm $(\frac{1}{2}\Delta t - 1)$ ta được nách áo.



B. THÂN SAU

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, uốn)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$ (- 0,5cm)

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm

- Từ a, lấy ra $a_2 = 4,5$ cm

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4}$ - 1cm

- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4}$ (+ 1cm)

- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4}$ - 0,5cm.

- Sườn áo tương tự thân trước.

* Chia cổ

- Từ a lấy xuống $i = 3$ cm

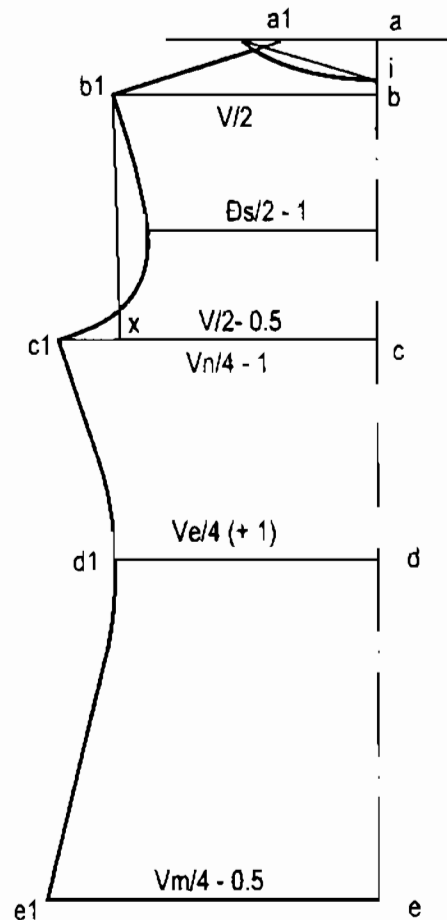
- Vạch cong cổ từ a'_1 xuống i như hình vẽ.

- Nối b_1 với a_1 sẽ cắt a_2i tại a_3 (a_3b_1 là vai con)

- Từ X ta lấy lên $tb = 7$ cm rồi lấy vào đường nếp sao cho = $1/2\text{Đs} - 1$.

- Rồi vạch cong từ B_1 xuống C_1 đi qua điểm $(1/2\text{Đt} - 1)$ ta được nách áo.

- Nối C_1 xuống D_1 , D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.



C. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AC dài tay = số đo + 2cm

- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8} + 1$ (2cm)

$$- BB_1 \text{ rộng bấp tay} = \frac{Vn}{4} - 3(4\text{cm})$$

$$- \text{Hoặc ta có thể tính } AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$$

$$- CC_1 \text{ rộng củ tay tb} = 13\text{cm}$$

$$- \text{Sợi viền của tay } D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$$

- Nối A với B₁ rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau

- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo

- Nối B₁ với C₁ lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.

D. ĐƯỜNG CẮT

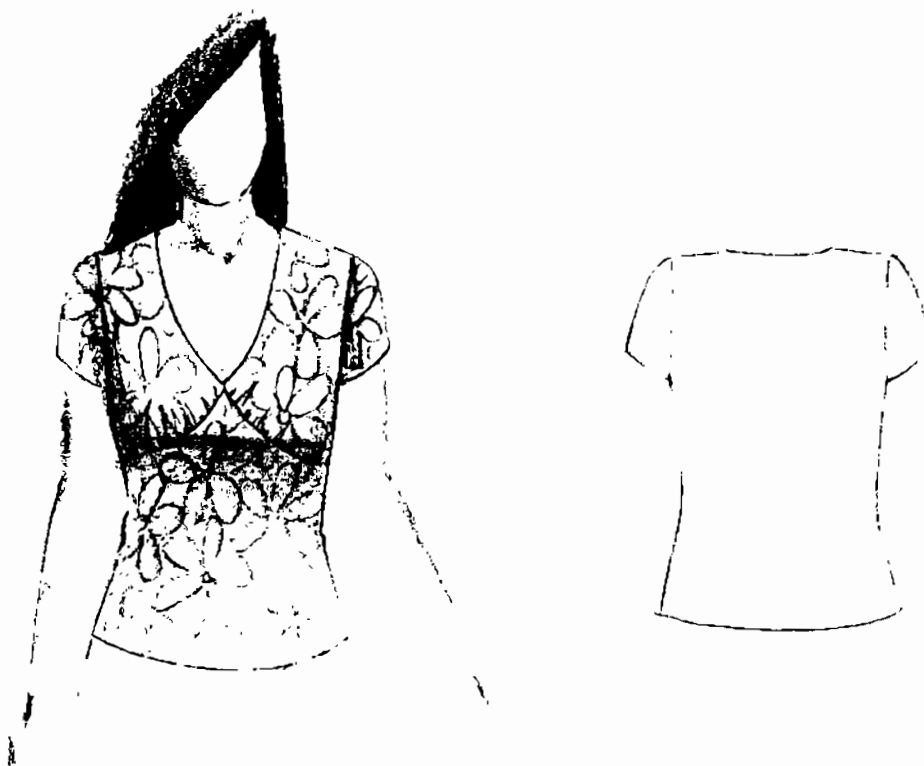
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Vòng cổ cắt sát phấn.
- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng nách để chừa 0,7cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đầu tay để chừa 0,7cm
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm

V. QUI TRÌNH MAY

1. May viền cổ (viền bọc mép hoặc gấp mép)
2. Ráp sườn vai.
3. Ráp sườn thân.
4. May tay áo.
5. Tra tay áo.
6. Lên gấu áo.

KA8. ÁO BÓ CỔ TIM, CHÂN NGỰC NHÚN



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, chui đầu, bỏ chân ngực, may nhún phần chân ngực.
- Tay áo ngắn.
- Cổ áo được thiết kế kiểu cổ tim, được may bọc viền.

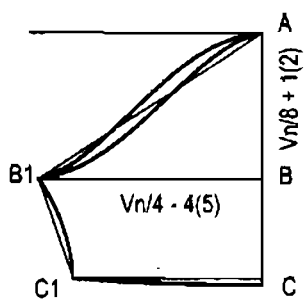
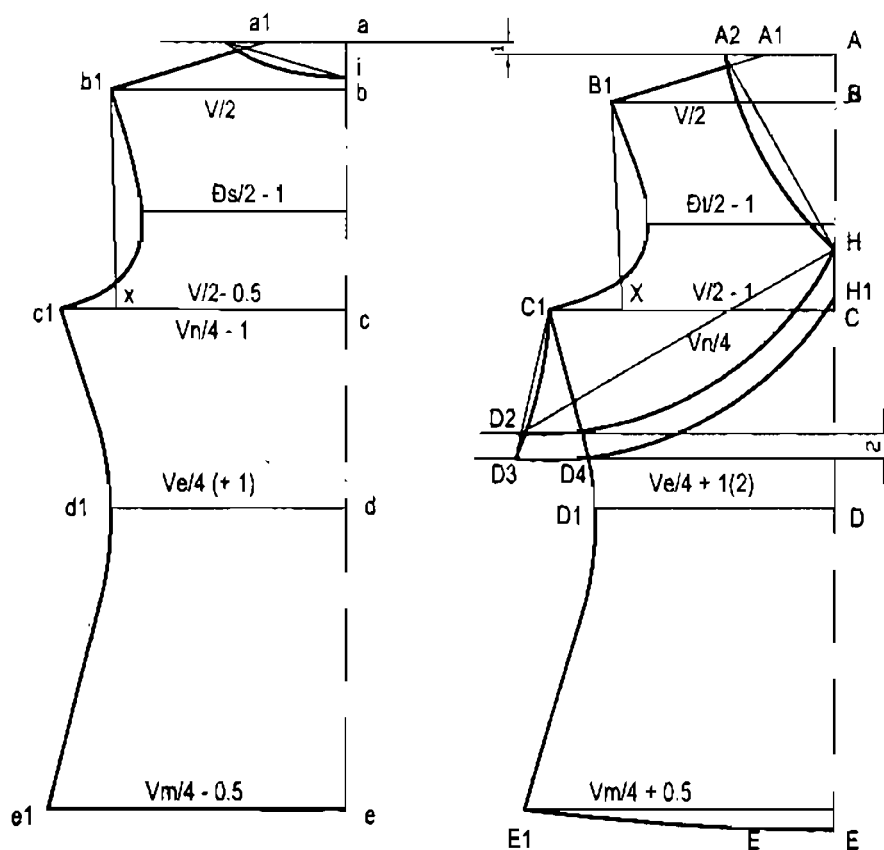
II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA3

* Số đo mẫu:

- DA54 - DE36 - VC36 - V38 - VN84
- VE66 - VM90 - DT18 - Đs32 - Đt30

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải $1,50\text{m} = 1 \text{ lần dài áo} + 20\text{cm}$
- Khổ vải $1,2\text{m} = 1 \text{ lần dài áo} + \text{dài tay} + \text{đường may}$



Tay áo



IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{V_n}{4} - 1(2\text{cm})$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4}$

- CX rộng đô = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 1(2\text{cm})$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 0,5\text{cm}$

* Chia cổ:

- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- Từ A₁ lấy ra A₂ = 4,5cm

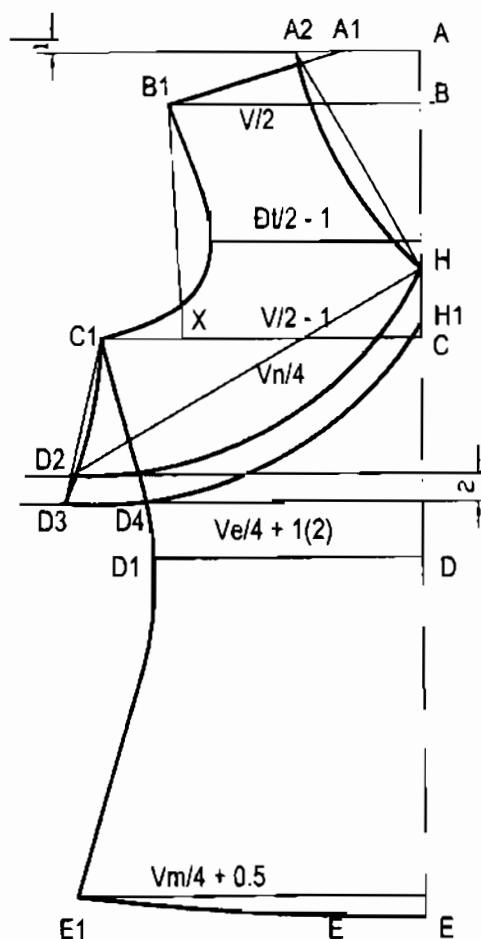
- Kẻ đường chéo A₂H tb = 19cm

- Vạch cong đều xuống 0,6cm ta được cổ áo

- Nối B₁ với A₁ sẽ cắt A₂H tại A₃ (A₃B₁ là vai con)

- Từ X ta lấy lên tb = 7cm rồi lấy vào đường nếp sao cho = $\frac{1}{2}\text{Đt} - 1$.

- Rồi vạch cong từ B₁ xuống C₁ đi qua điểm $(\frac{1}{2}\text{Đt} - 1)$ ta được nách áo.



*** Đường bồ chân ngựa:**

- Từ H lấy xuống $H_1 = 3\text{cm}$
- Từ C_1 ta lấy xuống $t_b = 10\text{cm}$ ta có điểm C_2
- Từ C_2 lấy ra D_2 $t_b = 5 + 7\text{cm}$
- Ta kẻ 1 đường thẳng qua hai điểm C_2D_2 và song song với CC_1
- Kẻ tiếp đường thẳng song song với D_2C_2 và cách nhau 2cm ta có được hai điểm D_3, D_4 (như hình vẽ).
- Nối H với D_2 lượn cong đều xuống $t_b = 4,5\text{cm}$ ta được đường bồ chân ngựa.
- Lượn cong song song từ h_1 qua D_4 về D_3 (như hình vẽ) ta được đường ra đường may của đường bồ chân ngựa.

B. THÂN SAU

Sang dấu tất cả các đường ngang
A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, uốn)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10} (-0,5\text{cm})$

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

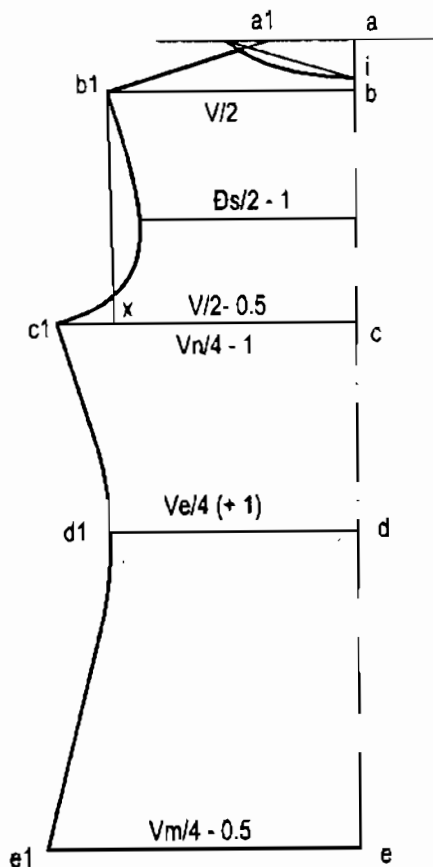
- Từ a_1 lấy ra $a_2 = 4,5\text{cm}$

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4} - 1\text{cm}$

- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4} (+1\text{cm})$

- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4} - 0,5\text{cm}$



* Chia cổ:

- Từ a lấy xuống $i = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ a_1 xuống i như hình vẽ.
- Nối b_1 với a_1 sẽ cắt a_2i tại a_3 (a_3b_1 là vai con)
- Từ X ta lấy lên $tb = 7\text{cm}$ rồi lấy vào đường nếp sao cho $= 1/2Ds - 1$.
- Rồi vạch cong từ B_1 xuống C_1 đi qua điểm $(1/2Dt - 1)$ ta được nách áo.
- Nối C_1 xuống D_1 , D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.

C. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AC dài tay = số đo + 2cm
- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8} + 1$ (2cm)
- BB_1 rộng bắp tay = $\frac{Vn}{4} - 3$ (4cm)
- Hoặc ta có thể tính $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$
- CC_1 rộng củ tay $tb = 13\text{cm}$
- Sợi viền của tay $D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$
- Nối A với B_1 rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo
- Nối B_1 với C_1 lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.

D. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

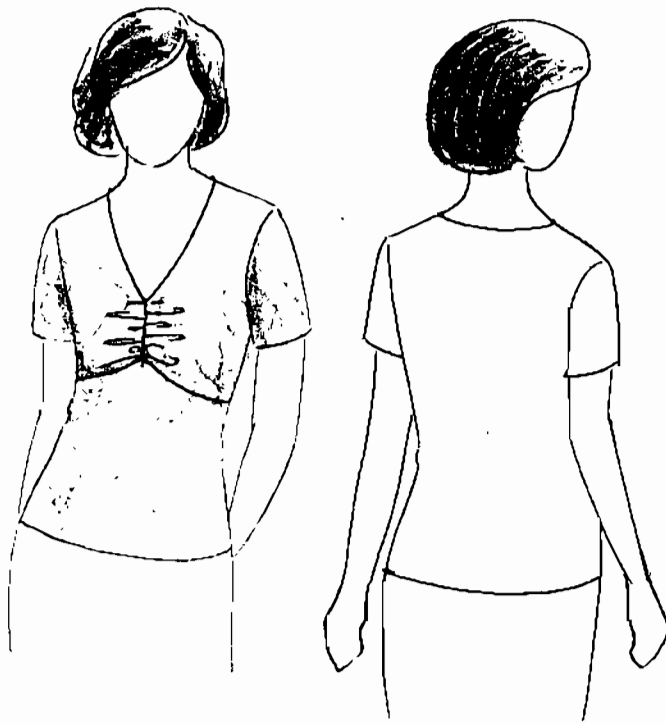
- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng cổ cắt sát phấn
- Vòng nách để chừa 07cm
- Vai con 1 đến 1,5cm

- Đường bổ chân ngực để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,7cm
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm

V. QUI TRÌNH MAY

1. May rút nhún chân ngực.
2. Ráp phần chân ngực với thân áo.
3. May viền cổ (viền bọc mép hoặc gấp mép)
4. Ráp sườn vai.
5. Ráp sườn thân.
6. May tay áo.
7. Tra tay áo.
8. Lên gấu áo.

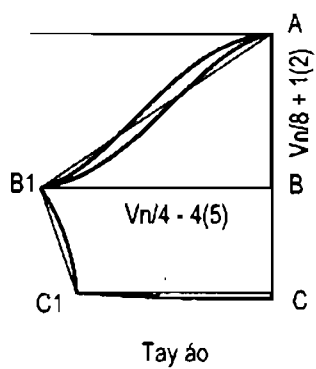
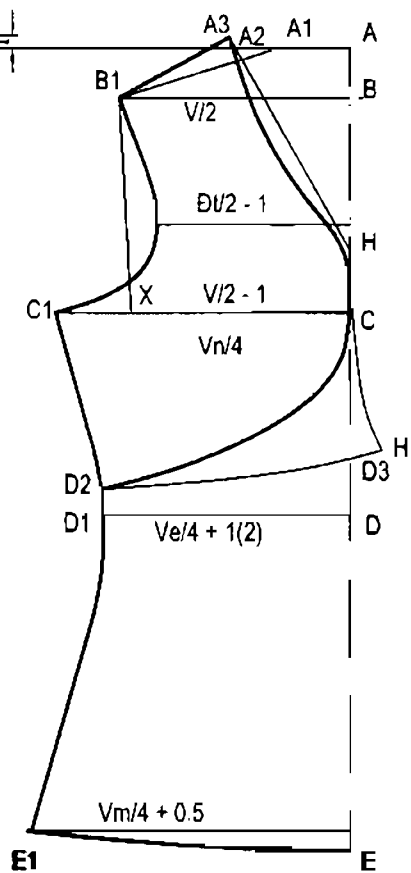
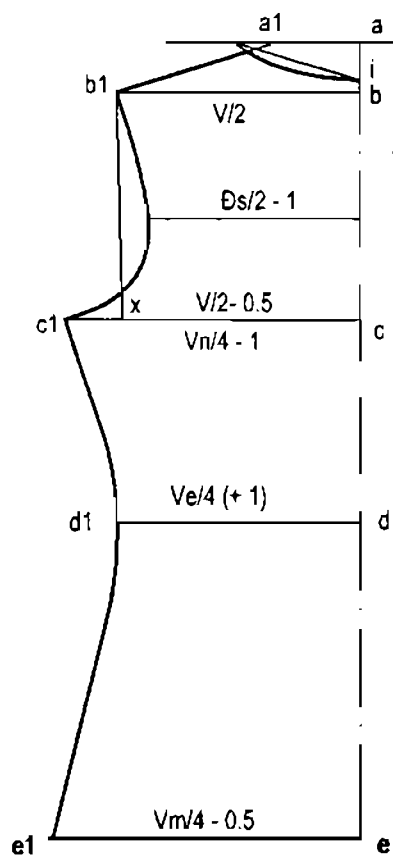
KA9. ÁO BÓ CỔ TIM, BỐ ĐÔ NGỰC NHÚN



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, chui đầu, bố đô ngực, may nhún phần giữa ngực.
- Tay áo ngắn.
- Cổ áo được thiết kế kiểu cổ tim, được may bọc viền.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1



Thiên vải
Sợi viền

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải $1,5m = 1 \text{ lần dài áo} + 20cm$
- Khổ vải $1,2m = 1 \text{ lần dài áo} + \text{dài tay} + \text{đường may}$.
- * Số đo mẫu: DA53 - DE37 - VC35 - V38 - VN86
VE67 - VM90 - DT18 - Đs33 - Đt31

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 2cm$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{V_n}{4} - 1 (2cm)$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

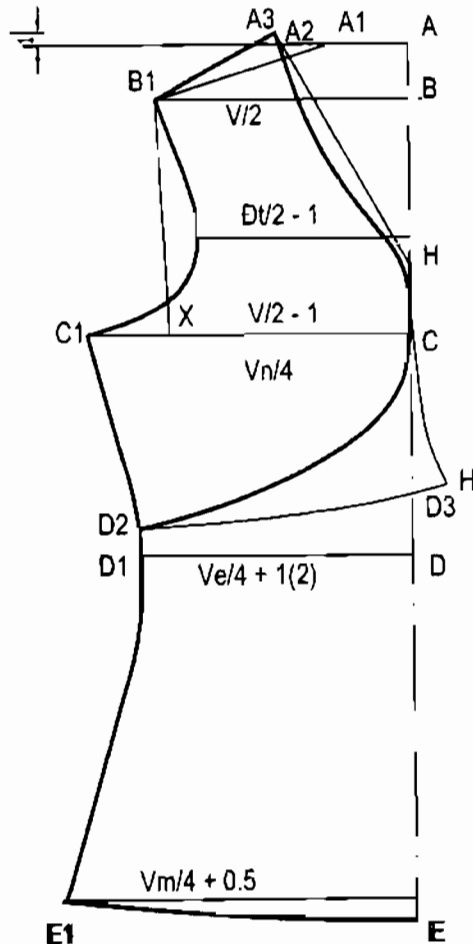
- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4}$

- CX rộng đô = $\frac{V}{2} - 1cm$

- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 1(2cm)$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 0,5cm$



* Chia cổ:

- AA_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ A_1 lấy ra $A_2 = 4\text{cm}$
- Kẻ đường chéo A_2H $tb = 20\text{cm}$
- Phần cổ từ A_2 lên $A_3 = 1 \div 2\text{cm}$.
- Vạch cong đều xuống $0,6\text{cm}$ ta được cổ áo
- A_3B_1 là vai con.
- Từ X ta lấy lên $tb = 7\text{cm}$ rồi lấy vào đường nẹp sao cho $= 1/2Dt - 1$.
- Rồi vạch cong từ B_1 xuống C_1 đi qua điểm $(1/2Dt - 1)$ ta được nách áo.

* Đường bồ chân ngực:

- Từ D_1 lên $D_2 = 3 \div 5\text{cm}$.
- Từ D lên $D_3 = 5 \div 7\text{cm}$.
- Từ D_3 lên $H_2 = 3 \div 5\text{cm}$.
- Lượn cong đều vào từ h xuống H_2 , rồi từ H_2 qua D_3 về D_2 ta được đường bồ đô ngực.

(Đường cong từ H qua C xuống D_2 chính là đường bồ đô ngực khi chưa ra độ nhún)

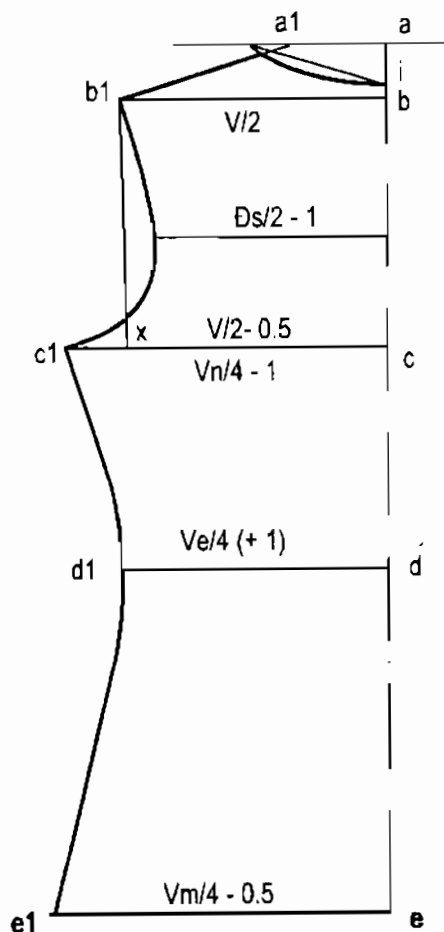
B. THÂN SAU

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, ưỡn)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10} (- 0,5\text{cm})$

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$



- Từ a_1 lấy ra $a_2 = 4,5\text{cm}$
- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$
- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4} - 1\text{cm}$
- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4} (+ 1\text{cm})$
- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4} - 0,5\text{cm}$

* Chia cổ:

- Từ a lấy xuống $i = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ a'_1 xuống i như hình vẽ.
- Nối b_1 với a_1 sẽ cắt a_2i tại a_3 (a_3b_1 là vai con)
- Từ X ta lấy lên $tb = 7\text{cm}$ rồi lấy vào đường nép sao cho $= 1/2Ds-1$.
- Rồi vạch cong từ B_1 xuống C_1 đi qua điểm $(1/2Dt - 1)$ ta được nách áo.
- Nối C_1 xuống D_1 , D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.

C. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AC dài tay = số đo + 2cm
- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8} + 1$ (2cm)
- BB_1 rộng bắp tay = $\frac{Vn}{4} - 3$ (4cm)
- Hoặc ta có thể tính $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$
- CC_1 rộng cữ tay $tb = 13\text{cm}$
- Sợi viền của tay $D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$
- Nối A với B_1 rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo
- Nối B_1 với C_1 lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.

D. ĐƯỜNG CẮT

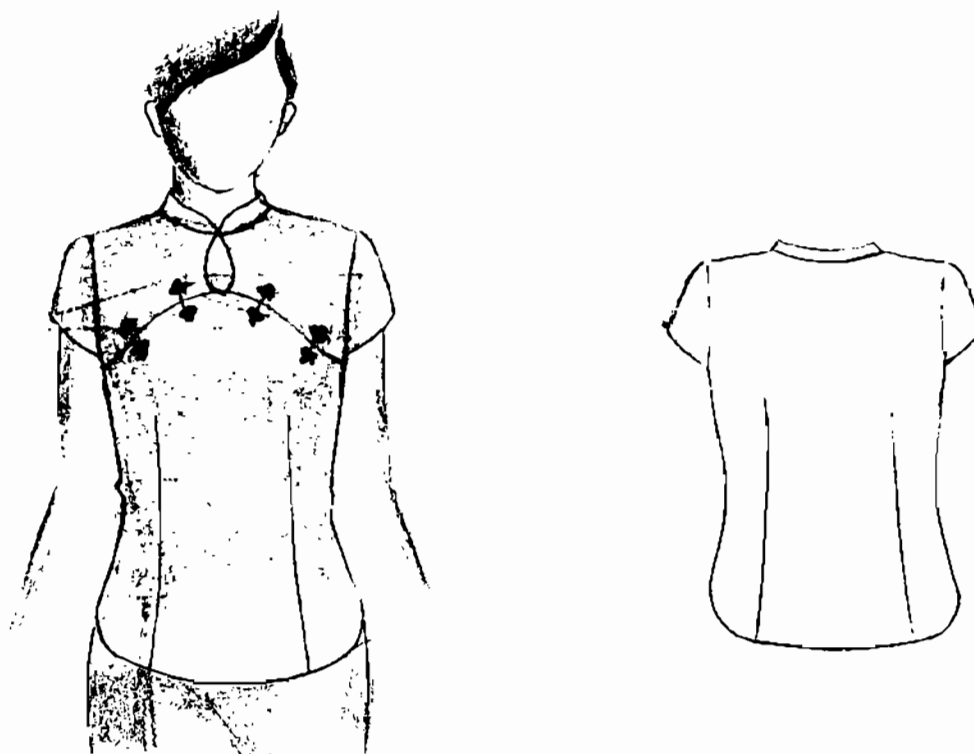
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng cổ cắt sát phần
- Vòng nách để chừa 0,7cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đường bỏ chân ngực để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,7cm
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm

VI. QUI TRÌNH MAY

1. May rút nhún chân ngực.
2. Ráp phần chân ngực với thân áo.
3. May viền cổ (viền bọc mép hoặc gấp mép)
4. Ráp sườn vai.
5. Ráp sườn thân.
6. May tay áo.
7. Tra tay áo.
8. Lên gấu áo

KA10. ÁO SẼM BẦU TÀ TRÒN, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG



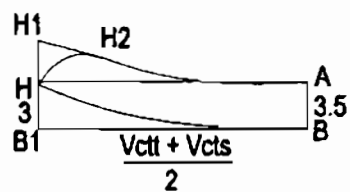
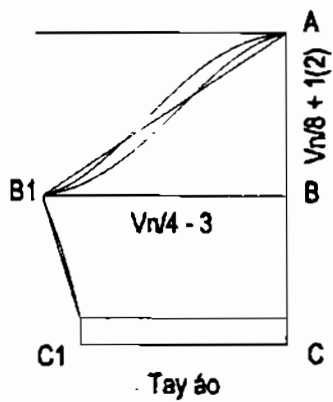
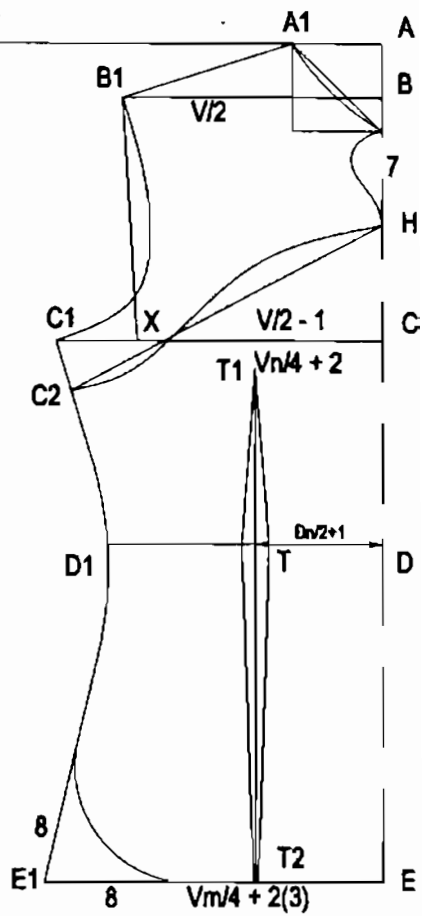
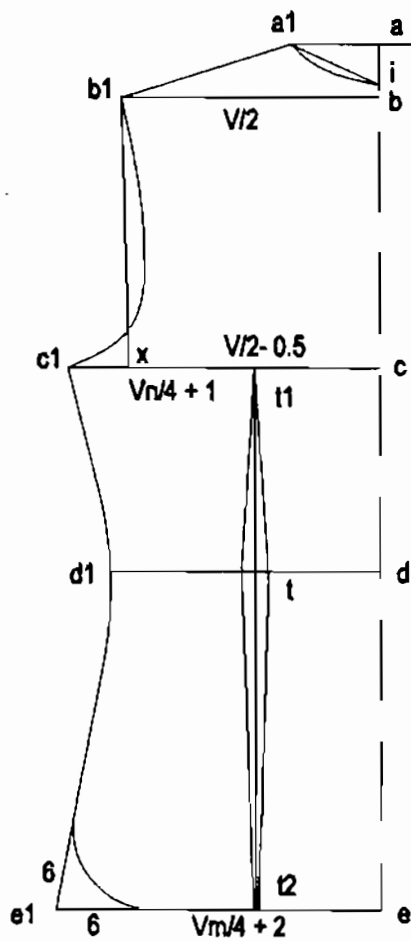
I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có hàng nút thắt cài ngang trên phần ngực.
- Bầu tà áo được thiết kế tròn, xẻ từ eo xẻ xuống.
- Tay áo ngắn.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

* Số đo mẫu:

DA60 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM90 - DT18



III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khổ vải 1,2m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khổ vải 90cm = 2 lần dài áo

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 3\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{V_n}{4}$ (+1cm)

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- AH sâu cổ = $\frac{C}{5}$ (- 0,5cm)

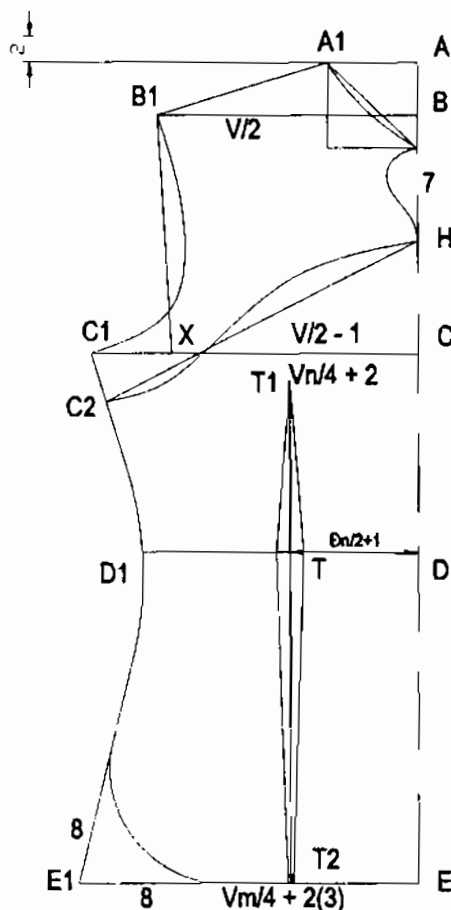
- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng dõ = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 2 \div 3\text{cm}$



* Chia cổ:

- Nối A_1H vạch cong đều xuống $0,5\text{cm}$ ta được vòng cổ trên.
- Từ H lấy xuống $H_1 = 7\text{cm}$, vạch cong ra (như hình vẽ) ta được đường khoét dưới chân cổ.

- Nối B_1 với A_1 ta được vai áo

- Nối B_1 với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối C_1 xuống D_1 , D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.

* Gấu áo:

- Từ E_1 ta lấy vào 8cm , lấy lên 8cm , rồi lượn cong tròn đều (như hình vẽ) ta được bâu tà áo.

* Ly chiết:

- Từ A ta lấy xuống $T = AC + 2\text{cm}$

- Từ T lấy ra $T_1 = \text{Đan ngực}/2 + 1\text{cm}$

- Đặt thước từ T_1 xuống T_2 và song song với CE , vạch chiết to 2cm .

B. THÂN SAU

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

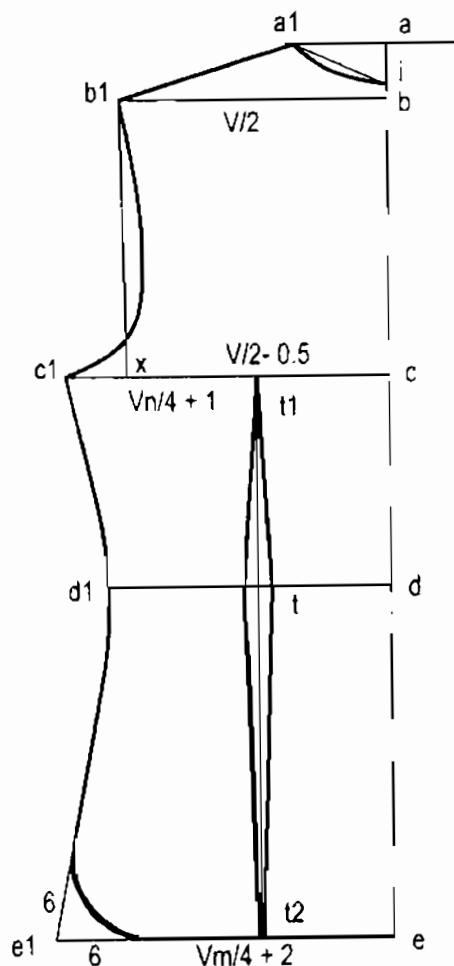
- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E .

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$ ($-0,5\text{cm}$)

aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- ai sâu cổ $tb = 3\text{cm}$



$$- bb_1 \text{ rộng vai} = \frac{V}{2}$$

$$- cx \text{ rộng đô} = \frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$$

$$- cc_1 \text{ rộng ngực} = \frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$$

$$- dd_1 \text{ rộng eo} = \frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$$

$$- ee_1 \text{ rộng gấu} = \frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$$

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo

- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo

*** Chia cổ:**

$$- aa_1 \text{ rộng cổ} = \frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$$

- Từ a lấy xuống i (sâu cổ) $tb = 3\text{cm}$

- Vạch cong cổ từ a_1 xuống i như hình vẽ.

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo

- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối c_1 xuống d_1 , d_1 xuống e_1 ta được đường sườn áo

*** Gấu áo:**

- Từ e ta lấy lên 6cm, lấy vào 6cm lượn cong tròn đều (như hình vẽ) ta được bâu tà áo.

C. TAY AO

- AC dài tay = số đo

$$- AB \text{ hạ sâu tay} = \frac{Vn}{8} + 2\text{cm}$$

$$- BB_1 \text{ rộng bắp tay} = \frac{Vn}{4} - 3\text{cm}$$

$$- \text{Hoặc ta có thể tính } AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$$

- CC_1 rộng cử tay tb = 15cm
- Nối A với B_1 rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.
- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.
- Nối B_1 với C_1 lượn cong vào (như hình vẽ) ta được bụng tay.

D. CÁC CHI TIẾT PHỤ

* Cổ áo:

Gấp đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AB là bản cổ = $2 \div 5$ cm
- BB_1 chiều dài 1/2 vòng cổ = $\frac{V_{cct} + V_{cts}}{2} (+ 0,5\text{cm})$
- Từ B_1 lấy lên $H = 2 \div 3,5$ cm
- H lên $H_1 = 2 \div 5$ cm
- Từ H_1 vào $H_2 = 2$ cm
- Vạch cong chân cổ từ B về H (như hình vẽ)
- Đầu cổ được lượn tròn.

* Hò áo:

- Cắt song thân áo trước căng than ra để cắt hò (chú ý bao giờ hò cũng nằm bên phải).

- Cắt hò: Đo từ đường hạ cổ xuống 5cm (từ vai) sau đó kẻ thẳng một đường xuống điểm hạ ngực, đường thẳng chia 2 lấy xuống 1cm vạch cong (như hình vẽ). Lưu ý phải trừ đường may.

Cắt song hò, phải cắt miếng hò lớn:

- Phải đặt thân áo phía bên trái (còn nguyên vải - hai mặt vải phải đối nhau) lên vải cắt trùng các đường cổ - vai - nách và xuống dưới ngang eo 1cm.

- Sau đó kẻ từ eo ra 5cm, lượn cong từ đường dưới eo lên trên cổ (chỗ 5cm).

Cắt hò nhỏ:

- Đặt thân áo đã cắt bên ìo lên vải và lượn cong theo đường đã cắt.
Bản rộng khoảng 3cm.

E. ĐƯỜNG CẮT

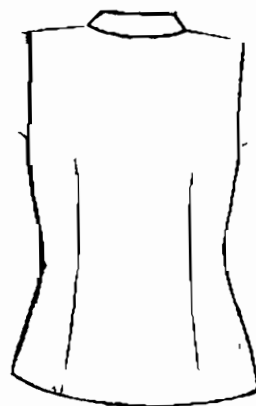
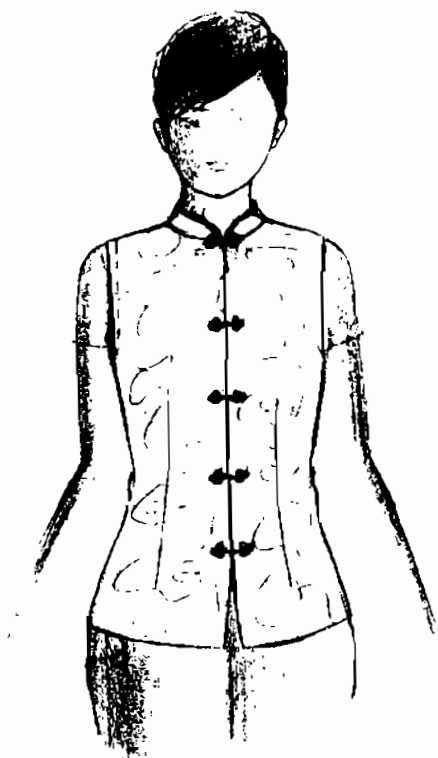
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.
- Cổ áo để chừa 0,6cm.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo
2. May chiết eo.
3. May đường viền hò vào thân áo (hò giả).
4. Đính nút vải đều trên đường hò.
5. Ráp sườn vai áo.
6. Ráp sườn thân: sườn thân bên trái giáp hết, thân bên phải chỉ ráp $2 \div 4$ cm còn lại để tra khoá.
7. Gắn khoá bên sườn phải của áo: là đường sườn một bên đúng đường phấn, một bên leo khỏi đường phấn 3cm, đặt khoá may đính.
8. May tay áo, tra tay vào thân áo.
9. May cổ áo, tra cổ vào thân áo.
10. Lên gấu áo.

KA11. ÁO SẮM TÀ VUÔNG, SẮT NÁCH, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG, NÚT THẮT CÀI GIỮA

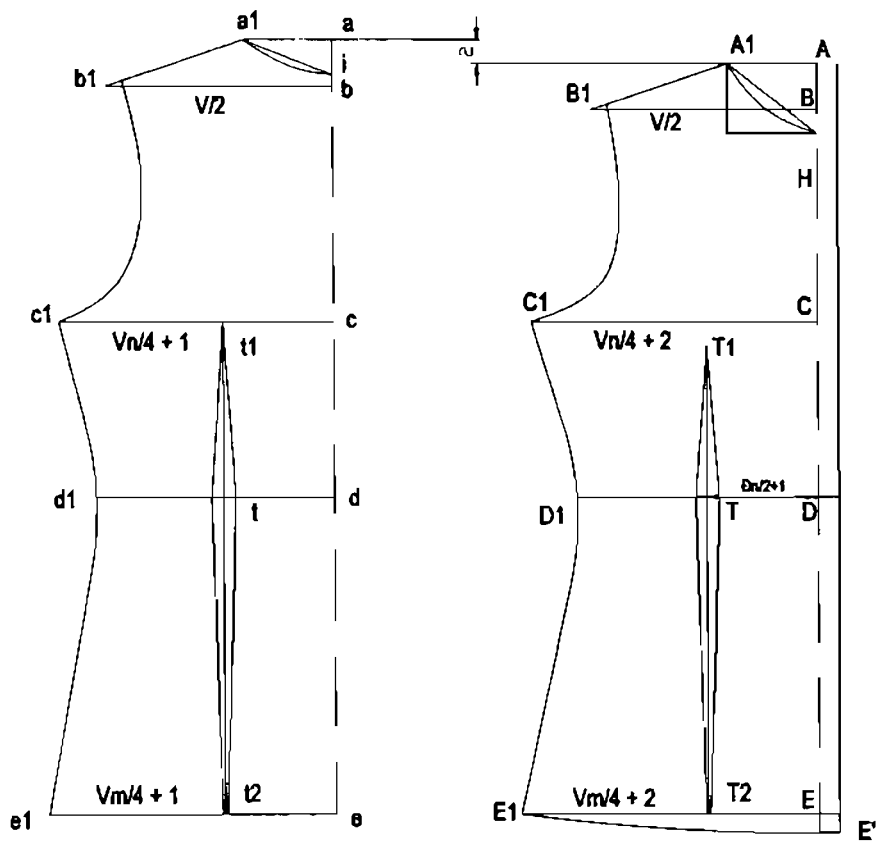


I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có hàng nút thắt cài chính giữa thân áo.
- Không có tay.
- Bân đứng, tà vuông
- Áo được thiết kế xẻ từ eo xẻ xuống.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

* Số đo mẫu: DA55 - DE37 - V38 -VC36 - VN86 - VE68 - VM90



III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải $1,5\text{m} = 1 \text{ lần dài áo} + 40\text{cm}$.
- Khổ vải $1,2\text{m} = 1 \text{ lần dài áo} + \text{dài tay} + \text{đường may}$.
- Khổ vải $90\text{cm} = 2 \text{ lần dài áo} + \text{dài tay}$.

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt trong phía người cắt.

- Trừ giao khuy $1,7\text{cm}$.

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{Vn}{4}$ (+ 1cm)

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5}$

- AH sâu cổ = $\frac{C}{5}$ (- $0,5\text{cm}$)

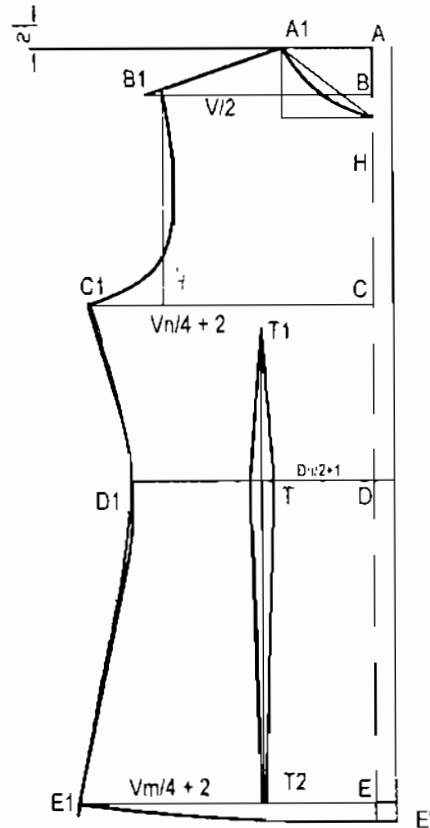
- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng đô = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD₁ rộng eo = $\frac{Ve}{4} + 4\text{cm}$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{Vm}{4} + 2 \div 3\text{cm}$



*** Chia cổ:**

- Nối A_1H vạch cong đều xuống $0,5\text{cm}$ ta được vòng cổ.
- Nối B_1 với A_1 ta được vai áo.
- Giảm đầu vai từ B_1 đến $B_2 = 2\text{cm}$
- Nối B_2 với X rồi vạch cong từ B_2 xuống C_2 (như hình vẽ) ta được nách áo.

- Nối C_1 xuống D_1 , D_1 xuống E_1 ta được đường sườn áo.

*** Gấu áo:**

- Từ E ta lấy xuống $E' = 1,5\text{cm}$ rồi vạch thoải lên E_1 ta được gấu áo.

*** Ly chiết:**

- Từ A ta lấy xuống $T = AC + 2\text{cm}$
- Từ T lấy ra $T_1 = \text{Đan ngực}/2 + 1\text{cm}$
- Đặt thước từ T_1 xuống T_2 và song song với CE , vạch chiết to 2cm .

B. THÂN SAU

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 4\text{cm}.$$

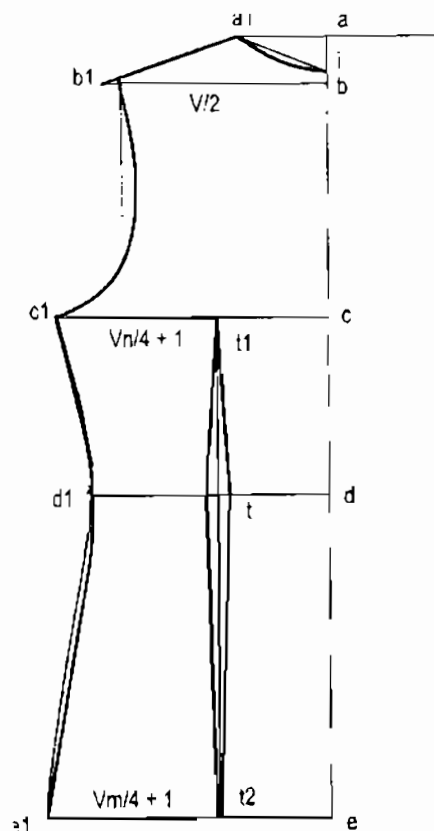
- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E .

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau $= 2\text{cm}$ (chú ý đối tượng gù uõn)

- ab xuôi vai $= \frac{V}{10}$ ($-0,5\text{cm}$)

- aa_1 rộng cổ $= \frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- ai sâu cổ $tb = 3\text{cm}$



- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$
- cx rộng đò = $\frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$
- cc_1 rộng ngực = $\frac{V_n}{4} + 1\text{cm}$
- dd_1 rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 3\text{cm}$
- ee_1 rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$
- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo.
- Giảm đầu vai từ b_1 đến $b_2 = 2\text{cm}$
- Nối b_2 với x rồi vạch cong từ b_2 xuống c_2 (như hình vẽ) ta được nách áo.
- Nối c_1 xuống d_1 , d_1 xuống e_1 ta được đường sườn áo.

*** Chia cổ:**

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ a lấy xuống i (sâu cổ) $tb = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ a_1 xuống i như hình vẽ.

C. CÁC CHI TIẾT PHỤ

*** Cổ áo:**

Gấp đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AB là bản cổ = $2 \div 5\text{cm}$
- BB_1 chiều dài $1/2$ cổ = $\frac{V_{cvt} + V_{cts}}{2} (+ 0,5\text{cm})$
- Từ B_1 lấy lên $H = 2 \div 3,5\text{cm}$
- H lên $H_1 = 2 \div 5\text{cm}$
- Từ H_1 vào $H_2 = 2\text{cm}$
- Vạch cong chân cổ từ B về H .
- Đầu cổ được lượn tròn.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo.
2. May chiết eo.
3. May nẹp áo ngoài và nẹp trong.
4. May viền nách áo.
5. Ráp sườn vai áo.
6. Ráp sườn thân áo (khi ráp sườn nhớ để lại đường xẻ).
7. May cổ áo, tra cổ vào thân áo.
8. Lên gấu áo.
9. Làm nút thắt và đính vào nẹp áo.

KA12. ÁO SẮM TÀ VUÔNG, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG, NÚT THẮT CÀI CẠNH



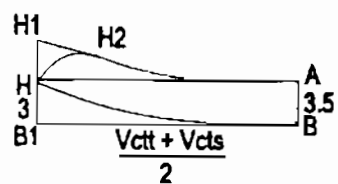
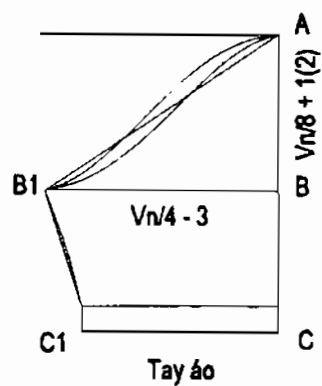
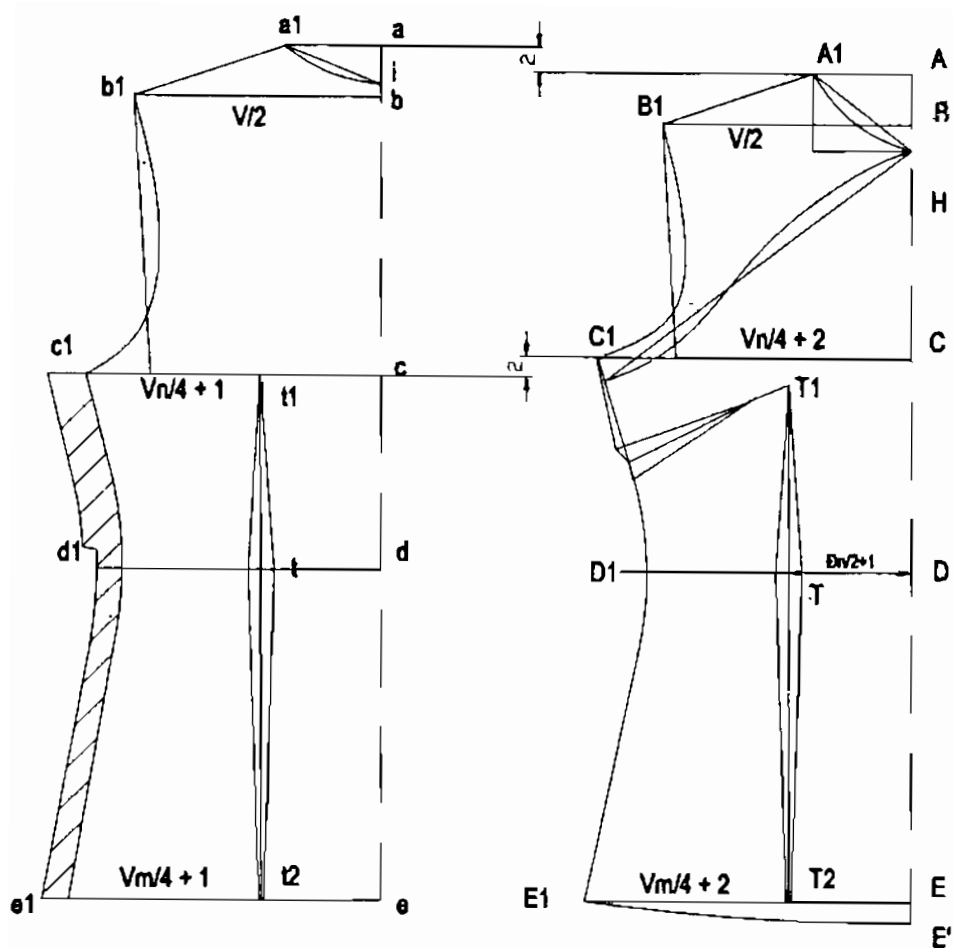
I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có hàng nút thắt cài cạnh.
- Bâu đứng, xẻ từ eo xẻ xuống.
- Tay áo ngắn.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

* Số đo mẫu:

DA56 - DE36 - V38 - VC35 - VN84 - VE66 - VM88 - DT18



III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải = $\frac{V_m}{4} + 3\text{cm}$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực = $\frac{V_n}{4} (+ 1\text{cm})$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA₁ rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- AH sâu cổ = $\frac{C}{5} (- 0,5\text{cm})$

- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng đò = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$

- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 2 + 3\text{cm}$

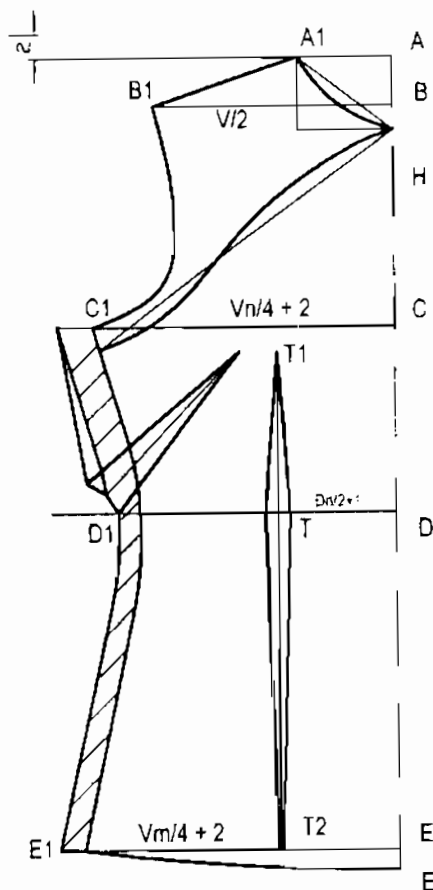
* Chia cổ:

- Nối A₁H vạch cong đều xuống 0,5cm ta được vòng cổ trên.

- Nối B₁ với A₁ ta được vai áo

- Nối B₁ với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối C₁ xuống D₁, D₁ xuống E₁ ta được đường sườn áo.



*** Gấu áo:**

- Từ E xa vật gấu xuống $E' = 1,5\text{cm}$.
- Vạch thoải đều từ E' lên E_1 ta được gấu áo.

*** Ly chiết:**

Chiết eo:

- Từ A ta lấy xuống $T = AC + 2\text{cm}$
- Từ T lấy ra $T_1 = \text{Đan ngực}/2 + 1\text{cm}$
- Đặt thước từ T_1 xuống T_2 và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

Chiết ngực:

- Từ đầu chiết T_1 lấy ra vuông góc 3cm ta có điểm T_3 .
- Từ điểm A_3 trên đường ngang eo cách $C_1 = 2\text{cm}$, ta xác định điểm A'_1 sao cho $A_3A'_1 = 1\text{cm}$.
- Nối T_3 với A'_1 ta được tâm chiết.
- Xác định chân chiết còn lại A_2 (lấy $A_2A_3 = A_1A_2 = A'_1A_3$).
- Nối T_3A_3 , T_3A_2 ta có các cạnh chiết.
- Rộng chân chiết như hình vẽ trên.

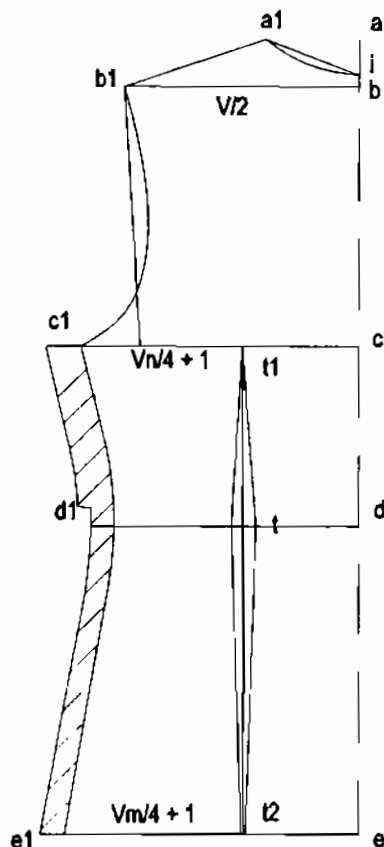
B. THÂN SAU

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn).

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$ (- 0,5cm)
- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5}$ - 0,5cm
- ai sâu cổ $tb = 3\text{cm}$



- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$
- cx rộng đơ = $\frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$
- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$
- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$
- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$

* Chia cổ:

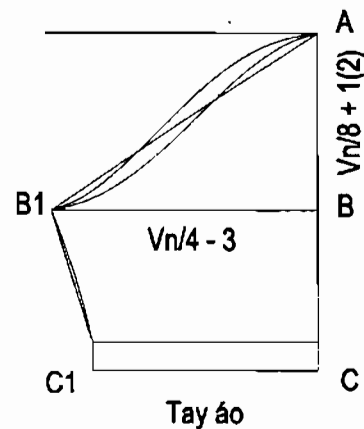
- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ a lấy xuống i (sâu cổ) $tb = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ a_1 xuống i như hình vẽ.
- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo
- Nối b_1 với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.
- Nối c_1 xuống d_1 , d_1 xuống e_1 ta được đường sườn áo.
- Nối e với e_1 ta được gấu áo.

* Ly chiết:

Tương tự KA11

C. TAY ÁO

- AC dài tay = số đo
- AB hạ sâu tay = $\frac{Vn}{8} + 2\text{cm}$
- BB_1 rộng bấp tay = $\frac{Vn}{4} - 3\text{cm}$
- Hoặc ta có thể tính $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$
- CC_1 rộng cử tay $tb = 15\text{cm}$
- Nối A với B_1 rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau



- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.

- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.

- Nối B₁ với C₁ lượn cong vào (như hình vẽ) ta được bưng tay.

C. CÁC CHI TIẾT PHỤ

*** Cổ áo:**

Gấp đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AB là bản cổ = $2 \div 5\text{cm}$

- BB₁ chiều dài 1/2 cổ = $\frac{V_{cvt} + V_{cts}}{2}$ (+0,5cm)

- Từ B₁ lấy lên H = $2 \div 3,5\text{cm}$

- H lên H₁ = $2 \div 5\text{cm}$

- Từ H₁ vào H₂ = 2cm

- Vạch cong chân cổ từ B về H (như hình vẽ)

- Đầu cổ được lượn tròn.

*** Hò áo:**

- Cắt song thân áo trước căng than ra để cắt hò (chú ý bao giờ hò cũng nằm bên phải).

*** Cắt hò:**

- Đo từ đường hạ cổ xuống 5cm (từ vai) sau đó kẻ thẳng một đường xuống điểm hạ ngực, đường thẳng chia 2 lấy xuống 1cm vạch cong (như hình vẽ). Lưu ý phải trừ đường may.

Cắt song hò, phải cắt miếng hò lớn:

- Phải đặt thân áo phía bên trái (còn nguyên vải - hai mặt vải phải đối nhau) lên vải cắt trùng các đường cổ - vai - nách và xuống dưới ngang eo 1cm.

- Sau đó kẻ từ eo ra 5cm, lượn cong từ đường dưới eo lên trên cổ (chỗ 5cm).

Cắt hò nhỏ:

- Đặt thân áo đã cắt bên hò lên vải và lượn cong theo đường đã cắt. Bản rộng khoảng 3cm.

D. ĐƯỜNG CẮT

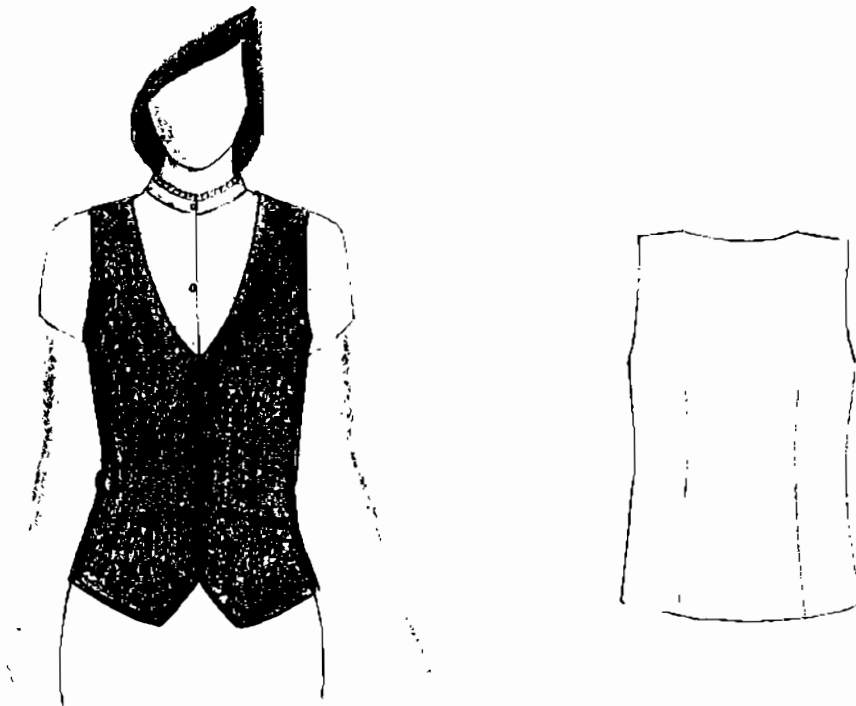
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.
- Cổ áo để chừa 0,6cm.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo
2. May chiết eo.
3. May đường viền hò vào thân áo (hò giả).
4. Đính nút vải đều trên đường hò.
5. Ráp sườn vai áo.
6. Ráp sườn thân: sườn thân bên trái giáp hết, thân bên phải chỉ ráp $2 \div 4$ cm còn lại để tra khóa.
7. Gắn khóa bên sườn phải của áo: là đường sườn một bên đúng đường phấn, một bên leo khỏi đường phấn 3cm, đặt khoá may đính.
8. May tay áo, tra tay vào thân áo.
9. May cổ áo, tra cổ vào thân áo.
10. Lên gấu áo.

KA13. ÁO GILET MỘT HÀNG KHUY



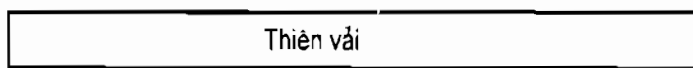
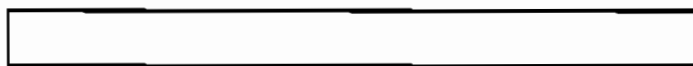
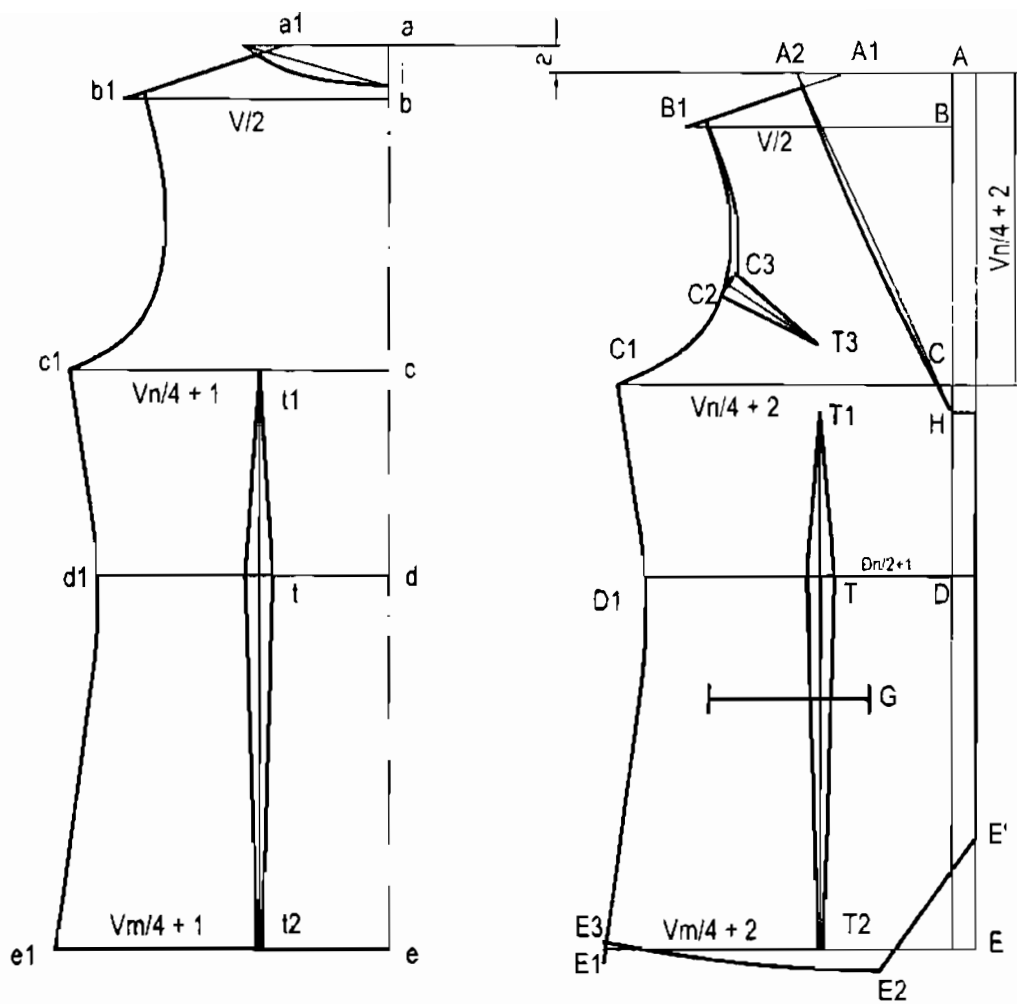
I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, vạt chữ V.
- Áo được thiết kế không tay mặc sát nách, cổ tim.
- Thiết kế hai túi bỏ ở phần eo thân trước.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

*** Số đo mẫu:**

DA57 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM92 - HN24



Sợi viền

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khổ vải 1,2m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khổ vải 90cm = 2 lần dài áo.

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 3\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$

- AC hạ nách = $\frac{V_n}{4} + 1$ đến 2cm

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$

- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng dõ = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$

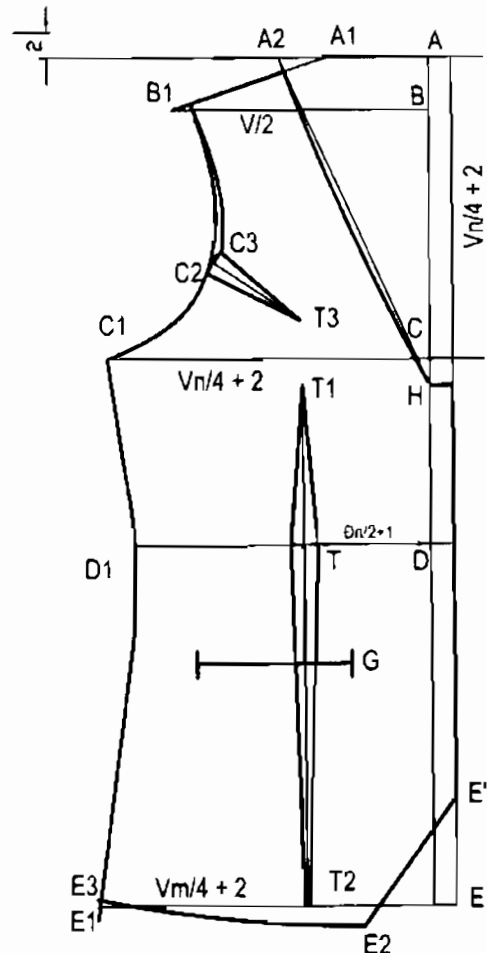
- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 2 + 3\text{cm}$

- Nối A₁ với B₁

- Từ B₁ lấy giảm đầu vai 2cm ta có điểm B₁'

- Vạch cong nách từ B₁' xuống C₁ (nhv)

- Vạch thoải từ C₁ → D₁ → E₁ ta được đường sườn áo



*** Chia gấu áo:**

- Từ E lấy lên $E' = 8\text{cm}$
- Từ E lấy vào 4cm, rồi xa gấu xuống 1,5cm ta có điểm E_2
- Từ E_1 lấy lên $E_3 = 1\text{cm}$
- Vạch thoải từ E_2 lên E_3 , vạch hơi cong từ E_2 lên E' ta được gấu áo và vạt áo.

*** Kẻ vẽ chiết ly:**

- Từ A ta lấy xuống $T = AC + 2\text{cm}$
- Từ T lấy ra $T_1 = \text{Đô ngực}/2 + 1\text{cm}$
- Đặt thước từ T_1 xuống T_2 và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

B. THÂN SAU

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn).

- ab xuôi vai = $\frac{V}{10}$ (- 0,5cm)

- bb_1 rộng vai = $\frac{V}{2}$

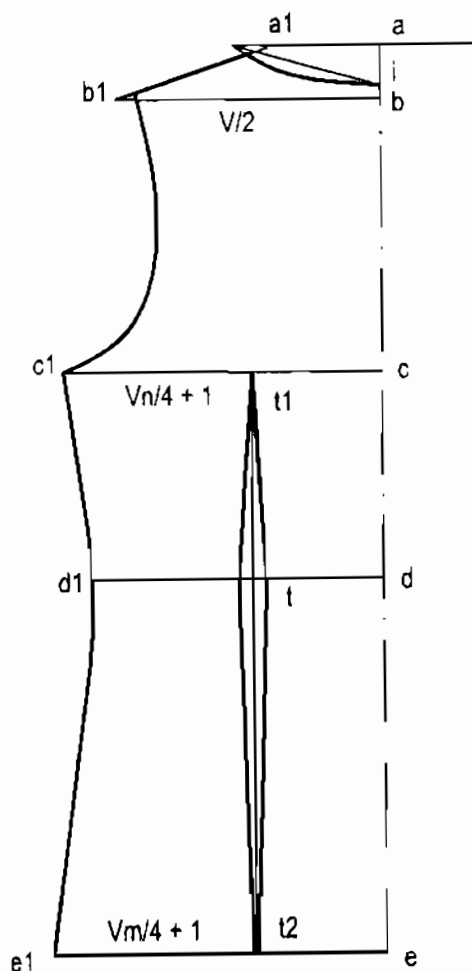
- cx rộng đô = $\frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$

- cc_1 rộng ngực = $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$

- dd_1 rộng eo = $\frac{Ve}{4} + 4\text{cm}$

- ee_1 rộng gấu = $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$

- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo



- Từ b_1 giảm đầu vai vào $b_1' = 2\text{cm}$
- Nối b_1' với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

*** Chia cổ:**

- aa_1 rộng cổ = $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ a lấy xuống i (sâu cổ) $tb = 2,5\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ a_1 xuống i như hình vẽ.
- Nối b_1 với a_1 ta được vai áo
- Nối c_1 xuống d_1 , d_1 xuống e_1 ta được đường sườn áo

*** Gấu áo:**

- Từ e nối về e_1 ta được gấu áo

C. ĐƯỜNG CẮT

- Đường sườn để chừa 2cm
- Vòng nách để chừa 0,6cm
- Vai con 1 cm
- Cổ áo để chừa 0,6cm.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo
2. May chiết eo, chiết ngực
3. Bỏ túi
4. Ráp vai con thân áo
5. May viền cổ, viền nách
6. Ráp sườn

KA14. ÁO SẼM BẦU TÀ TRÒN, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG, NÚT THẮT CÀI NGANG PHẦN TRÊN NGỰC

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, tà tròn, tay ngắn, có hàng nút thắt được cài ngang phần trên ngực.
- Cổ áo được thiết kế cổ vuông.
- Áo được thiết kế xẻ từ eo xẻ xuống.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

* Số đo mẫu:

DA56 - DE36 - V38 - VC35 - VN84 - VE66 - VM88 - DT18

III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB xuôi vai = $\frac{V}{10}$
- AC hạ ngực = $\frac{V_n}{4}$ (+1cm)
- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA₁ rộng cổ = lấy tb là 6,5
- Từ A₁ lấy A₂ từ 2 ÷ 3cm
- AH sâu cổ = lấy tb từ 12 ÷ 15cm
- BB₁ rộng vai = $\frac{V}{2}$
- CC₁ rộng ngực = $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$
- CX rộng đò = $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$
- DD₁ rộng eo = $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$
- EE₁ rộng gấu = $\frac{V_m}{4} + 2 \div 3\text{cm}$

*** Chia cổ:**

- Nối A₂H vạch cong đều ra 0,5cm (nhv) ta được chân cổ trên.
- Từ H lấy chéo xuống H₂ tb 1 ÷ 1,5cm
- Nối HH₂ rồi lượn cong đều lên (như hình vẽ) ta được đường bẻ ở ngang ngực.

*** Nách áo, vai áo:**

Được thiết kế tương tự KA1

*** Sườn áo, gấu áo:**

Được thiết kế tương tự KA10

*** Ly chiết:**

Chiết eo:

- Từ A ta lấy xuống T = AC + 2cm
- Từ T lấy ra T₁ = Độn ngực/2 + 1cm
- Đặt thước từ T₁ xuống T₂ và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

Chiết ngực:

- Từ đầu chiết T₁ lấy ra vuông góc 3cm ta có điểm T3.

- Từ điểm A_3 trên đường ngang eo cách $C_1 = 2\text{cm}$, ta xác định điểm A'_1 sao cho $A_3A'_1 = 1\text{cm}$.

- Nối T_3 với A'_1 ta được tâm chiết.

- Xác định chân chiết còn lại A_2 (lấy $A_2A_3 = A_1A_2 = A'_1A_3$).

- Nối T_3A_3 , T_3A_2 ta có các cạnh chiết.

- Rộng chân chiết $2 \div 3\text{cm}$.

B. THÂN SAU

Được thiết kế tương tự thân sau của KA10.

C. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 2cm

- Vòng nách để chừa $0,8\text{cm}$

- Vai con 1 đến $1,5\text{cm}$

- Đầu tay để chừa $0,8\text{cm}$.

- Bụng tay để chừa 1cm .

- Gấu tay để chừa $0,6\text{cm}$.

- Cổ áo để chừa $0,6\text{cm}$.

*** Lưu ý:**

- Đường bổ trên ngang ngực phần trên thân áo chỗ bổ ra để chừa 1cm để ngấn phần bổ còn lại vào sau khi đã may viền

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo.

2. May chiết eo.

3. Ráp vai con thân áo.

4. May đường viền cổ áo trước và sau.

5. May viền vào đường bẻ chân ngực thân áo còn lại.
6. Ráp đường bẻ trên ngang ngực của thân áo dưới với thân áo trên (may mí dè).
7. Ráp sườn thân: sườn thân bên trái giáp hết đến điểm xẻ eo, thân bên phải chỉ ráp $2 \div 4$ cm còn lại để tra khóa.
8. May tay áo, tra tay vào thân áo, viền gấu tay.
9. Viền tà áo, gấu áo, và đính nút thắt.

Các kiểu quần âu căn bản - thời trang

KQ1. QUẦN ỐNG TRÒN

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Quần hai mảnh, cạp chun.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân.
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo chỗ bé nhất.
- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.
- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

* Số đo mẫu:

DQ94 - VE 72 - VM 88 - VÔ 27

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải $1.50m = 1 \text{ lần dài quần} + 5cm$.
- Khố vải $1.15m = 1 \text{ lần dài quần} + 5 \text{ cm}$ (đối với người có vòng mông từ 80 trở xuống).



IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 12\text{cm}$$

- AC dài quần = số đo + 2cm

- AB hạ đáy = $\frac{V_m}{4} + 8\text{cm}$

- AA₁ rộng cạp = $\frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$

- BB₁ rộng đáy = $\frac{V_m}{4} + 10\text{cm}$

- CC₁ rộng ống = số đo

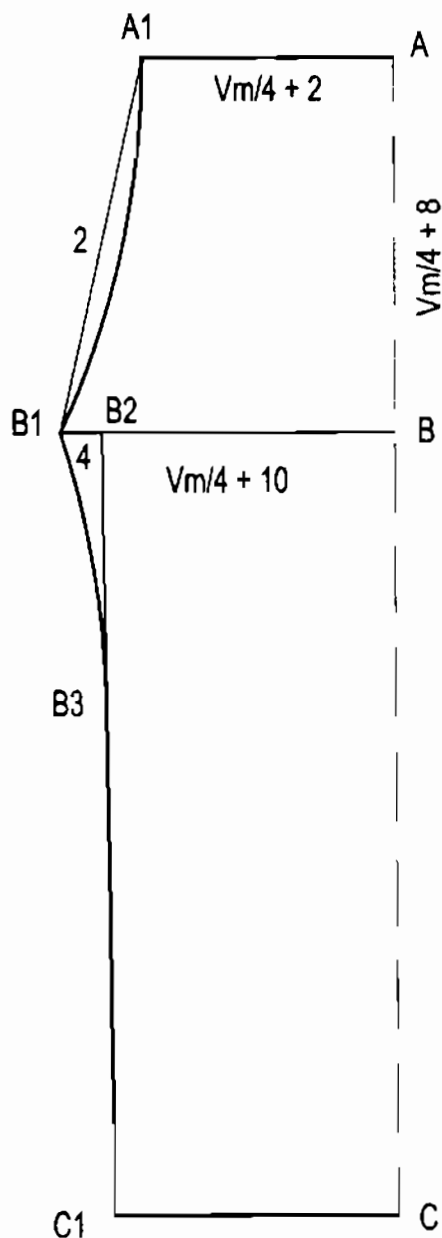
- Nối A₁ xuống B₁, giảm đều ở giữa xuống 2cm ta được đường gác quần.

- Từ B₁ lấy vào B₂ = 4cm, kẻ chì mờ từ B₂ xuống C₁.

- Vạch hơi cong B₁ xuống B₃ (như hình vẽ).

* Đường cắt:

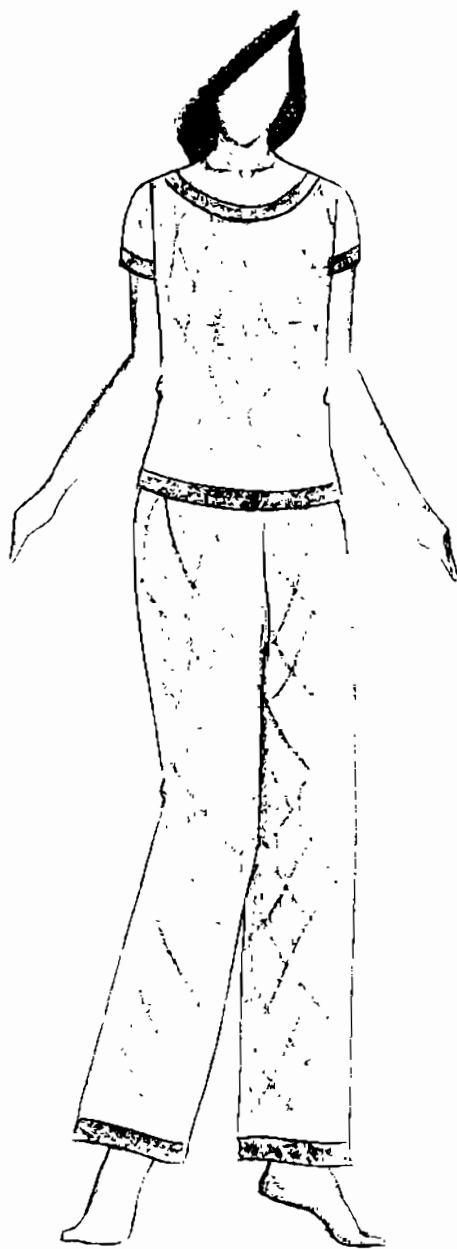
- Đáy quần và giàng quần để chừa 1,5cm.



V. QUY TRÌNH MAY

1. Giáp giàng quần
2. May đáy quần
3. May lai quần
4. May lưng quần
5. Lên gấu

KQ2. QUẦN ống TRÒN THANH NỮ



I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Quần hai mảnh, cạp chun.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân.

- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo chỗ bé nhất.

- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

*** Số đo mẫu:**

DQ94 - VE 68 - VM 88 - VÔ 22

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải $1.50\text{m} = 1$ lần dài quần + 5cm.

- Khố vải $1.15\text{m} = 1$ lần dài quần + 5 cm (đối với người có vòng mông từ 80 trở xuống).

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

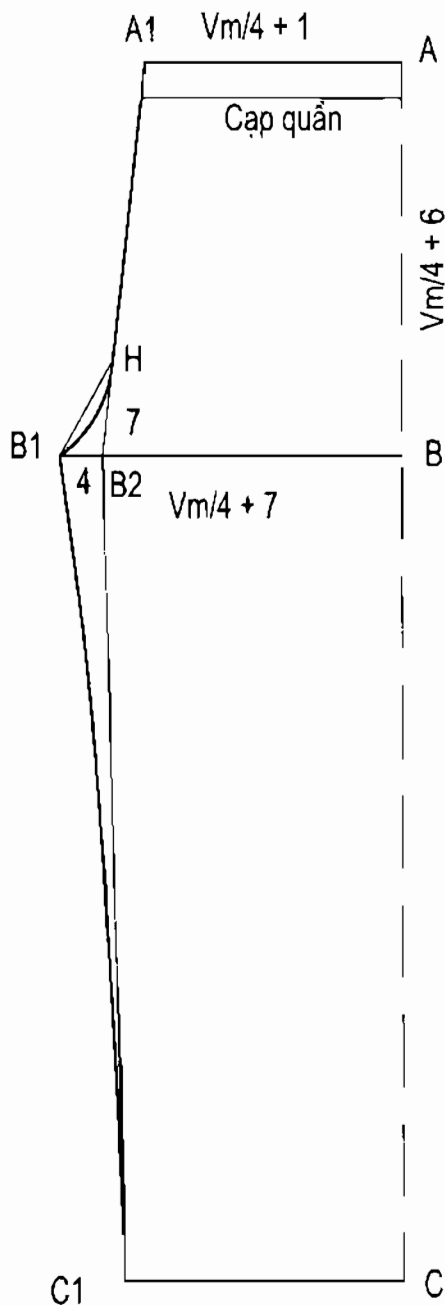
- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 9\text{cm}$$

- AC dài quần = số đo + 2cm

- AB hạ đáy $= \frac{V_m}{4} + 6\text{cm}$

- AA₁ rộng cạp $= \frac{V_m}{4} + 1\text{cm}$

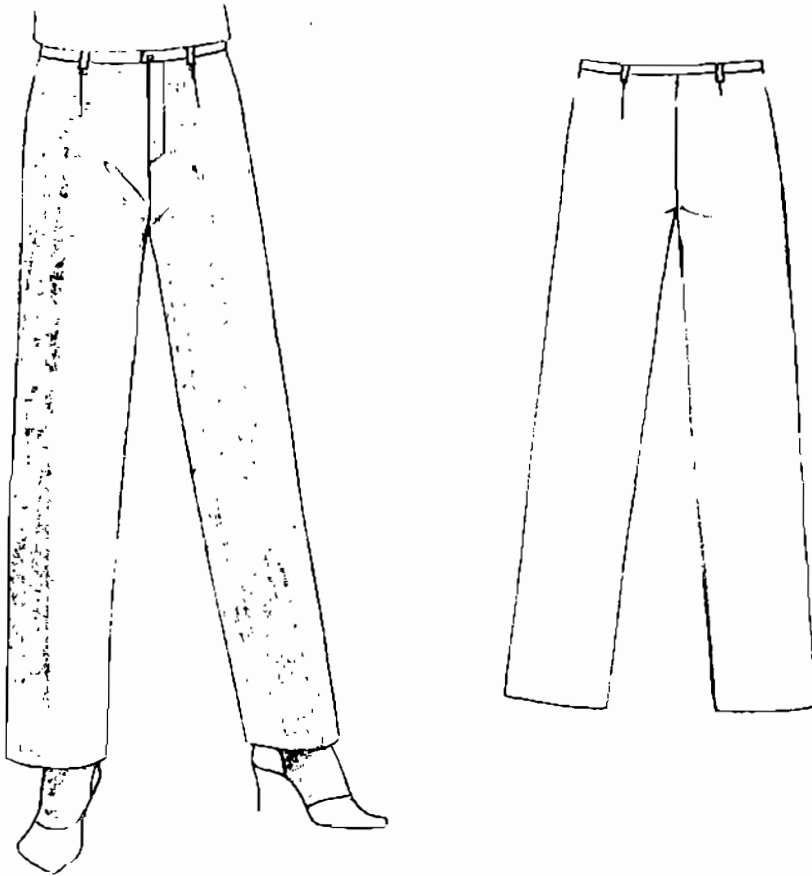


- BB_1 rộng đáy $= \frac{V_m}{4} + 7\text{cm}$
- CC_1 rộng ống = số đo
- Nối A_1 xuống B_1 .
- Từ B_1 lấy vào $B_2 = 4\text{cm}$.
- Nối A_1 với B_2 , rồi lấy lên 7cm ta có điểm H.
- Vạch hơi cong từ H về B_1 .
- Nối B_2 xuống C_1 .
- Vạch hơi cong B_1 xuống C_1 (như hình vẽ).
- * **Đường cắt:**
- Đáy quần và giàng quần để chừa $1,5\text{cm}$.

V. QUY TRÌNH MAY

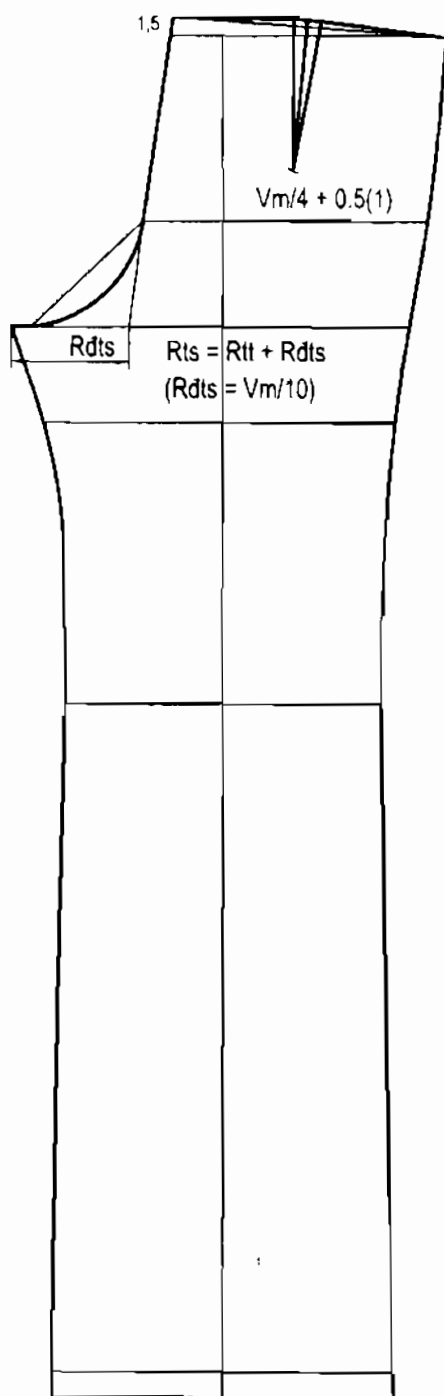
1. Giáp giàng quần
2. May đáy quần
3. May lai quần
4. May lưng quần
5. Lên gấu

KQ3. QUẦN ống ĐÚNG

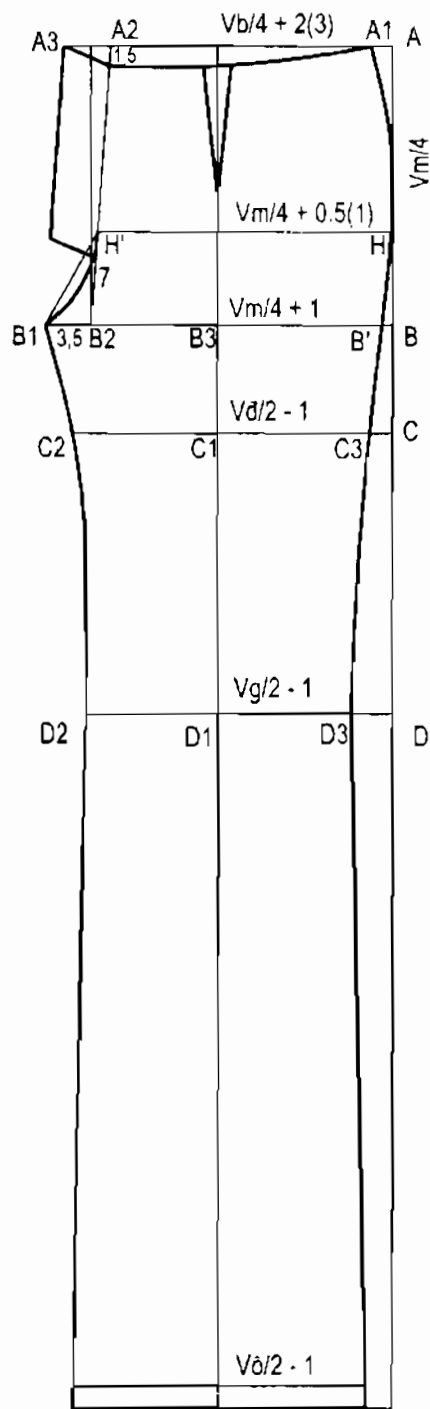


I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

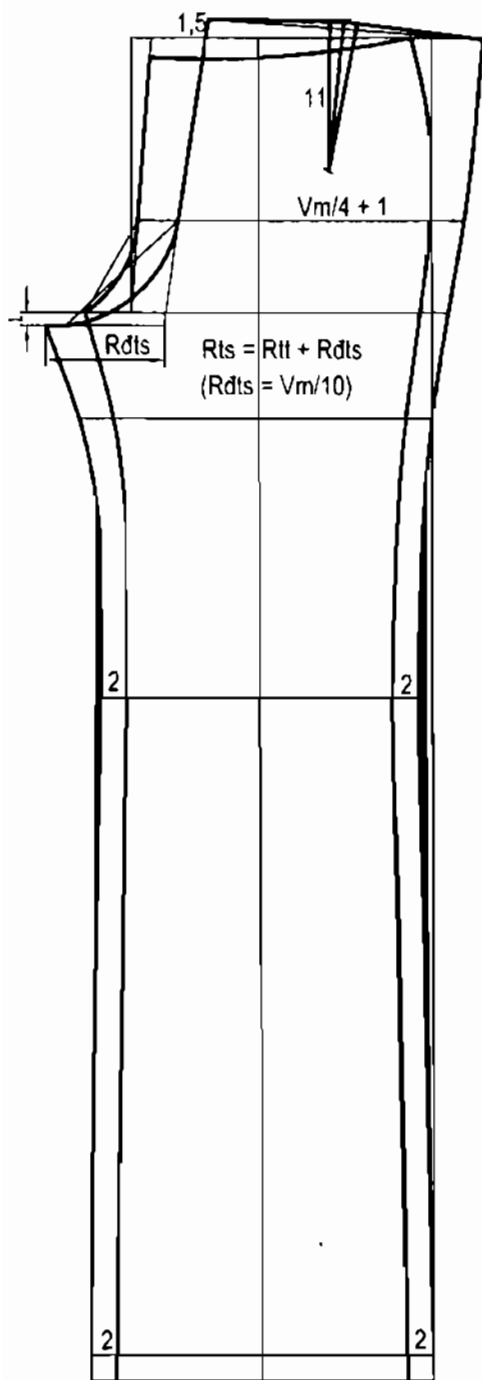
- Quần bốn mảnh, được thiết kế ôm hông, ống đứng, có khoá kéo may giấu ở cửa quần.
- Quần có chiết eo ở cả thân trước và thân sau



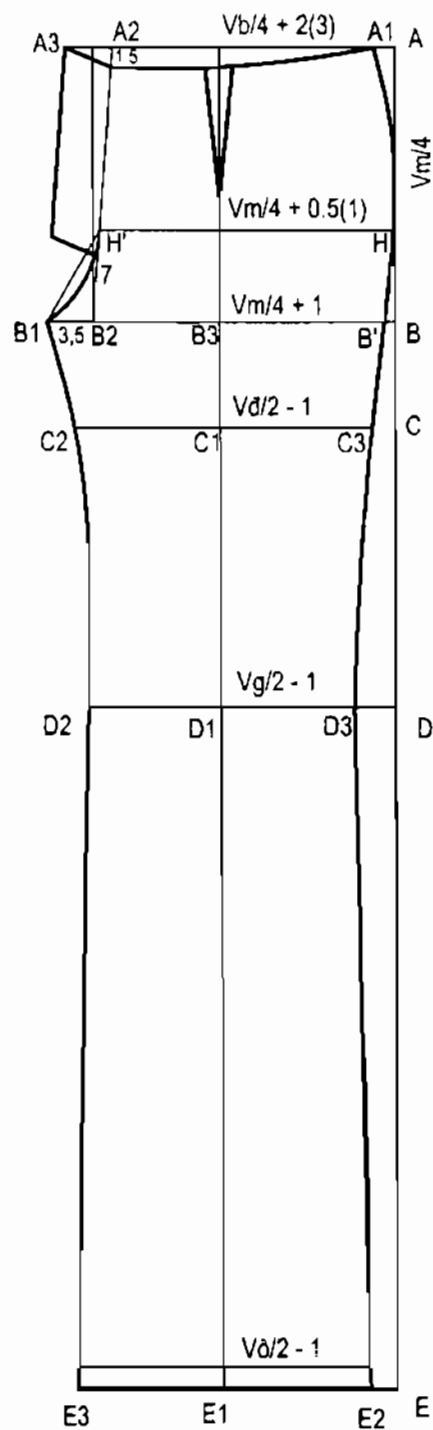
Thân sau



Thân trước



Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



Thân trước

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của hông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối chỗ điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

*** Số đo mẫu:**

DQ100 - VB 70 - VM 89 - VĐ 50 - VG 36 - VÔ 22

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1.50m = 1 lần dài quần + 5cm.

- Khố vải 1.15m = 2 lần dài quần (đối với người có vòng hông từ 80 trở lên) + 5cm.

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình

- AE dài quần = số đo + 3cm (gấu)

- AB hạ đáy = $\frac{V_m}{4}$

- Từ A lấy vào $A_1 = 1 \div 1,5\text{cm}$

- A_1A_2 rộng cạp = $\frac{V_e}{4} + 2(3)\text{cm (ly)}$

- BB_2 rộng thân trước (R_{tt}) = $\frac{V_m}{4} + 1\text{cm}$

- Ra cửa quần $B_2B_1 = 3,5\text{ cm}$

*** Đường giàng quần:**

- Nối B_1 với D_2 rồi lượn cong từ B_1 xuống C_2 , C_2 xuống D_2 , D_2 xuống E_2 ta được đường giàng quần.

*** Gấu quần:**

- Nối E_2E_3 ta được gấu quần.
- Từ E_2E_3 lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

*** Ly chiết:**

- Từ đường ly chính lấy xuống $9 \div 11$ cm ta được đuôi chiết (tâm chiết).
- Nối đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

B. THÂN SAU

- Sau khi cắt xong thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng canh vải).

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang đũng B lấy xuống 1cm.

- Lấy rộng thân sau

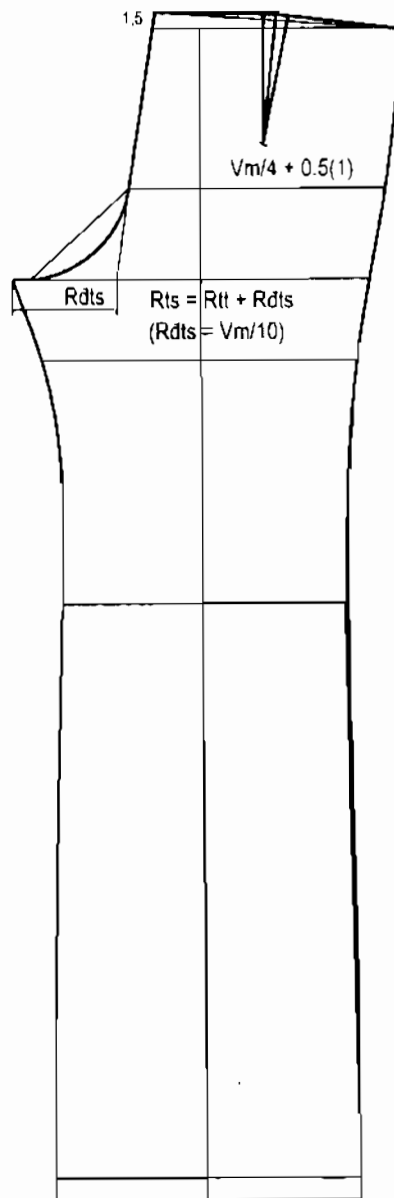
$$(Rts) = Rtt + Rdts$$

- $Rdts = ra$ đũng thân sau

$$= \frac{Vm}{10} \div \frac{Vm}{8}$$

- Từ điểm A_1 của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cạp thân sau.

$$\text{Rộng cạp thân sau} = \frac{Vb}{4} + 2(3)cm$$



Thân sau

- Sau khi tính rộng cạp ta rộng đầu cạp lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra đũng thân sau.

- Vạch vòng đũng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ).

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên = 2cm (như hình vẽ).

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ).

*** Ly chiết:**

- Từ đường ngang cạp ta chia đôi được tâm chiết.

- Lấy xuống 11cm sao cho đường tâm chiết song song với đường gác quần.

- Lấy rộng chiết đều hai bên từ 1 ÷ 1,5 cm.

- Nối đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

- Rộng đầu chiết lên 0,5cm (như hình vẽ).

C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẶT)

- Cạp quần:

- Hai lá chính dọc vải, dài cạp $= \frac{Vb}{4} + 10\text{cm}$, rộng cạp = 6cm.

- Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khoá, dài 17cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Nếu có túi thì lót túi D x R = 30 x 14.

D. ĐƯỜNG CẮT

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1cm.

- Gác quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bản moi 3cm.

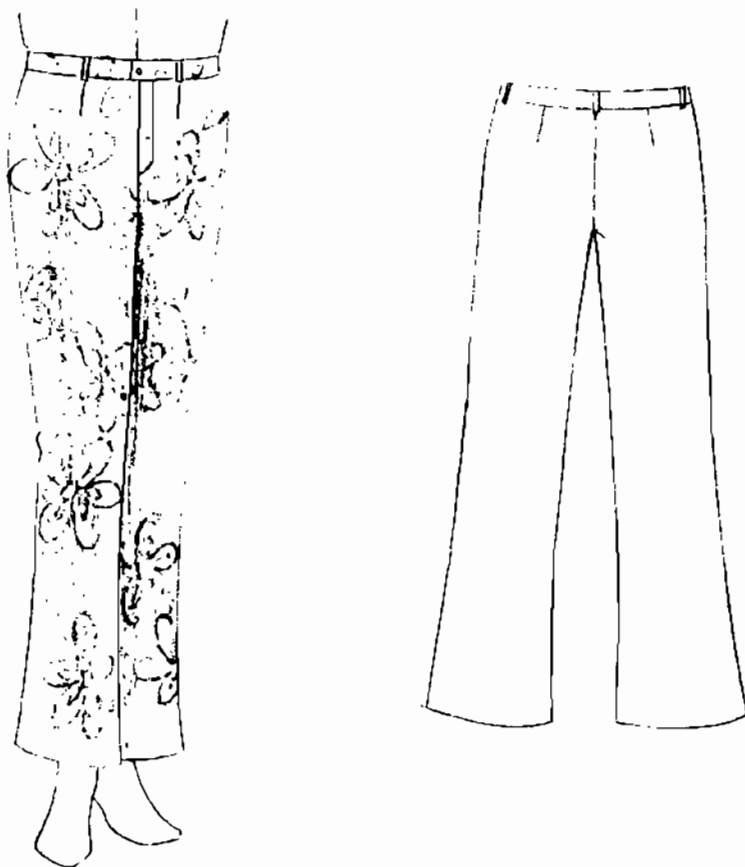
- Cửa quần thân trước 0,6cm.

- Gấu cắt đứt.

V. QUY TRÌNH MAY

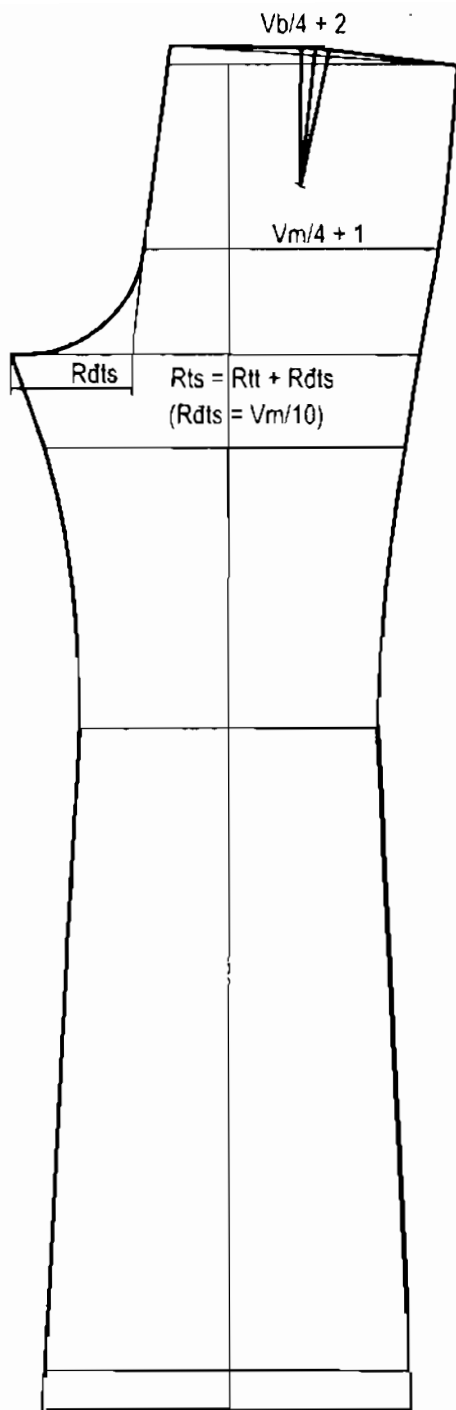
1. Sang phân ly chiết, các đường dọc, giàng quần.
2. May chiết.
3. May túi quần (nếu có).
4. May và tra khoá.
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.
6. Ráp đường gác quần.
7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có).
7. Lên gáy (có thể may hoặc lên bằng tay).

KQ4. QUẦN ÔM ỐNG VẴY

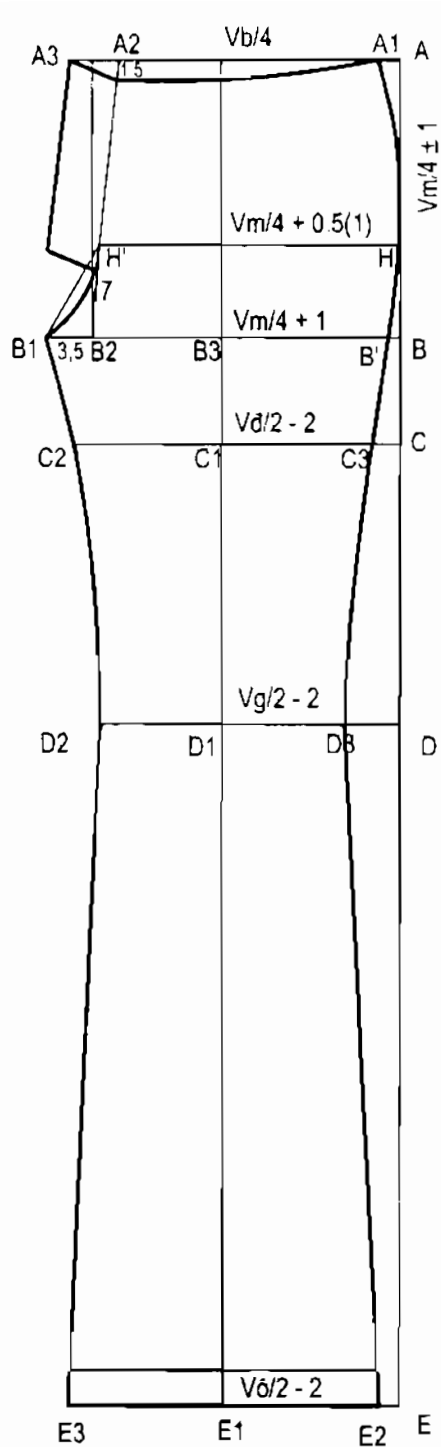


I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

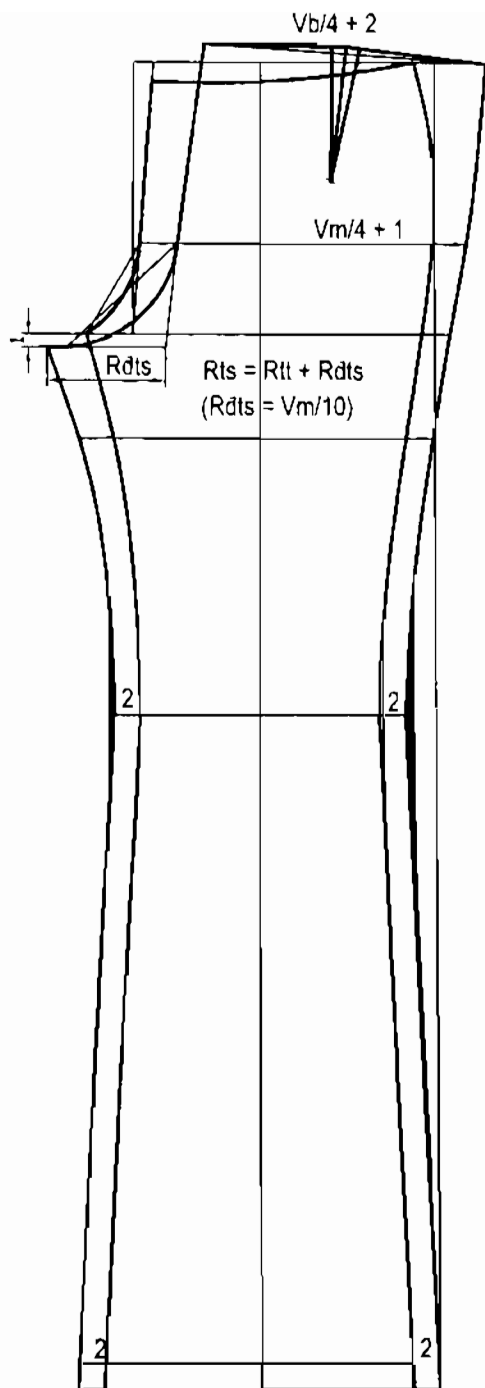
- Quần bốn mảnh, được thiết kế ôm hông, ống vẩy, phần gối thì bó hơn còn phần ống thì rộng hơn quần ống đứng, có khóa kéo may giấu ở cửa quần.
- Quần có chiết eo thân sau.
- Cạp rời 3 phân (không trễ).



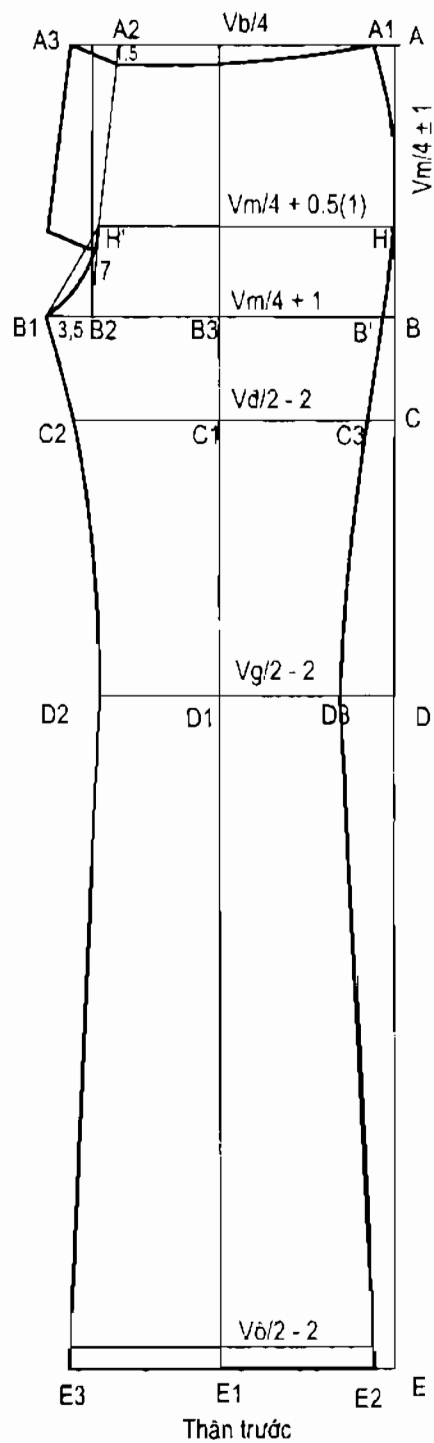
thân sau



thân trước



Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



Thân trước

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của hông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối cho điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

* **Số đo mẫu:**

DQ99 - VB68 - VM88 - VD48 - VG 36 - VÔ24.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải $1.50m = 1$ lần dài quần + $5cm$

- Khố vải $1,15m = 2$ lần dài quần (đối với người có vòng hông 80 trở lên) + $5cm$

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình.

- AE dài quần = số đó + $3cm$ (gấu)

- AB hạ đáy = $\frac{Vm}{4}$

- Từ A lấy vào $A_1 = 1 \div 1,5cm$

- A_1A_2 rộng cạp = $\frac{Ve}{4} + 2(3)cm$ (ly)

BB_2 rộng thân trước (R_{tt}) = $\frac{Vm}{4} + 1cm$

Ra của quần $B_2B_1 = 3,5cm$

Từ B lấy lên H tb = $7cm$

- HH' là đường ngang hông $= \frac{V_m}{4} + 0,5(1\text{cm})$

- Từ B lấy vào B' = 0,5cm

- BC là hạ đùi tb = 8cm

- AD hạ gối = số đó

(hoặc $= 1/2D_q + 5\text{cm}$)

- Từ B₂ ra cửa quần B₁ = 3,5cm

- Chia đôi BB₁ ta được B3 = ly trung tâm

- Từ C₁ lấy rộng đùi đều sang hai bên $C_1C_2 = C_1C_3 = Vd/4 - 2\text{cm}$

- Từ D₁ lấy rộng gối đều sang hai bên $D_1D_2 = D_1D_3 = Vd/4 - 2\text{cm}$

- Từ E₁ lấy rộng đùi đều sang hai bên $E_1E_2 = E_1E_3 = Vd/2 - 2\text{cm}$

* Cạp quần:

- Giảm đầu cạp từ A₂ xuống từ 1 ÷ 2cm.

- A₂A₃ = 3 ÷ 3,5cm (độ rộng của moi quần)

- Lượn cong đầu cạp (như hình vẽ).

* Cửa quần:

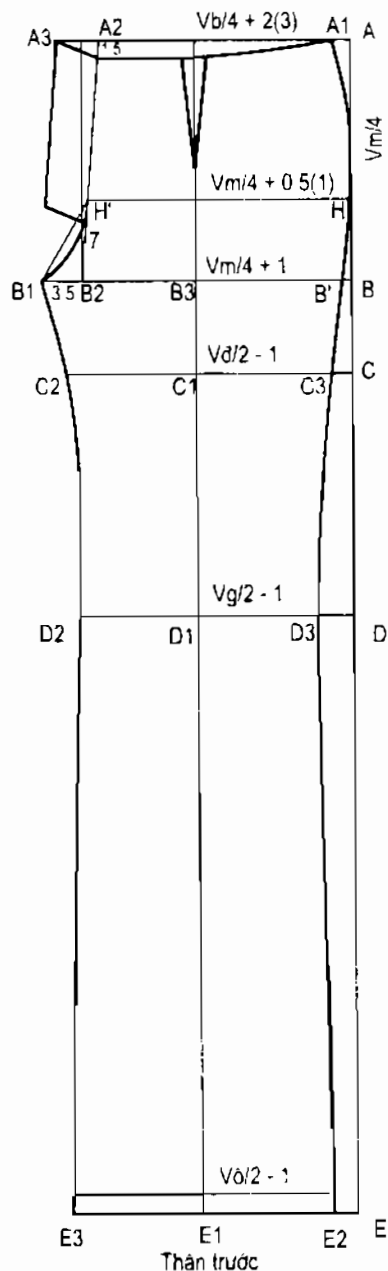
Nối B₂ với A₂ rồi lượn hơi cong từ H về B₁ (như hình vẽ)

* Đường dọc quần:

- Lượn cong từ A₁ xuống tiếp xúc với H, H xuống B', B' xuống C₃, C₃ xuống D₃, D₃ xuống E₃.

* Đường giằng quần:

- Nối B₁ với D₂ rồi lượn cong từ B₁ xuống C₂, C₂ xuống D₂, D₂ xuống E₂ ta được đường giằng quần.



*** Gấu quần:**

- Nối E_2E_3 ta được gấu quần.
- Từ E_2E_3 lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

*** Ly chiết:**

- Từ đường ly chính lấy xuống $9 \div 11$ cm ta được đuôi chiết (tâm chiết)
- Lấy đều mỗi bên $= 1 \div 1,5$ cm
- Nôm đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

B. THÂN SAU

Sau khi cắt song thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng cạnh vải)

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang dưng B lấy xuống 1 cm.

- Lấy rộng thân sau

$$(Rts) = Rtt + Rdts$$

- $Rdts =$ ra dưng thân sau $= \frac{Vm}{10}$

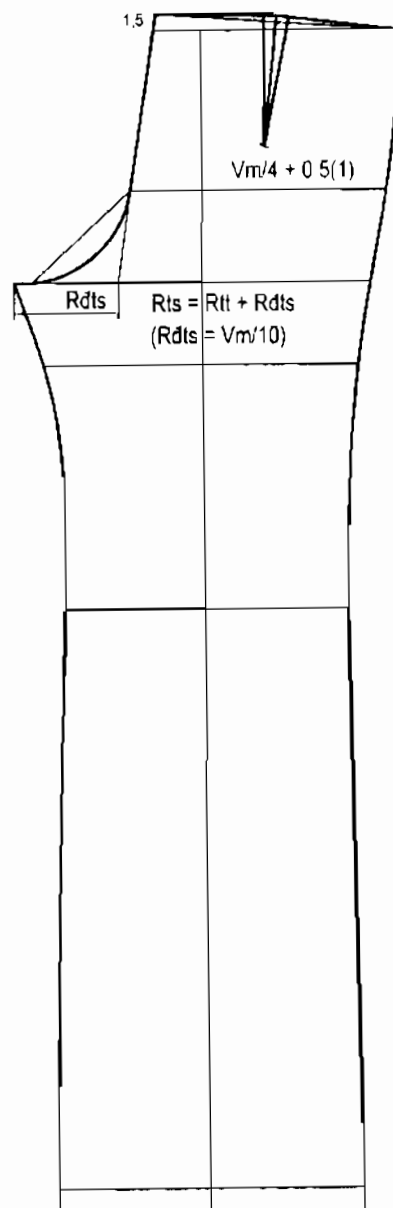
- Từ điểm A_1 của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cạp thân sau.

- Rộng cạp thân sau $= \frac{Vb}{4} + 2(3)cm$

- Sau khi tính rộng cạp ta rộng đầu cạp lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra dưng thân sau.

Vạch vòng dưng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ)

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên $= 2cm$ (như hình vẽ)



Thân sau

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ)

*** Ly chiết:**

- Từ đường ngang cạp ta chia đôi được tâm chiết.

- Lấy xuống 11cm sao cho đường tâm chiết song song với đường gác quần.

- Lấy rộng chiết đều hai bên từ 1 ÷ 1,5cm

- Nối đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

- Rộng đầu chiết lên 0,5cm (như hình vẽ)

C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẬT)

- Cạp quần: Hai lá chính dọc vải, dài cạp $= \frac{Vb}{4} + 10\text{cm}$, rộng cạp = 6 cm.

Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khoá, dài 17 cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Nếu có túi thì lót túi D x R = 30 x 14

*** Đường cắt:**

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1 cm.

- Gác quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bả moi 3cm.

- Cửa quần thân trước 0,6cm.

- Gấu cắt đứt.

V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang phần ly chiết, các đường dọc, giàng quần.

2. May chiết.

3. May túi quần (nếu có).

4. May và tra khoá.

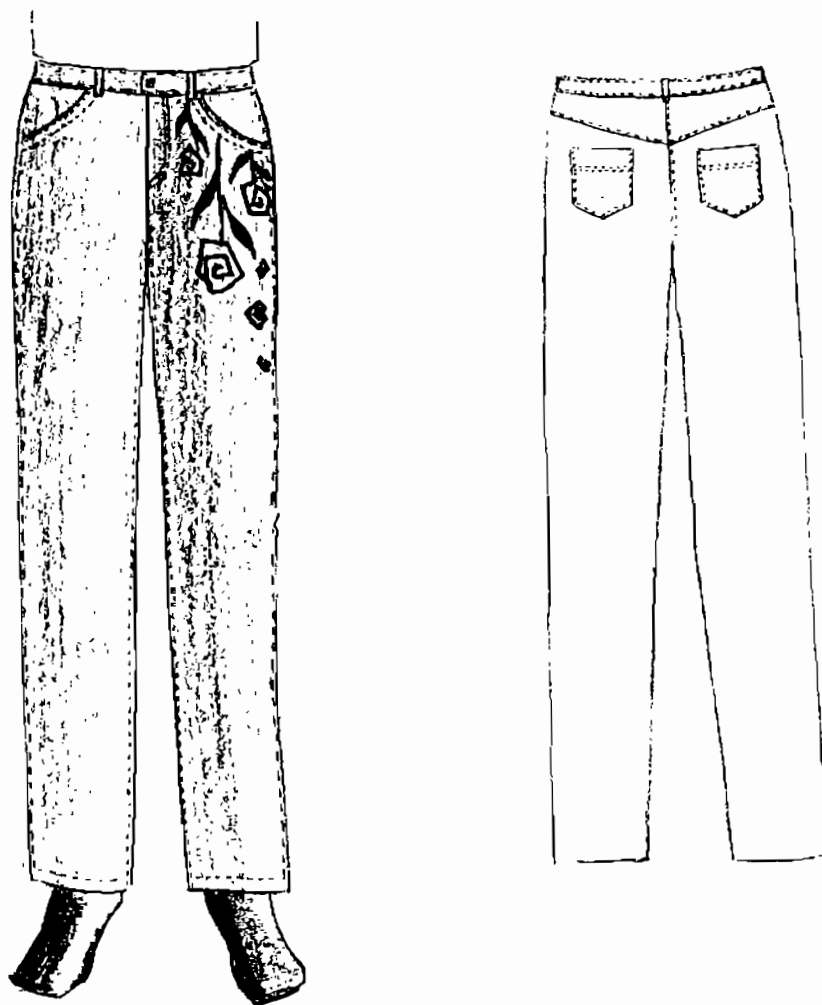
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.

6. Ráp đường gác quần.

7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có).

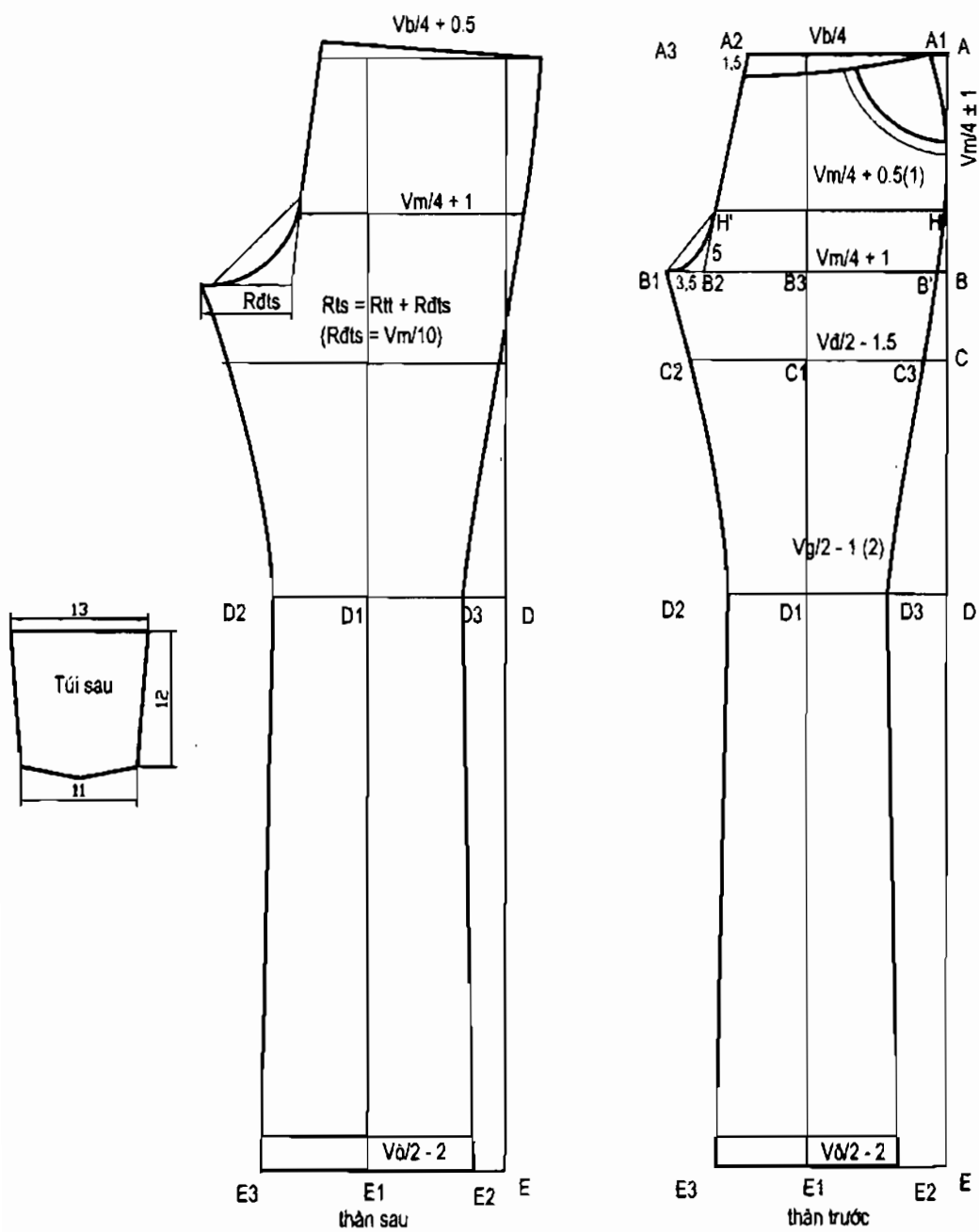
8. Lên gấu (có thể may hoặc lên bằng tay).

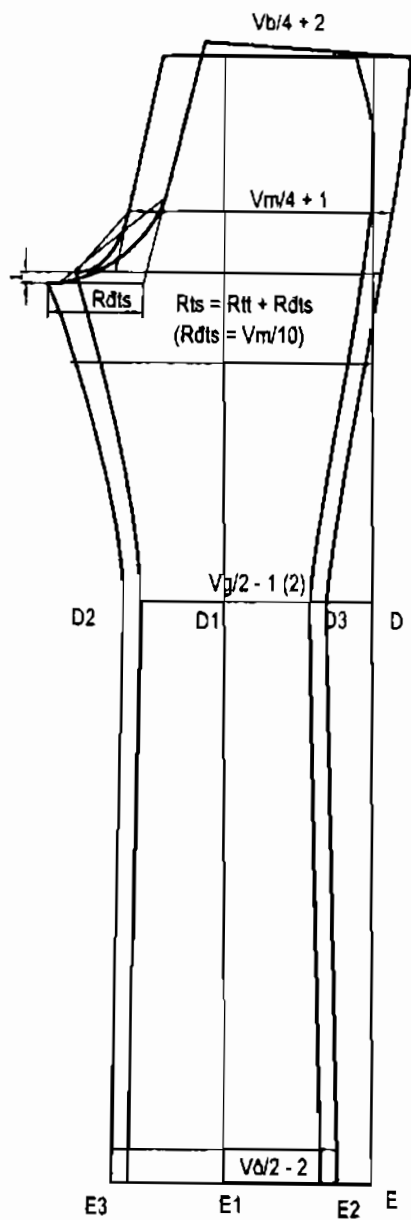
KQ5. QUẦN JEAN



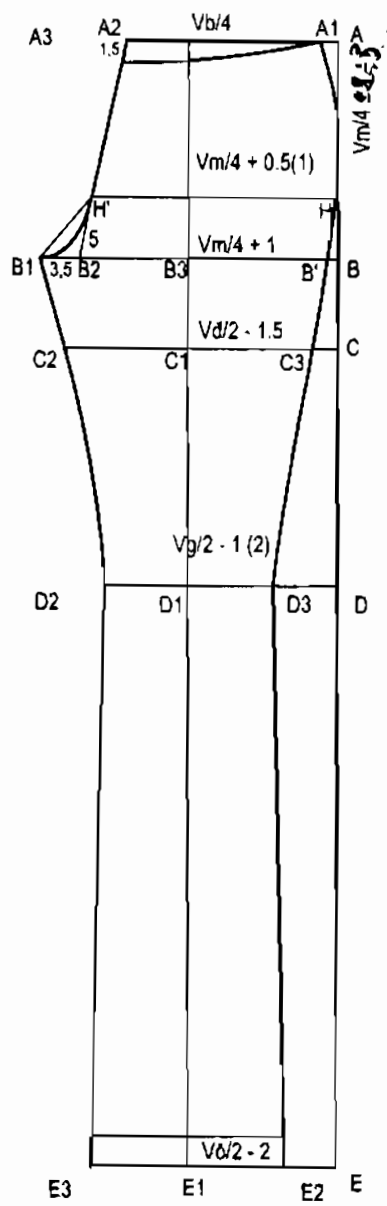
I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Quần bốn mảnh, được thiết kế ôm đứng, có khóa kéo may giấu ở cửa quần.
- Quần không có chiết eo ở cả thân trước và thân sau.
- Cạp rời 3 phân (cạp trễ).
- Có hai túi ngàm ở thân trước và hai túi nổi ở thân sau.





Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



Thân trước

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của hông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát cho lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối cho điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

*** Số đo mẫu:**

DQ100 - VB68 - VM88 - VĐ50 - VG34 - VÔ22.

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải $1.50m = 1$ lần dài quần + $5cm$

- Khố vải $1,15m = 2$ lần dài quần (đối với người có vòng hông 80 trở lên) + $5cm$

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình.

- AE dài quần = số đo + $3cm$ (gấu)

- AB hạ đáy $= \frac{V_m}{4} - 2(3)cm$

- Từ A lấy vào $A_1 = 1 \div 2cm$

- A_1A_2 rộng cạp $= \frac{V_e}{4} + (0,5)cm$

- BB_2 rộng thân trước (Rtt) $= \frac{V_m}{4} + 1(1,5)cm$

- Ra của quần $B_2B_1 = 3,5cm$

- Từ B lấy lên H tb = $6cm$

HH' là đường ngang mông $= \frac{V_m}{4} + 0,5(1)\text{cm}$

- Từ B lấy vào B' = 0,5cm
- BC là hạ đùi tb = 8cm
- AD hạ gối = số đo
(hoặc $= 1/2D_q + 5\text{cm}$)
- Từ B₂ ra cửa quần B₁ = 3,5cm
- Chia đôi BB₁ ta được B₃ = ly trung tâm

- Từ C₁ lấy rộng đùi đều sang hai bên. C₁C₂ = C₁C₃ = $Vd/4 - 1(2)\text{cm}$

- Từ D₁ lấy rộng gối đều sang hai bên D₁D₂ = D₁D₃ = $Vd/4 - 1(2)\text{cm}$

- Từ E₁ lấy rộng đùi đều sang hai bên E₁E₂ = E₁E₃ = $Vd/2 - 2\text{cm}$

*** Cạp quần:**

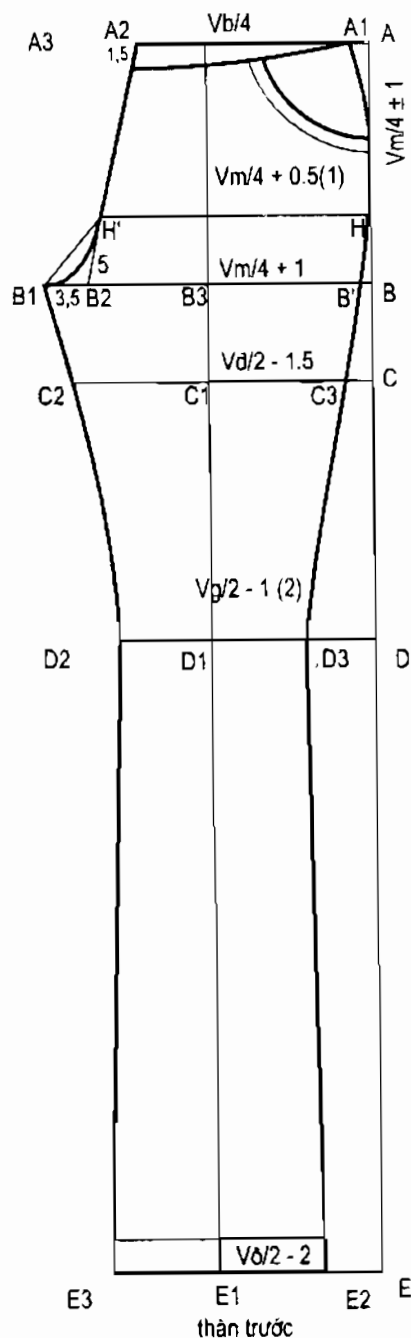
- Giảm đầu cạp từ A₂ xuống 2cm.
- A₂A₃ = 3 ÷ 3,5cm (độ rộng của moi quần).
- Nếu moi rời thì không cần ra A₂.
- Lượn cong đầu cạp (như hình vẽ).

*** Cửa quần:**

- Nối B₂ với A₂ rồi lượn hơi cong từ H về B₁ (như hình vẽ)

*** Đường dọc quần:**

- Lượn cong từ A₁ xuống tiếp xúc với H, H xuống B', B' xuống C₃, C₃ xuống D₃, D₃ xuống E₃.



*** Đường giàng quần:**

- Nối B_1 với D_2 rồi lượn cong từ B_1 xuống C_2 , C_2 xuống D_2 , D_2 xuống E_2 ta được đường giàng quần.

*** Gấu quần:**

- Nối E_2E_3 ta được gấu quần.
 - Từ E_2E_3 lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

B. THÂN SAU

- Sau khi cắt xong thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (*lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng cạnh vải*)

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang đũng B lấy xuống 1cm.

Lấy rộng thân sau

$$(Rts) = Rtt + Rdts$$

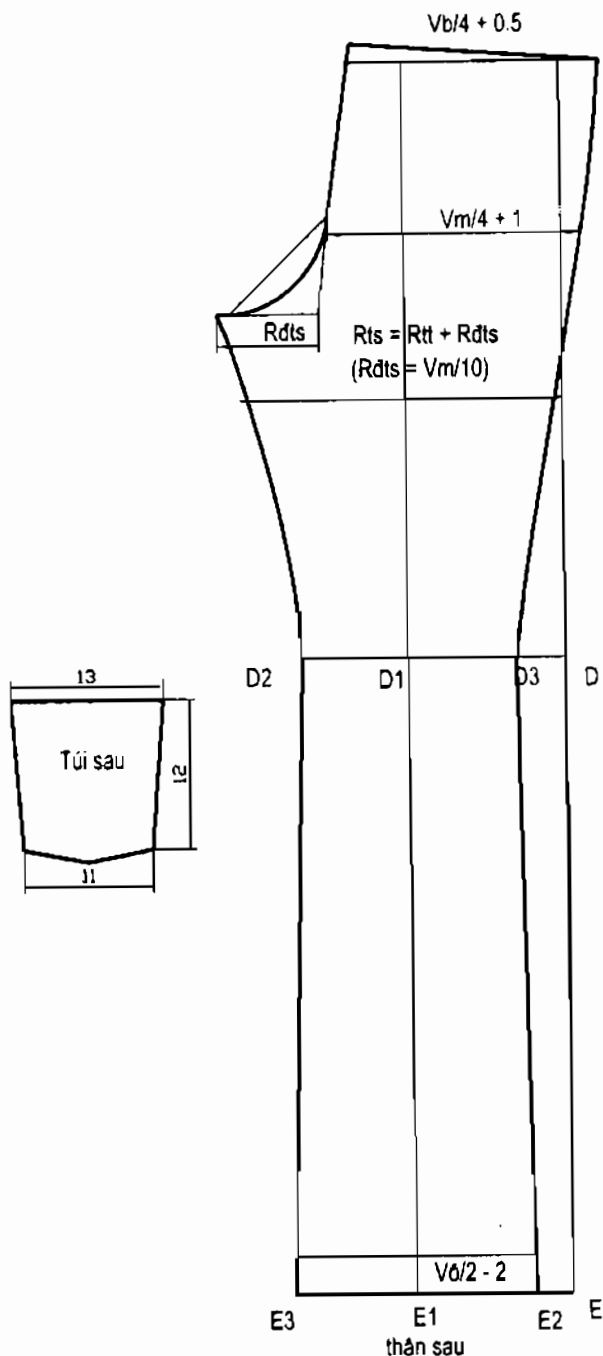
$$Rdts = \text{ra đũng thân sau} = \frac{Vm}{10}$$

- Từ điểm A_1 của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cạp thân sau.

- Rộng cạp thân sau

$$= \frac{Vb}{4} + (0,5\text{cm})$$

- Sau khi tính rộng cạp ta rộng đầu cạp lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra đũng thân sau.



- Vạch vòng đũng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ).

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên = 2cm (như hình vẽ).

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ).

C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẶT)

- Cạp quần:

- + Hai lá chính dọc vải, dài cạp = $\frac{Vb}{4} + 10\text{cm}$, rộng cạp = 6cm.

- + Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khóa, dài 17cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Túi sau:

- + Dài túi = 12cm

- + Rộng miệng túi trên = 13cm

- + Rộng đáy túi = 11cm

- + Đáy túi được thiết kế (như hình vẽ)

- Túi trước:

- + Từ A1 lấy vào $6 \div 8\text{cm}$

- + Lấy sâu xuống $8 \div 9\text{cm}$

- + Lượn cong (như hình vẽ) ta được đường miệng túi

D. ĐƯỜNG CẮT

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1cm.

- Góc quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bản moi 3cm

- Cửa quần thân trước 0,6cm

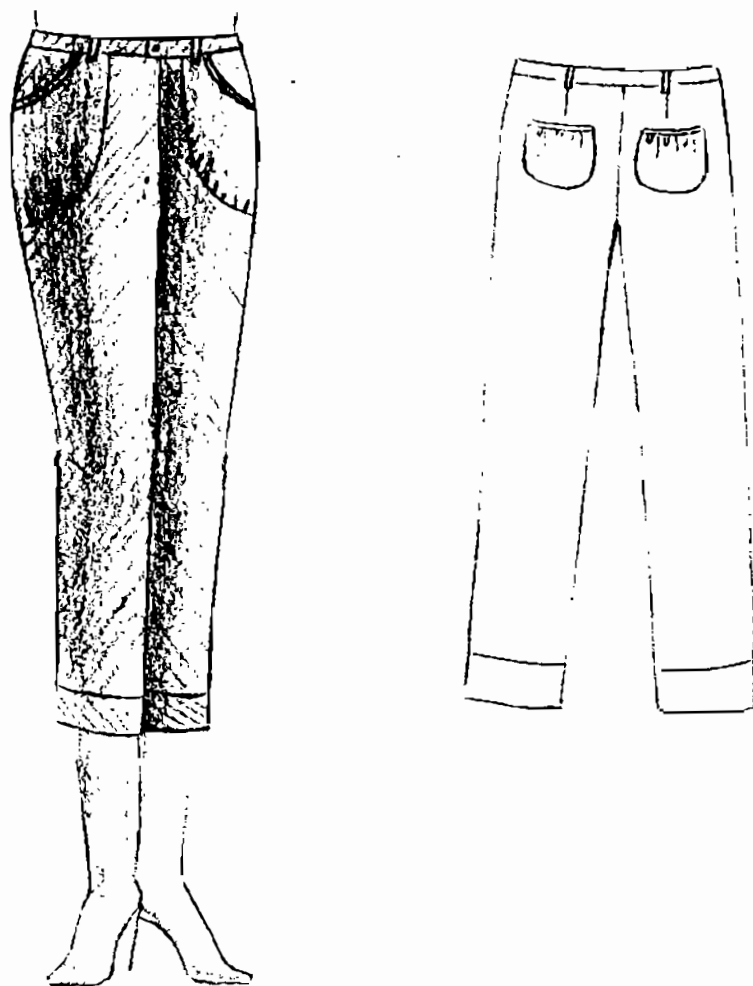
- Đường bỏ miệng túi 1cm

- Gấu cắt dứt

V. QUI TRÌNH MAY

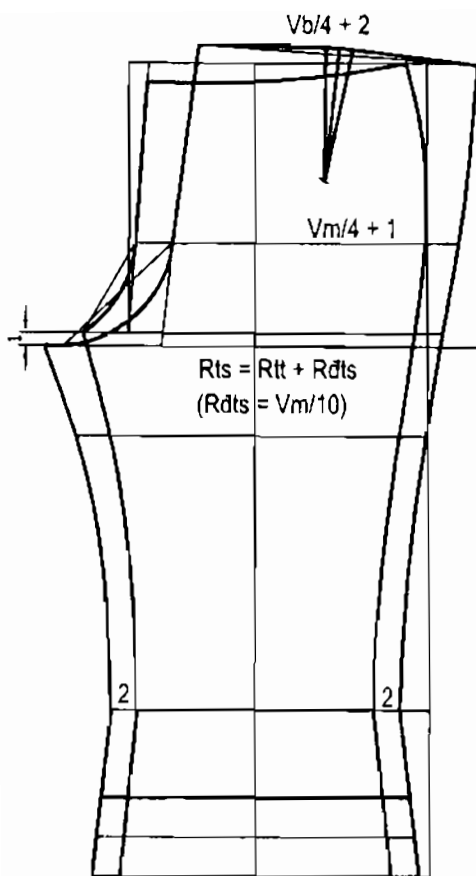
1. Sang phần ly chiết, các đường dọc, giàng quần.
2. May chiết.
3. May túi trước và sau
4. May và tra khóa.
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.
6. Ráp đường gác quần
7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có)
8. Lên gấu.

KQ6. QUẦN LỬNG NGANG GỐI, TÚI MAY NHÚN NỔI

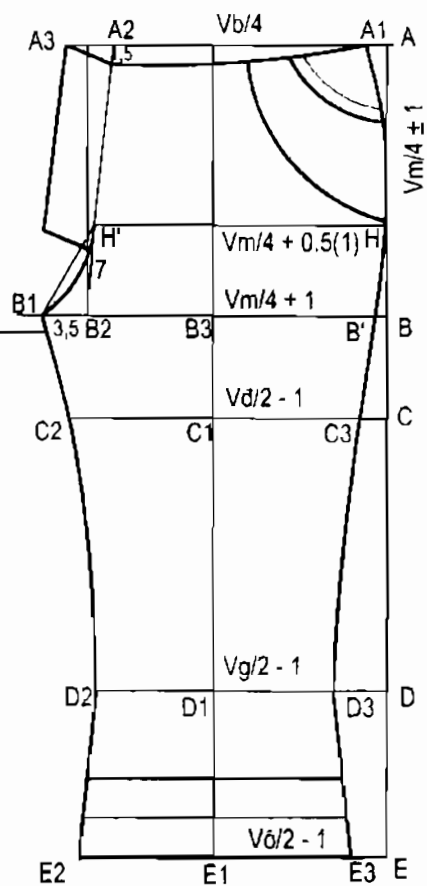


I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

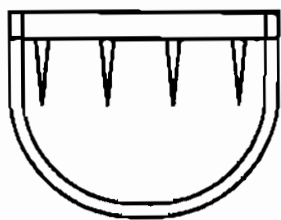
- Quần bốn mảnh, được thiết kế dáng ôm từ hông xuống
- Quần ngang gối nếp lưng rời, gấu quần may đắp trang trí
- Quần có chiết eo thân sau
- Cạp rời 3 phân (cạp thường)
- Có hai túi nhún nổi ở thân trước và hai túi nổi ở thân sau



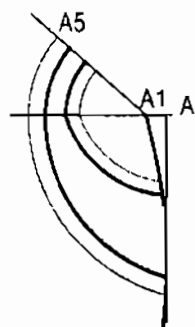
Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



thân trước



Túi thân sau



Túi thân trước

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối cho điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

* Số đo mẫu: DQ70 - VB70 - VM90 - Vđ50 - Vg34 - Vò22- HG49

III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1.50m

= 1 lần dài quần + 5cm

- Khố vải 1,15m = 2 lần dài quần
(đối với người có vòng mông 80 trở
lên) + 5cm

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

A. THÂN TRƯỚC

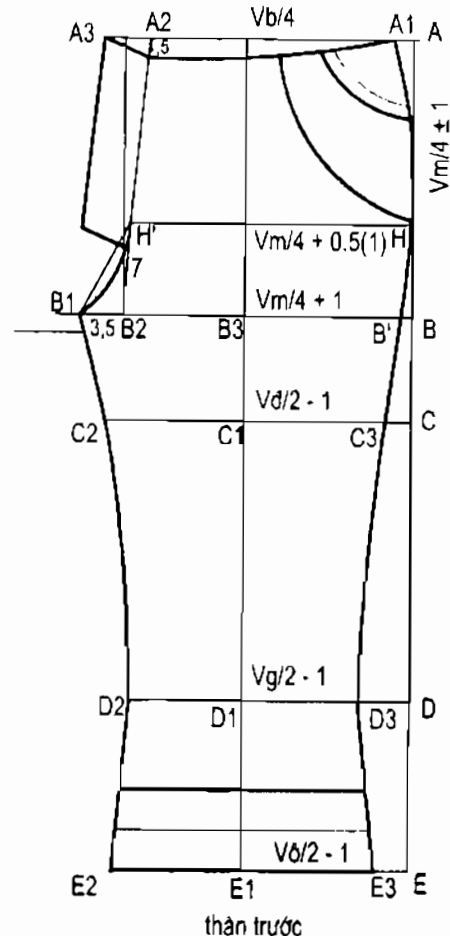
- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình.

- AE dài quần = số đo + 3cm (gấu)

- AB hạ đáy = $\frac{V_m}{4} + (1\text{cm})$

- Từ A lấy vào A₁ = 1 ÷ 2cm

- A₁A₂ rộng cạp = $\frac{V_e}{4} + (0,5\text{cm})$



$$- BB_2 \text{ rộng thân trước (Rtt)} = \frac{Vm}{4} + 1(1,5)cm$$

$$- \text{Ra cửa quần } B_2B_1 = 3,5cm$$

$$- \text{Từ B lấy lên H tb} = 7cm$$

$$- HH' \text{ là đường ngang hông} = \frac{Vm}{4} + 0,5(1cm)$$

$$- \text{Từ B lấy vào B'} = 0,5cm$$

$$- BC \text{ là hạ đùi tb} = 8cm$$

$$- AD \text{ hạ gối} = \text{số đo}$$

$$- \text{Từ } B_2 \text{ ra cửa quần } B_1 = 3,5cm$$

$$- \text{Chia đôi } BB_1 \text{ ta được } B_3 = \text{ly trung tâm}$$

$$- \text{Từ } C_1 \text{ lấy rộng đùi đều sang hai bên } C_1C_2 = C_1C_3 = Vd/4 - 1(2)cm$$

$$- \text{Từ } D_1 \text{ lấy rộng gối đều sang hai bên } D_1D_2 = D_1D_3 = Vd/4 - 1(2)cm$$

$$- \text{Từ } E_1 \text{ lấy rộng đùi đều sang hai bên } E_1E_2 = E_1E_3 = Vd/2 - 2cm$$

*** Cạp quần:**

$$- \text{Giảm đầu cạp từ } A_2 \text{ xuống } 2cm.$$

$$- A_2A_3 = 3 \div 3,5cm \text{ (độ rộng của moi quần).}$$

$$- \text{Nếu moi rời thì không cần ra } A_2.$$

$$- \text{Lượn cong đầu cạp (như hình vẽ).}$$

*** Cửa quần:**

$$- \text{Nối } B_2 \text{ với } A_2 \text{ rồi lượn hơi cong từ H về } B_1 \text{ (như hình vẽ)}$$

*** Đường dọc quần:**

$$- \text{Lượn cong từ } A_1 \text{ xuống tiếp xúc với H, H xuống B, B xuống } C_3, C_3 \text{ xuống } D_3, D_3 \text{ xuống } E_3.$$

*** Đường giàng quần:**

$$- \text{Nối } B_1 \text{ với } D_2 \text{ rồi lượn cong từ } B_1 \text{ xuống } C_2, C_2 \text{ xuống } D_2, D_2 \text{ xuống } E_2 \text{ ta được đường giàng quần.}$$

* Gấu quần:

- Nối E_2E_3 ta được gấu quần.
- Từ E_2E_3 lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

B. THÂN SAU

- Sau khi cắt xong thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng canh vải).

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang dưng B lấy xuống 1cm.

- Lấy rộng thân sau (R_{ts}) = $R_{tt} + R_{dts}$.

- R_{dts} = ra dưng thân sau = $\frac{V_m}{10}$.

- Từ điểm A_1 của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cap thân sau.

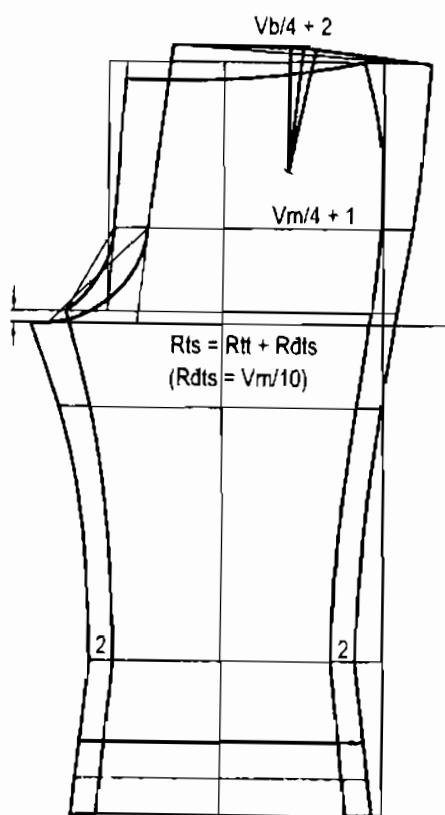
- Rộng cap thân sau = $\frac{V_b}{4} + 2(ly)$

- Sau khi tính rộng cap ta rộng đầu cap lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra dưng thân sau.

- Vạch vòng dưng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ).

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên = 2cm (như hình vẽ).

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ).



Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau

C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẬT)

- Cạp quần:

+ Hai lá chính dọc vải, dài cạp $= \frac{V_b}{4} + 10\text{cm}$, rộng cạp = 6cm.

+ Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khóa, dài 17cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Túi sau:

+ Dài túi = 12cm

+ Rộng miệng túi trên = 12cm + 5cm (độ rút nhún)

+ Đáy túi được thiết kế tròn (như hình vẽ)

- Túi trước:

+ Đặt thân trước lên phần vải định cắt túi. Sang dấu các đường hông quần, ngang cạp.

+ Từ A1 lấy vào $8 \div 10\text{cm}$

+ Lấy sâu xuống $15 \div 17\text{cm}$

+ Lượn cong (như hình vẽ) ta được đường miệng túi

+ Rộng độ rút nhún lên $5 \div 7\text{cm}$ (như hình vẽ)

D. ĐƯỜNG CẮT

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1cm.

- Góc quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bần moi 3cm.

- Cửa quần thân trước 0,6cm.

- Đường bỏ miệng túi 1cm.

- Gấu để chừa 1cm (để khi lật lên ta có đường may).

V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phần ly chiết, các đường dọc, giàng quần.
2. May chiết.
3. May túi trước và sau
4. May và tra khóa.
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.
6. Ráp đường gác quần.
7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có).
8. Lên gấu

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. Hình trụ đối với cơ thể người	5
II. Yếu tố cơ bản về phương pháp đo	6
PHẦN CHUNG	9
I. Nhận xét mối tương quan trong cắt may	9
II. Dụng cụ cần thiết của thợ may	10
III. Công dụng những dụng cụ của thợ may	11
IV. Sử dụng và sửa chữa nhỏ máy may	12
V. Những kí hiệu và dùng sách	14
KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI NỮ, QUẦN ÂU NỮ	15
A/ Phương pháp đo áo sơ mi cho nữ	15
I. Lựa chọn vải để cắt	15
II. Đo áo cho nữ	16
III. Cách nhận biết hình thể	17
IV. Cách đơn giản số đo	18
B/ Khái niệm về phương pháp đo quần nữ	21
I. Phương pháp đo	21
II. Chia quần âu nữ	22
III. Qui trình may quần âu nữ	25
THIẾT KẾ MẪU VÀ THỰC HIỆN SẢN PHẨM	26
* Các kiểu áo sơ mi căn bản và thời trang	26
KA1. Áo sơ mi dáng suông, cổ đức có chân	26
KA2. Áo sơ mi dáng eo, cổ đức không chân	32
KA3. Áo sơ mi dáng eo, cổ đức có chân	38
KA4. Áo sơ mi dáng eo, cổ đức hai ve	44

KA5. Áo sơ mi bầu lật chữ k. tay ngắn, bở dưới ngực	51
KA6. Áo sơ mi bầu lật chữ B, tay lửng, đai lưng rời thắt nơ	58
KA7. Áo bó cổ tim	64
KA8. Áo bó cổ tim, chân ngực nhún	69
KA9. Áo bó cổ tim, bở đô ngực nhún	75
KA10. Áo sẫm bầu tà tròn, xẻ từ eo xẻ xuống	81
KA11. Áo sẫm tà vuông, sát nách, xẻ từ eo xẻ xuống nút thắt cài giữa	88
KA12. Áo sẫm tà vuông, xẻ từ eo xẻ xuống, nút thắt cài cạnh	94
KA13. Áo Gilet một hàng khuy	101
* Các kiểu quần âu căn bản và thời trang	
KQ1. Quần ống tròn	110
KQ2. Quần ống tròn thanh nữ	112
KQ3. Quần ống đứng	115
KQ4. Quần ôm ống vẩy	123
KQ5. Quần jean	130
KQ6. Quần lửng ngang gối - túi may nhún nổi	138
Mục lục	145

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẮC NAM

- ☛ Do Bộ Lao động thương binh xã hội cấp phép.
- ☛ Đã kết hợp với các trường
 - Đại học Kinh tế Quốc dân.
 - Đại học Sư phạm thời trang Hưng Yên.
 - Đại học Mỹ thuật công nghiệp.
 - ...
- ☛ Mở tại Hải Phòng các khoa cử nhân thời trang - kỹ sư - kế toán - lắp đặt sửa chữa máy may...
- ☛ Trường đào tạo liên thông 3 cấp trình độ
 - Cao đẳng
 - Trung cấp
 - Sơ cấp nghề
- ☛ Phục vụ các sinh viên tại Hải Phòng và vùng lân cận.
- ☛ Riêng khoa cắt may rất cần nam sinh viên để phục vụ quản trị sản xuất chất lượng cao trong phân xưởng.
- ☛ Đặc biệt ngoài giờ lên lớp, còn có thể xuống xưởng tham gia sản xuất có thu nhập.

☛ **Mọi chi tiết xin liên hệ với phòng đào tạo của Trường:**

✉ Số 243 Trường Chinh - Đồng Hoà - Kiến An - Hải Phòng

☎ 0313.778133 - Fax: 0313.778148 - ĐD: 0912074732

✉ Số 52 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

☎ 0313.745753

Chủ tịch Hội đồng quản trị: CN Cao Bích Thủy

Cố vấn kỹ thuật: TS Trần Thủy Bình

Nghệ nhân ưu tú Cao Hữu Nghị

Kỹ thuật thời trang: CNTT Lê Hải

Hiệu trưởng: TS Hoàng Văn Sánh

GIÁO TRÌNH THIẾT KẾ SƠMI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI

TẬP 1

**Chịu trách nhiệm xuất bản
HÀ TẤT THẮNG**

Biên tập và sửa bản in:

BAN BIÊN TẬP NHÀ XUẤT BẢN

Trình bày bìa:

MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ THỊ HẢI

In 2.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 435-2008/CXB/69-124/LĐXH. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2008.



Công ty Thương mại Đông Nam **độc quyền phát hành trên phạm vi toàn quốc**

Địa chỉ: 53D Hàng Bài * ĐT: 04.9437061 * Fax: 04.9437062
E-mail: dongnam@dongnamtrading.com • dongnamcoltd@hn.vnn.vn

Website:

www.dongnamtrading.com • www.dongnamtrading.com.vn • www.booksvn.net

SÁCH ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI HÀ NỘI:

Nhà sách Kinh Đô
29 Bà Triệu - Hà Nội
ĐT: 04.9360822 * Fax: 04.9360823
**Cửa hàng cung cấp mẫu biểu
và sổ sách kế toán**
3A Phan Huy Chú - Hà Nội
ĐT: 04.9331458 * Fax: 04.9341728
8 Phan Huy Chú - Hà Nội
ĐT: 04.9333553 / 9333554 * Fax: 04.9333554

SÁCH ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI TP HỒ CHÍ MINH:

Nhà sách Kinh Đô 2
225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9
Quận 5 - TP Hồ Chí Minh
ĐT: 08.8547462 / 2997623 * Fax: 08.
**Cửa hàng cung cấp mẫu biểu
và sổ sách kế toán**
225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9
Quận 5 - TP Hồ Chí Minh
ĐT: 08.2997624 * Fax: 08.8547467

Giá : 25.000đ